

BỈ VỎ

Nguyễn Hồng

TÔI VIẾT BÍ VỎ

Năm ấy tôi mười sáu tuổi, hết hạn tù, được tha. Mẹ tôi lên tận nhà giam tôi, đón tôi. Nhưng chúng tôi không về Nam Định (quê hương của chúng tôi) mà dắt nhau ra Hải Phòng.

Khi tôi đi tù, đoạn tang cha tôi, mẹ tôi bước đi một bước nữa. Nên lúc rời bỏ cái Tình đã chứng kiến bao nhiêu việc không hay kế tiếp phá tan gia đình tôi, sự ngậm ngùi của mẹ tôi bắt tôi nghĩ đến lòng héo hắt của một người đàn bà đã cải giá trước sự khinh bỉ rẻ rúng của họ hàng nhà chồng và trước sự ghê tởm của mọi người quen biết đối với con mình, mới một dúm tuổi mà đã trải hết lao này sang lao khác.

Hôm đó, trời Thu trong và sáng. Con tàu chở chúng tôi lướt trên một dòng sông lặng lẽ giữa những đồng ruộng xanh bát ngát.

Ra Hải Phòng chúng tôi càng khổ sở. Trông vào vại hào làm vốn buôn trà cau, mẹ con tôi được bữa sớm mất bữa tối. Lắm phen, luôn mấy hôm, chỉ một bữa cháo lớt lòng.

Bao nhiêu ngày tháng, bị câu thúc thân thể và phải làm những việc bần thủ, nặng nhọc quá sức mình, tôi tưởng khi thoát khỏi cảnh tù tội đây ải ấy sẽ sống no ấm...ngờ đâu! Vì thế xác thịt tôi dần suy nhược, cái ngực thỉnh thoảng đau nhói lên, tôi cảm thấy đời tôi đã bị rút ngắn đi và một ngày rất gần kia sẽ hết. Chết! Mỗi lần cái chữ đen tối khủng bố ấy hiện ra, tôi thấy sao mà chung quanh tôi sự vật gì cũng sáng sủa, tươi đẹp! Hết thấy đều kêu gọi lòng ham sống của tôi.

Tôi chết đi, mới mười sáu tuổi đầu, sẽ làm cho mẹ tôi đau đớn biết chừng nào. Và cái phút cuối cùng của một đời sớm tắt ấy, tôi sẽ quằn quại như con bươm non bị hai ngón tay dữ tợn kẹp chặt vừa lúc nó mới đánh thấy mùi nhị hoa thơm ngát.

Những lúc lo sợ, bối rối, đau đớn quá, trong tâm trí người ta hay nảy ra những ước muốn khác thường. Tôi, tôi muốn có một cái gì để mãi mãi an ủi mẹ tôi và để tỏ lòng tôi mến tiếc và thương nhớ những người và vật đã làm tôi vui thích đến say mê. Nghĩa là tôi phải để lại một cái gì tinh khiết nhất của hồn và xác tôi cho cõi đời mà tôi yêu mến.

Ý quyết viết tiểu thuyết thụ thai trong trí tưởng tôi mỗi ngày một mạnh mẽ thêm, lan rộng mãi ra. Khi ăn, khi chơi, khi ngủ...lúc nào tôi cũng nghĩ đến viết. Ở nhà, ngoài đường, trên vỉa hè, ở ghé vườn hoa, dưới gốc cây, bờ sông bến tàu, đâu đâu cũng là chỗ tôi mơ tưởng đến viết. Có một xu một trinh nào tôi cũng mua giấy để viết. Không có tiền mua sách, báo, tôi cố đón đọc những báo hàng ngày ở phòng đọc báo của một hội ái hữu kia chỉ mở cửa từ 7 giờ đến 9 giờ tối để xem cách viết của một số nhà văn.

Nhưng, tiền càng ngày càng hiếm, tưởng như không còn bao giờ lọt vào tay tôi nữa, và trời về tối dạo ấy càng rét dữ dội với những ngọn gió tê buốt và những trận mưa dầm dãi ghê sợ. Mẹ tôi phải đi vào Vinh, cầu cứu một người chị họ tôi, để tôi ở nhà với ông chú dượng. Trước khi đi, phải vay cho chúng tôi tám ngày gạo và một món tiền chi tiêu không quá bốn hào để mua củi và thức ăn.

Đã lâu lắm mới sẵn có một thập gạo ở trong nhà ông chú dượng tôi và tôi bị khiêu khích. Không ngày một bữa nữa. Chúng tôi tin rằng vào tới Vinh vay mượn được tiền, mẹ tôi thế nào sớm tối chả gửi ra. Chúng tôi đã thất vọng. Và càng lo sợ, càng khổ sở vì đói. Hơn mười ngày rồi mà chẳng thấy thư từ gì ở trong đó gửi ra.

Tôi còn nhớ, nhớ rõ ràng lắm, những đêm mưa dầm gió bắc, trong một căn nhà không đèn lửa gì cả và ran ran tiếng muỗi, trên một cái phản lung lay, hai thân hình nhọc lả co quắp trong một chiếc chăn rách mướp, ông chú dượng tôi và tôi không ai nói với ai nữa nhờ vì không đủ sức mà nói và cũng cảm thấy tiếng nói lúc

bây giờ chẳng còn ý nghĩa gì hết, chỉ làm đau tủi thêm hai con người muốn mà chẳng có việc gì làm để được sống. Sự yên lặng còn là sự đau đớn xót xa đến cực điểm của chúng tôi trước sự sống của vợ chồng người thuê nhà bên cạnh.

Người chồng làm thợ quét vôi, hiền lành, thất nghiệp, nghiện rượu. Người vợ, một người buôn thúng bán mẹt ở các chợ, rất lăm chèo. Họ không còn cha mẹ già nhưng đông con. Chưa đứa nào quá mười ba tuổi và tinh khôn chút ít để đỡ đần công việc. Bữa có, bữa không, rách rưới và ốm yếu cũng như chúng tôi. Nhưng vợ chồng người này luôn luôn cần cầu, đay nghiến, chửi rủa và đánh đập nhau. Đã mấy lần, người chồng bị vợ sỉ vả đã uất lên, chực thất cổ mình và dìm ao mấy đứa con bé.

Bỗng gần về sáng đêm thứ mười hai, một tiếng người thất thanh gọi chúng tôi. Chúng tôi bỏ chèo dậy. Giời ơi! Mẹ tôi đã về. Mẹ tôi về với hai sọt hàng tràu vỏ mà ông chú dựng tôi và tôi ướn đến gãy lưng mới khiêng vào được.

Từ ngày đó bụng tôi không đến nổi còn cào quá như trước. Và tôi đã có tiền mua cả một thếp giấy. Tiền mua giấy đó, mẹ tôi cho tôi những hôm lãi nhiều. Tôi không cần phải hỏi mẹ tôi cũng đưa. Mẹ tôi không nỡ trông thấy tôi thần thờ trước một ít giấy đã kín chữ.

Mấy truyện ngắn tôi đã viết xong từ lâu, và "Bỉ Vỏ", trải bao nhiêu ngày tháng đã dàn xếp kỹ càng trong đầu óc tôi.

Thưa mẹ, người mẹ hiền từ của con, thưa các bạn, những bạn đọc yêu dấu của tôi, "Bỉ Vỏ" đã viết xong rồi.

"Bỉ Vỏ" đã viết xong trên một cái bàn kê bên khung cửa trông ra vũng nước đen ngầu bọt của một bãi đất lấp dờ dang và một chuồng lợn ngập ngựa phân tro, "Bỉ Vỏ" đã viết xong trong một căn nhà cứ đến chập tối là vang lên tiếng muỗi và tiếng trẻ khóc, "Bỉ Vỏ" đã viết xong trong một đêm lạnh lẽo âm thầm mà mọi vật như đều rung lên cùng với lòng thương yêu của một đứa trẻ ham sống dào dạt trong những bụi mưa thấm thía.

Thưa mẹ, người mẹ hiền từ của con, con xin dâng "Bỉ Vỏ" cho mẹ với cả tấm lòng kính mến trong sạch của con, và xin tặng nó cho các bạn với tất cả cảm tình đầm ấm tươi sáng của tôi.

Nguyễn Hồng
Tháng 3-1938

PHẦN THỨ NHẤT CHƯƠNG I

Bữa cơm chiều nay khác hẳn mọi ngày, buồn bã và uể oải lắm.

Bính ngồi sát bức vách lâu ngày đã nứt nẻ loang lổ, cầm bát cơm đầy nhưng chẳng buồn và. Thăng Cun, cái Cút, hai đứa em nhỏ của Bính bị sợ lây, lấm lét nhìn đĩa đậu phụ om tương vàng ánh mỡ, thèm quá mà không dám gắp. Những tiếng ho khàn khàn của bố chúng và cặp mắt toét nhoèn cau có của mẹ chúng luôn luôn lườm Bính, làm chúng càng rụt rè kinh hãi. Chúng càng thêm thương Bính, một người chị hay tươi cười vỗ về các em những ngày các em bị đánh mắng, bị hắt hủi, bị bắt nhện đói vì quá nô đùa và cãi cọ với trẻ con hàng xóm, nhất là những khi nhà túng thiếu, không còn biết tính toán ra sao, không còn biết chạy vạy ở đâu.

Rồi chúng ngạc nhiên hơn thấy Bính đã gần nửa tháng nay buồn bã, ít ăn, ít nói. Tại sao? Vì duyên cớ gì? Những khối óc ngây thơ ấy cố nghĩ mãi không ra.

Nồi tư cơm mới hết non nửa, sự cảm động lo lắng làm khô cả miệng hai đứa trẻ, chúng há hốc mồm, mặt đờ đẫn, trông vừa buồn cười vừa thương hại.

- Kia chúng mày ngồi nhìn nhau đấy à?

Bác lái Thìn cất giọng khàn khàn nói đoạn đưa cặp mắt gườm gườm nhìn Bính. Thấy vậy Bính vội vàng và mau cho hết bát cơm, hai đứa trẻ cũng lập cập ăn. Rồi một phút sau, cả ba đều đứng dậy. Thăng Cun tót ngay ra cổng, cổng cái Cút lên lưng, lấm bắm một mình:

- Bố ác ghê! Chửi mắng chị Bính suốt ngày, chắc lại sắp đánh chị ấy đấy!

Nó cười, khen cho mình mau trí khôn, biết trước mà chuồn khỏi nhà chứ không thể nào cũng bị đòn lây như chiều qua. Lúc ấy, Bính cắp rổ bát ra bờ sông ở ngay sau nhà để rửa. Mặt sông lặng lẽ, sương lam mịn màng. Cái lạnh man mác của chiều Thu gần tàn Bính cảm thấy rõ rệt lắm. Nhưng, Bính muốn ở mãi đây dù bị mưa rét cũng cam tâm. Vì hề động thấy mặt Bính, bố mẹ Bính không mắng mỏ, thì chìa bĩa, day dứt, day nghiền Bính chỉ vì sự lấm lờ đó.

Bính yên lặng nhìn trời, sông một màu xám ngắt, lòng tê tái và buồn bã. Bỗng có tiếng gọi Bính xáo xác...Rùng mình, Bính nâng vội rổ bát, cắp ngang lưng lủi thủi về nhà.

Gần đến cái cổng bằng tre bắt khum chằng chịt những dây bìm điềm hoa tím, Bính còn ngoái cổ trông. Chua xót, Bính thở dài.

Len lét Bính đi qua chỗ bố nằm rồi vào buồng mình. Buồng tối đen. Cây đèn hoa kỳ vụn nhỏ đặt trên trạn bát ở cuối buồng, mẹ Bính đã tắt đi ngay lúc Bính bước chân xuống bếp. Lau lau vội tay vào vạt áo rách, Bính rón rén đến bên cái chõng tre. Bính vừa lật chiếc tã vải lên, đàn muỗi bay ran ra như ri, náo động cả gian nhà. Bính cúi xuống bế con, khe khẽ kêu:

- Giời! Muỗi đói đốt chết con tôi còn gì!

Đứa bé thức giấc khóc oa oa. Tiếng khóc càng to, Bính thêm sợ sệt. Bính vội vàng vạch vú cho nó bú, không có hàng xóm biết thì bố mẹ Bính sẽ lại không để Bính yên thân đâu. Muỗi bay mỗi phút một nhiều, tạt vằm vập vào mặt Bính. Những tiếng vo vo trong cái im lặng mờ tối của gian buồng hôi hám không mấy khi nổi ánh sáng mặt trời, càng làm Bính bối rối. Bính thấy mình như một người tù nặng, bị bó buộc mãi mãi nếu đứa con nhỏ này còn trong tay.

- Con ơi!

Bính ôm ghì lấy đứa con vào ngực, nức nở trong bóng tối. Bính lại thảm thì khóc. Không thể sao ngồi yên được, Bính đi đi lại lại, và đã ba hôm nay giọng khàn mất rồi, Bính lại phải rung rung cánh tay để ru con. Thật Bính có ngờ đâu và cũng không bao giờ dám nghĩ tới nông nỗi này. Lòng người Bính cứ tưởng như lời người nói. Còn sự phụ bạc Bính đĩnh ninh một hạng người ăn học như thế không thể nào

có được! Nhưng đến nay Bính mới rõ cái bề ngoài che đậy sự khốn nạn độc ác thì đã muộn lắm rồi. Chắc Bính phải đau khổ mãi mãi vì sự lừa dối đó thôi.

Bính như không đủ sức nhắc nổi chân nữa, bèn ngồi xẹp xuống chõng, dựa lưng vào bức vách, đầu ngả về một bên, mỗi một nhìn bóng tối. Phút chốc trong tâm tưởng Bính lại hiện ra những hình ảnh không bao xa.

Mới cách đây gần một năm, nhưng tại nhiều sự khác thường đã xảy ra, nên ngày giờ dài và thắm thía thêm. Đạo ấy Bính thường gánh gạo lên chợ Huyện bán, lần nào Bính cũng bắt gặp một người vận quần áo tây, chải chuốt ngắm trông Bính. Có khi Bính còn nghe thấy tiếng gọi vồn vã, tiếng chòng ghẹo dịu dàng. Nếu đi một mình, Bính chẳng thẹn má, song vì có các bạn gái cười đùa chế giễu thêm vào khiến Bính hổ thẹn vô cùng.

Và trong sự hổ thẹn ấy Bính dần dần thấy bản khoản vẫn vợ. Bính đã phải nghĩ đến người đàn ông sang trọng và trai trẻ nọ. Lâu nay trai làng vẫn ghẹo đùa Bính. Họ đã không được Bính để ý mà thỉnh thoảng còn Bính nói nhẹ cho nữa. Cái thứ vóc người cục kích, quần áo nâu mòm hôi rách vá kia Bính thấy thế nào ấy, đối với cái thân hình thanh tú đầu tóc bóng mượt thơm tho kia. Cả cái tên “quan tham đặc điền” nghe cũng khác lạ sao. Nó hứa với Bính bao nhiêu sự sung sướng hãnh diện chứ đâu như những cái tên “nhiệu”, “khán”, “trương” của những ngôi thứ tầm thường nhỏ mọn ở thôn quê.

Dần dần Bính yêu người ấy mà Bính thấy có thể gửi gắm cả đời mình. Bính để người ấy gần gũi Bính luôn. Rồi một ngày kia, một ngày thắm vụng, Bính buông phỏ cả thân thể cho y.

Bính vùng đứng ngay dậy, nghiêng chặt hai hàm răng, rít lên. Ước vọng của Bính đã nhào đổ hết. Người Tỉnh sang trọng và trẻ trai nọ đã bỏ Bính đi không một lời an ủi. Y đã bỏ Bính lại với một cái kết quả mà sự thảm khốc chưa bao giờ Bính thấy đến như thế, cũng như chưa bao giờ Bính lại tưởng mình sẽ phải chịu đựng như thế. Cả người Bính rung chuyển. Hai cánh tay rời rạc mỗi rã, Bính đặt đứa con xuống chõng, lấy vạt áo xua xua muối. Không chịu nằm, đứa bé lại khóc thét lên. Lập tức, từ ngoài cửa liếp lại đưa vào những tiếng rít mắng:

- Con đĩ voi giày kia, mày lại để bố mày khóc rồi. Có mau bắt nó nín đi không!

Tiếp đến một giọng lạnh lạnh cổ nói cho nhỏ:

- Đấy, con gái nhớn ông đấy! Đã sung sướng mát lòng mát ruột cho tôi chưa! Thật là bôi gio chát trâu vào mặt tôi.

Bính rớt nước mắt, phải chùi vội đi, bế con lên, nhẹ nhàng đặt vú vào miệng thằng bé. Cánh tay Bính lại rung rung với những tiếng hát nhỏ và khàn đặc. Câu hát càng đầm nước mắt nọ của những người đàn bà nhẹ dạ đã hát mà trước kia khi nghe hát Bính ghê sợ lắm, không ngờ ngày nay chính Bính lại chịu cái cảnh âm thầm đau đớn trong câu hát ấy:

Chót đa mang thì phải đèo bông,

Chót bé lên bụng phải bông lấy con.

Đứa trẻ vẫn khóc. Tiếng rít lạnh lạnh lại cất nhỏ lên:

- Con quỉ cái kia, bố trẻ mày không nín tấp thì mày nhét giẻ vào mồm nó cho tao.

- Phải đấy! Hay là vái giò rồi bóp mũi nó đem chôn quách nó đi cho rút nợ.

Bính rợn cả người, kinh hãi quá sức. Bố mẹ Bính đối với Bính thật cạn tài ráo máng và đến mức độ ác hơn là thú dữ. Bính thật hết hy vọng nuôi con cho đến khi khôn lớn ở cái nhà này cũng như Bính đã hết hy vọng được gặp mặt bố đứa trẻ xấu số nọ lần thứ hai vậy.

Gian buồng chật hẹp tối tăm thêm. Không khí càng đè nén vì những tiếng nghẹn ngào. Và Bính chưa hết buồn sợ, những hình ảnh khác đã đến, khiến Bính càng bối rối.

Đạo ấy Bính còn bé, độ lên chín hay lên mười, Bính theo người lớn ra đình xem làng ngã vạ một ả đi hoang.

Một ngày tháng năm, đường đá, sân gạch bóng rẫy chân, thế mà chị Minh, người bị làng phạt vạ, phải quỳ ở giữa sân đình, nón không có, bế đứa con mới được mười ngày, cũng đỏ hồng hỏn như con Bính hiện giờ, giữa trời nắng chang chang.

Bính nhớ kỹ lắm: Chị Minh mặt mày tái mét, đẫm mồ hôi, răng cắn chặt. Mổ làng đứng gần chị Minh, sau cái án thư bày la liệt những giấy má, bút mực, tay cầm cặp roi mây sơn đỏ bịt đồng, ra bộ nghênh ngang vô cùng. Thỉnh thoảng y hất hàm nhìn chị Minh rồi đột nhiên lại lấy đầu roi, lật tà áo che mặt đứa bé lên cho mọi người xem giống ai trong làng.

Bà già, đàn ông, con gái, trẻ con lại đổ xô cả đến cái lan can bằng gạch xây ven sân, nghển cổ nom. Một người trong bọn lớn tiếng nói:

- Cứ cái mũi kia thì nó giống Khán Thư tây lai đấy.

Em gái Khán Thư thấy anh mình vốn có tính trai lơ bị họ bêu riếu, liền đáp ngay:

- Này chị Nhiêu Khuôn xem kỹ lại nó có giống khán Thư không hay là giống ông Ba Nhòm nhà ta đấy!

Ba Nhòm là ông nội Nhiêu Khuôn ngày xưa từng tị với một người đàn bà góa bị em chồng họ bắt quả tang, phải quỳ lạy người em nợ rồi cởi truồng về nhà.

Thế là hai người lại om sòm lên và đám đông lại được mẻ cười đùa ầm ĩ, tròng ghẹo nhau, máy móc những cái mắt, cái tai, cái môi, nét mặt phẳng phất giống đứa bé mà ghép lẫn nhau là bố nó.

Chị Minh chỉ càng cúi gằm mặt xuống. Bọn Hương Lý chức dịch ngồi chiếu trong đình lại quát vọng ra.

- Mổ! Các cụ truyền bay bắt nó ngẩng đầu lên chứ!

Mãi khi chèn chén no nê xong, một người trong bọn mới khệnh khạng nhè mồm gọi bố chị Minh ra mà phán rằng:

- Thôi bây giờ con bác Nhiêu đã chót đại mà xưa nay bác là người tử tế, ăn chịu đóng góp với làng đầy đủ, vậy làng thương tình phạt bác ba đồng bạc, hai trăm cau tươi, tám chai rượu, lập tức tối hôm nay bác phải thân đưa đến nhà tôi.

Phó Hội sẵn có hiềm khích với bác Nhiêu, thấy tiền chỉ xử vậy, bèn vung tay lên nói:

- Trình cụ, cụ ngã có bằng ấy thật là nhẹ quá. Tôi xin Hội Đồng phạt thêm ba đồng nữa và một nửa lợn vì còn cái khoản gia pháp bắt nghiêm nữa kia.

Lại một hồi bàn tán xôn xao, sau cùng Chánh Hội kiêm Thứ Chỉ ra trước cái bàn ngoài sân, bệ vệ bảo bố con chị Minh:

- Làng ta từ cổ đến giờ có ai dám bậy bạ như nhà các người, bỗng ngày nay bị phạm lây một sự xấu xa, thành thử danh giá làng thua kém các làng bên, vậy tội của bố con chị không phải là không to, nhưng làng thương tình mà phạt từng này thôi: Sáu đồng bạc, hai trăm cau tươi và tám chai rượu.

Không thấy nói đến nửa lợn, nhất là con lợn này đã đầy niên, em Phó Hội đương nhằm mua rẻ để thịt bán, Phó Hội hậm hực mãi mới thôi. Phải! Mấy khi được món "bò" như thế để các ông chia tay nhau nhấm nháp cho sướng miệng, còn sống chết mặc ai. Giấy tờ đóng sẵn dấu Lý Trưởng và có cả chữ ký cả Hội Đồng Ký Mục kia chỉ dùng để dọa nạt sự ngu đần khiếp nhược của bố con chị Minh, và cả mấy trăm dân làng dốt nát.

Xong cái cảnh ê chề ấy, sáng hôm sau Bính lại được xem một cảnh buồn cười và thâm hơn.

Không biết ai xúi bầy bác Nhiều để tỏ rằng nhà bác không nuông con dâu, mà bác nữ nhân tâm cạo trọc đầu chị Minh, bôi vôi trắng hếu, úp rế lên rồi rong chị đi khắp làng.

Mấy ông già bà lão đã nhảy lên mà khen bác và có một bà cụ già nói rằng:

- Hình phạt đó chưa lấy gì làm đáng tội lắm, chưa đúng y như lẽ lối xưa: Cứ theo tục lệ trước kia của các cụ thì chị Minh còn phải lột trần truồng, đeo mo cau vào mặt.

Luôn hai ngày bị hành hạ, chị Minh đã có lần định thắt cổ chết, nhưng nhờ mấy chị em bạn nghèo hàng xóm giằng giữ lại và khuyên giải nên chị lại cắn răng chịu đựng. Người chị võ hăn đi, đứa con cũng đen rạc vì bêu nắng với mẹ. Như mọi khi, hễ nhắc tới cảnh "gọt gáy bôi vôi" trên kia, Bính không sao không ngạc nhiên và nhin được cười, và muốn tẩn tuồng lạ lùng đại loại kiểu ấy diễn lại luôn luôn. Nhưng nay...Bính gai hết cả da thịt và tâm trí. Bính đau đớn cho Minh và e ngại cho mình không biết có đủ sức chịu đựng những nỗi bêu rieu nhục nhã như kia không. Chẳng cần suy nghĩ, Bính dần giọng nhủ thầm: Nếu lâm phải bước này Bính đành bỏ cha và mẹ, bỏ hai em, bế con đi tha hương cầu thực cho xong.

Cái ý định liều lĩnh đó vụt sáng lên với một tia hy vọng. Bính sẽ gặp Chung, bố đứa trẻ. Chung sẽ nghĩ lại tìm cách nuôi nấng mẹ con Bính, rồi vợ chồng con cái về ăn ở với nhau.

Thốt nhiên ở gian ngoài đèn vện to lên. Cánh cửa liếp xịch mở. Bính vội nhòm người nhìn qua kẽ vách. Phó Lý Thường và vợ y bước vào.

Bính cuống lên muốn chạy trốn. Cảnh ngả vạ đã đến. Song chạy lối nào? Thông từ buồng Bính ra gian nhà ngoài kia chỉ có mỗi một lối đi thì vợ chồng Phó Lý và bố mẹ Bính đã ngồi ngay đấy, một Bính còn chả ra lọt hướng hồ lại đèo thêm con. Bính cố dần lòng, áp mặt vào bức vách nghe ngóng.

- Nay nhà ông lái, bà lái! Tôi thu xếp xong rồi đấy nhà ông bà có ưng như thế không? Vợ Phó Lý nói.

Bố Bính yên lặng một lát, đoạn gãi tai trả lời:

- Bẩm ông bà nghĩ như thế thì vợ chồng con được đội ơn vô cùng.

Phó Lý liền đồng dục nói một thôi dài:

- Nhà ông bà phải biết, tại vợ chồng tôi thương nhà ông bà hiền lành, ngoan đạo, lại sắp được Cha Xứ cất lên làm Trưởng Giáo để trông coi dạy bảo phần hồn cho trẻ nhỏ trong họ. Vậy mà chẳng may nhà ông bà phải đứa con gái bồng đâm ra hư đốn như thế nên tôi gỡ giúp tai tiếng cho, chứ tôi hòng gì mà nhờ đứa bé ấy.

Vợ Phó Lý ngắt nhời:

- Ôi giời, nời nào giống nấy, nó lại bắt chước bố nó chứ gì? Ông ạ! Tôi không nuôi đâu, ông có muốn nuôi thì mượn vú về mà nuôi.

Phó Lý bèn đưa mắt cho vợ bảo im. Không phải là y rộng lòng nhân đạo chẳng tưởng đến sự bội bạc sau này của đứa bé đâu. Không! Y làm việc này là vì có một người em giai buồn bán giàu có lắm ở trên Hà Nội cũng hiếm hoi như y. Người nọ thường nhắc Phó Lý xem ở quê có nhà nào túng đói thì mua cho y một đứa con giai, càng trướng nước càng hay. Mấy hôm nay, chộp được cơ hội Bính đã đẻ và để con giai và nhà đương lo lắng khôn đốn không biết thu xếp ra sao, Phó Lý đã lên Tỉnh lấy thêm của em năm chục đồng bạc nữa bảo phải mua ngay đứa bé không Bính cho bà xờ mắt.

Thấy Phó Lý cũng là người làng và họ hàng giàu có lại không phải là người đi đạo nên bố mẹ Bính càng yên tâm.

Muốn lấy lòng bà Phó, bố Bính ngọt ngào thưa một câu băng quơ:

- Thừa vâng, ông bà ăn ở phúc đức thương người như thế con chắc ông bà còn là giàu sang vinh hiển.

Phó Lý mỉm cười vuốt râu, hát hàm hỏi bố Bính:

- Vậy tôi giúp ông bà mười đồng ông bà bằng lòng chứ ?

Mẹ Bính vội nhăn mặt:

- Thằng bé kháu khỉnh lắm, mặt mày sáng sủa, chân tay bụ bẫm xin trả cho hai mươi đồng để nhà cháu lo lót với mấy cụ trong làng.

Bố Bính gãi tai tiếp lời:

- Thật vợ chồng cháu cảm cái ơn ông bà ông Phó lắm chứ không nài xin hơn thiệt gì đâu.

Phó Lý cười không đáp, nhìn hỏi ý kiến vợ. Vợ Phó Lý ngẩng trông xa nhà, vuốt dài hai ngón tay quét quýt trâu rồi lúng búng nói:

- Thôi tôi giúp thêm nhà ông bà ba đồng nữa là mười ba đồng có thuận thì tối mai bế thằng bé sang nhà tôi mà nhận tiền.

Bính càng nín thở lắng tai nghe. Bính như đứt từng khúc ruột. Giời! Cái ác tâm của bố mẹ Bính.

Luôn mười hôm ròng gìn giữ giam cầm Bính trong gian buồng này không cho Bính bế con ra khỏi nửa bước, bố mẹ Bính trước hết sợ hàng xóm thóc mách, sau sợ Bính bế con đi. Nhưng thôi, từ ngày mai trở đi, sau khi dứt đi khỏi đứa bé và được hàng chục bạc, bố mẹ Bính sẽ vừa hết cả lo sợ ngã vạ vừa được món tiền mừng chân Trường Giáo và ăn tiêu, sự tính toán ấy thật khôn khéo quá chừng!

Bính lại ôm chặt lấy con, thương xót cho thân phận nó bị dần hắt và kéo nhèo mặc cả như một con trâu con lợn. Bính ghê sợ cho bố mẹ Bính và vợ chồng nhà Phó Lý kia đang tay cắt đứt tình yêu thương của mẹ con Bính như một khúc dồi, một miếng phèo vậy. Dù sao Bính cũng không thể cưỡng lại được. Bính đến phải nuốt nước mắt trao con cho bố mẹ bán đi thì mới tránh thoát những hình phạt quái ác không biết của ai, từ đời nào đã đặt ra để trừng trị những đàn bà để hoang, và Bính mới mong được yên thân với cha mẹ.

Bính mím môi lại, cúi gầm mặt nức nở, kéo dài thêm những ý nghĩ: “Phải! Bính phải cắn răng mà cho con đi khỏi lúc khốn khó này. Rồi chờ năm ba bữa nửa tháng, Bính thừa cơ trốn đi hoặc Hải Phòng hoặc Nam Định, chịu khó làm ăn buôn bán, dành dụm một món tiền. Ba bốn năm qua...chuyện cũ nhạt dấu vết, Bính sẽ trở về làng chuộc con, rồi có thể thì nói với cha mẹ và hai em lên tỉnh làm ăn, bỏ hẳn cái nơi quê hương ác nghiệt kia bao đời nay làm ăn đầu tắt mặt tối mà không cất mặt mở mày lên được”.

Bính tê mê nâng đứa con lên tận mặt, rít miệng vào má nó, vào trán nó, rồi Bính nhìn ngược lên như để phân trần với bóng tối nỗi đau đớn trong lòng. Sau đó Bính đăm đăm trông con thêm thiếp ngủ. Dưới ánh đèn lù mù ở bên ngoài qua kẽ liếp lọt vào, da dẻ nó hồng hào biến thành xanh trong xanh bóng, móng tóc đen lác, lơ phơ trở nên hung hung mốc mốc khô cứng. Vệt chàm dài hơi giống hình con thạch sùng bò từ một bên trán đến mang tai xám ngắt hằn đi như một vệt máu. Và cái vết lẹm trên mí mắt cũng ở bên phải thấy thương như một lốt dao chém vậy.

Hai hàng nước mắt Bính đã lại ròng ròng trên má lã chã đầm đìa xuống cả mặt đứa bé.

CHƯƠNG II HẢI PHÒNG

Lần này là lần đầu tiên Bính bước chân đến một Tỉnh ồn ào đông đúc, khác hẳn chốn quê mùa vắng vẻ.

Bính trốn đi, sau đêm ấy đến này đã được bốn hôm. Bốn hôm dài quá chừng! Bao nỗi đau buồn luôn luôn nhắc nhở Bính nhớ tới con thơ.

Bây giờ Bính mới hơi quen, quen cái ánh sáng chói lọi của những ngọn đèn điện. Bính không còn giật mình mỗi khi còi ô tô thét lên. Các cách đi đứng ăn nói của người hàng phố đối với Bính không đáng ngờ vực, sợ hãi quá như trước nữa. Bính bớt rụt rè, nhìn thẳng vào những tủ hàng đồ vật bày la liệt rục rờ làm Bính hoa cả mắt. Lắm thứ Bính không thể nhận ra là thứ gì tuy Bính vẫn thường thấy, nay chỉ khác cái vỏ bọc ngoài bằng giấy bóng màu hay thủy tinh. Bính đờ người nghĩ mãi trước tá mùi soa lụa gấp trong tờ giấy bóng, trông như những bông hoa ép khô. Miếng xà phòng bồ dục để trên chiếc hộp giấy cực kỳ đẹp đẽ, khéo léo, Bính cho là thứ bánh quý lắm mà sau này nếu Bính có tiền thì thế nào cũng phải mua ăn. Bính vừa ngắm những bông hoa giả cắm trong lọ pha lê trong vắt, Bính vừa tấm tắc khen thềm người nào có tài gìn giữ được mãi vẻ tươi tốt đóa hoa đã nở tung như vậy.

Trong cái phút giây ấy, Bính đặt mình vào một giấc mộng sáng sủa như gian hàng. Bính đang mê mê ngắm nghía, bỗng giật mình vì thấy gương mặt mình hốc hác, xanh xao nổi bật trong mảnh gương treo giữa tủ hàng. Bính vội lấy tấm gương để soi gần cho rõ thì tay đập choang ngay phải mặt kính. Một người đàn ông trẻ tuổi đứng bên kêu lên và nhìn Bính:

- Ở kia cô này!

Nhưng khi thấy vẻ mặt lo sợ đờ đẫn của Bính, người ấy đưa mắt một cái rồi phá lên cười. Bính bẽn lễn rảo bước ra ngay chỗ khác. Bính rẽ ngoặt về phía tay trái, theo lối xuống Sáu kho.

Bây giờ trăng thu vừa mới hé ra khỏi dải mây chì tỏa xuống những chòm cây một làn ánh sáng như hơi sương phảng phất. Đường sá vắng vẻ ít người qua lại. Hai bên hè là lướt những cành xoan lẩn tẩn lá, rào rào trước gió lạnh thổi từng cơn dài. Bính chợt nghĩ tới ngày mai, tới một sự sống ở một nơi xa lạ và hiện Bính không còn một đồng một chữ dính túi.

Món tiền sáu hào chắt bóp ngọt nửa năm trời đã dùng để trả tiền ăn tiền tàu từ Nam ra Phòng mất bốn hào. Còn hai hào thì vừa vặn ăn uống trong hai hôm nay. Bính hoang mang, cúi gằm mặt trông dải đường nhựa lấp lánh bóng trăng, nhắc từng bước một.

Bính đi như thế không cần biết rồi sẽ đi tới đâu, miễn cho qua một đêm. Lúc này Bính bỗng hồi hộp, bối rối lạ thường. Những bụi cỏ đen thẫm, ù ù lộng gió ở vườn hoa sông Lấp gợi trong trí Bính bao nhiêu hình dung quái gỡ. Bính tưởng con đường Bính đi tối tăm hoang vắng như cảnh một bãi tha ma. Những cành xoan xao động là những cành tre lá ngọn bên những ngôi mộ chơ vơ mới đắp. Những tàu lá cọ to sùm suề giống những mớ tóc người điên hay thất cổ.

Bính bật kêu khe khẽ:

- Biết làm sao đêm nay ?!!

Bính lại thấy đêm lạnh và dài lắm, một thân gái quê mùa đi bơ ngỡ lang thang ở giữa cái Tỉnh lấm kè lừa lọc, nham hiểm này, gặp những sự không may là thường. Nếu Bính không khéo gìn giữ, biết đâu đêm nay chẳng sẽ là cái đêm bắt đầu một cuộc đời khốn nạn như nhuốc khác mà dù cực nhục chừng nào, Bính cũng phải cắn răng chịu, chứ không thể quay về quê nhà được. Bính thở dài. Mấy hôm nay tai tiếng chắc đã đồn đi khắp làng trên làng ngoài. Thế nào họ chẳng bảo lại vì mê giai, theo giai mà bỏ nhà đi. Cái tiếng theo giai đó là một sự như nhuốc không sự như nhuốc

nào bằng. Vì người ta hiểu rằng: Giai là một đứa xỏ xiên chỉ phá hoại trình tiết người đàn bà, còn kẻ theo nó phải là một con đĩ thõa vô cùng. Họ chỉ diếc móc Bính như thế còn là khá đấy. Không may cho Bính, nếu gặp phải một kẻ không ưa Bính thì Bính sẽ còn bị buộc hàng ức, vạn tội xấu xa, quá sức tưởng tượng của hạng người nhân hậu.

Bính đã đi qua Sáu kho. Hôm nay các tàu chạy hết. Trên sông chỉ còn thấp thoáng mấy ánh lửa leo lét, chập chờn của dăm chiếc thuyền con đĩ đặng xa.

Thốt nhiên Bính dừng bước, trong một phút Bính tưởng như là Bến Sòi quê Bính. Bính ngẩng đầu bờ ngõ nhìn, lắng tai nghe, tiếng đọc kinh đầu đây nhẹ nhàng vang trước gió lạnh, réo rắt và thấm thía. Những giọng đều đều và ngâm nga thoáng nhắc trong tâm trí Bính hai mắt lơ lơ rầu rĩ, hai cánh tay rã rời giang trên cây Thánh Giá của Đức Chúa Giê-su khi hấp hối. Sự hồi tưởng ấy làm Bính cảm thấy rõ rệt bố mẹ mình là giả dối. Bính ghê sợ cho sự "nguyên ngấm" hằng ngày chỉ dùng che mắt thế gian. Phải, chỉ che mắt thế gian thôi! Nay đi xưng tội, mai đi chịu lễ, sáng sớm nào cũng có mặt ở nhà thờ, đêm nào cũng thức tới mười một, mười hai giờ để đọc kinh, hỏi để làm gì ?

Thì cũng như trăm nghìn gia đình chỉ ngoan đạo bề ngoài, gia đình Bính bao năm được người làng khen là êm ấm đáng làm mẫu mực nhưng thực chẳng có lấy một chút gì yên vui, thuận hòa, đạo đức bên trong.

Cha mẹ Bính cắn rứt nhau luôn, vì thiếu thốn, chửi mắng hành hạ Bính luôn vì Bính không như ai giáo hoạt, tinh ranh trong sự cạnh tranh khách đi đò và buôn bán mua rẻ bán đắt tôm cá của các thuyền chài lưới quen thuộc. Hơn nữa, Bính không biết mưu tính các cách gian lận với những khách gửi hàng để lo cho mình có cái bộ cánh mà nhà không sao sắm sửa được vì ruộng đất cày cấy không có, ngoài mảnh vườn chỉ được cái rau ăn còn đều trông vào con đò thì phải sinh sống rất khôn ngoan soay giờ đủ mặt. Những điều này đã làm Bính suy nghĩ và đau lòng.

Bính buồn bã lắc đầu rồi gơ tay làm "dấu" đoạn thăm thì cầu kinh.

"Lạy Cha chúng tôi ở trên gò xin Cha cho chúng tôi hằng ngày dùng đủ và tha nợ cho chúng tôi như chúng tôi đã tha kẻ có nợ chúng tôi...Thì Chúa sẽ ban ơn cho tôi giữ đạo nên ở đời này cho ngày sau được lên nước thiên đàng vui vẻ đời...".

Gió sông càng ù ù, sương càng mù mịt. Bính đọc hết năm chục kinh, làm "dấu", đoạn khép chặt tà áo vào người rồi rảo bước. Chợt có tiếng người gọi:

- Cô kia đi đâu ?

Bính không dám quay lại trả lời cứ lúi lũi đi nép vào rặng cây bên đường. Một chiếc xe tay dầm xô lại, chắn lấy lối đi, tiếp đến những tiếng cười ran:

- "Săn" kỳ được "mềng" ấy cho tao.

Bính tránh hẳn sang bên kia, gằm mặt xuống xóc lại cái dĩa vải đeo sau lưng. Một người đàn ông vận quần áo lót kẻ sọc rất chải chuốt và tóc bóng lộn, ngồi trên xe nom trố mặt vào mặt Bính, Bính quay mặt ra chỗ khác. Người ấy kéo vạt áo Bính, ngọt ngào hỏi:

- Cô định tìm ai ở đây ?

Bính hoảng hốt chạy. Nhưng chung quanh Bính năm chiếc xe đã vây kín, Bính kêu lên:

- Ô kìa!

Tên ngồi xe nhại lại, cười sặc sụa. Dáng điệu ngây thơ của Bính bảo rõ với bọn này rằng Bính là một gái quê mới ra Tỉnh lần đầu và là một gái quê xinh đẹp hẳn hoi. Thật vậy, dưới ánh đèn điện, mắt Bính lấp lánh chớp luôn, đôi má mồm mĩm ửng hồng chúng trông ngon lành quá.

Một gã kéo xe nhưng tóc mai cũng xén nhọn và để dài như thẳng ngòi xe, mặc áo trắng là cổ bẻ và ngoài khoác áo tây vàng toan giằng lấy khăn vuông Bính, song hai gã khác ngồi trên xe ngăn lại không cho, rồi gã vận quần áo lót kẻ sọc sọc mượn cơ nhảy xuống búi lấy vai Bính. Bính kêu thất thanh. Thừa cơ hai cái xe chạy đi đón khách dưới thuyền lên, Bính liền lẩn nhanh ra chỗ khác. Đám xe rần cả, tản mỗi nơi một chiếc. Còn Bính, Bính đi ngược lên phố vì Bính nhận thấy nếu cứ lang thang, bơ vơ ở những chỗ đường vắng thì thế nào cũng còn bị chòng ghẹo.

Được một quãng có nhà cửa thì lại đến quãng vườn hoang. Những bụi cây lù mù trước những ngọn đèn điện bóng mờ hiện ra trước mắt Bính làm trống ngực Bính lại đập thành thình. Chợt Bính lạnh toát cả người, quay đầu nhìn về đằng sau, một bóng người dường như gót như đuôi Bính. Bính đi nhanh hơn. Người theo sau cũng bước gấp, phút chốc hấn đi sát cạnh Bính và khẽ nói:

- Cô! Cô chậm bước chứ để tôi ngỏ câu chuyện này.

Nhờ nói êm đềm khiến Bính bớt sợ, Bính đưa mắt nhìn thì đó là người ngồi trên xe ban nãy nhưng đã thay quần áo khác, Bính im lặng nhìn bộ y phục lạ lùng của hấn, cái áo dạ tím bó chẹt lấy lưng, hai ống quần lướt thướt như bằng lụa thì buồng chùng quá gót, cái mũ dạ mới lạ làm sao, lóng lánh một chiếc tên mạ kèm như dấu hiệu của lính. Bính chợt nhớ đến cái hạng công tử cũng kiểu ăn mặc như thế này những ngày hội đầu năm vùng Bính bọn chúng thường kéo về chót nhà gái làng. Bính vội quay đi.

Hấn chẳng còn do dự, nắm ngay cánh tay Bính, cặp mắt sáng lên khác thường.

- Cô đi đâu bây giờ? Đi một mình mà không buồn à?

Bính đáp giọng run run:

- Ông buồng cháu ra, cháu ông!

- Rõ khéo vẽ, ông cháu gì?

- Cháu van ông!

- Van mình chứ lỵ.

Bính thót người lại hết sức giằng tay ra, nhưng hấn đã bá lấy cổ Bính, hôn vào má Bính đánh chụt một cái.

Đường vắng vẻ quá, gió thổi ào ào trong những bụi cỏ lù mù, vành trăng lại bị mây đen che đi.

Hấn bế xốc Bính lên, mặc Bính giẫy giữa the thé van lơn, chạy vào trong vườn. Bính phải kêu thét lên nhưng gió thổi mạnh đánh bạt cả tiếng Bính đi.

Trong chớp mắt hấn dẫn Bính xuống vệ cỏ.

Bính kêu rít lên, ôm chặt bụng, hai đùi khẹp chặt, cổ nằm sấp xuống mặt cỏ ướt đầm. Hấn vội luồn tay qua người Bính cố lật ngửa Bính lên. Bính cũng hết sức chống chọi, song mỗi lúc chân tay mệt mỏi như giọng khản đặc lại. Bính cố ngược mắt trông chung quanh và ngoài đường thì không thấy một bóng người. Bính che mặt nghiêng chặt hai hàm răng, nghẹn ngào áp ứng:

- Giê-su cứu chữa con!

Hấn sảng sặc cười, nhại lại, đoạn áp mặt hấn vào mặt Bính mà hôn mà cắn và thổi những hơi thổi hồng hộc như một con trâu, con chó lên cơn, mắt đã đục ngầu và bọt rãi đã sủi.

Bỗng một đoàn xe đạp xăm xăm từ đằng xa tới, đèn xe kéo dài những vệt sáng rung động trên đường nhựa, có một ngọn soi chỗ vào vườn như tìm tòi. Bính vội gào to:

- Các ông ơi! Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Chẳng để Bính kêu thêm, hấn hốt hoảng buông Bính ra rồi chạy thẳng. Bính choáng váng mừng rỡ, nhặt mau cái dây vải lẩn trên bãi cỏ chạy ra đường. Gió thổi

mạnh. Mấy người ngồi xe đạp chẳng nghe thấy gì, song họ đều ngẩng đầu tò mò trông khi Bính trong vườn xô ra. Bính cố giữ tự nhiên, lẳng lặng rảo bước một lát tới đầu phố. Trống ngực Bính vẫn đập rộn. Cảnh vật vẫn u ám! Bính len lét đến trước một cái hiên rộng, ngồi thõ. Đồng hồ ở trong nhà vẳng lên mười một tiếng. Đường sá càng vắng tanh, vắng ngắt. Bính rùng mình. Đêm nay đối với Bính mới dài và cực nhức làm sao? Còn ê chề, cay đắng hơn cả một năm lam lũ! Bính nép người bên góc tường, gục mặt vào bàn tay, tê tái những cảm xúc đau xót sôi nổi trong lòng. Bính càng mỗi mệt, rờn rã một ngày, Bính đi không mấy lúc nghỉ chân. Đã thế lại vừa phải chống cự với thằng đêu kia nên hai đầu gối Bính mỗi dừ, bụng còn cào ngâm ngâm đau. Gió đêm như ru, Bính chợp mặt thiu thiu ngủ. Bỗng không biết từ đâu đưa tới tiếng trẻ con khóc oe oe giống tiếng mèo gào vang động cả trời khuya.

Bính mở choàng mắt, chợt nhớ đến đứa con thơ chưa đầy tháng, tại cha mẹ Bính cay nghiệt, tại cái tục lệ quái ác mà Bính phải xa nó, xa nó không biết bao giờ lại được ôm nó trong lòng.

Bính vừa cất tiếng khóc rưng rức thì tiếng khóc kia nín bật, Bính vụt nghĩ đến đứa bé kia khóc thế nào chả có người vỗ về ru cho bú, còn con Bính thân phận con nuôi con mày, giá đêm khát sữa, thì dù có được chiều chuộng mấy chẳng nữa cũng khó mà được bú đêm. Ấy là không kể đến người nuôi đỡ mãi không nín thì thế nào chả phát nó năm bảy chiếc phát cho bố cái bực tức bị thức giấc.

Những sự tưởng tượng ấy rung động cả toàn thân Bính, Bính phải vội lắc đầu xua đuổi hình ảnh của đứa con ươn người há hốc miệng, hiện ra trước mắt Bính. Bính phải nén chặt ngực cho đỡ tức, một tay Bính cầm bầu vú rắn đanh và vắt sữa đi vì vú cương lên nhức nhối quá chừng. Bầu sữa đầy dòng dòng tia xuống nên gạch phủ đất đen, theo liền với những giọt nước mắt chan hòa.

CHƯƠNG III

Bính vẫn tin lời nói của Chung nên sáng nay Bính quả quyết đánh bạo đến đường Cát Dài để hỏi tin tức Chung.

Sự ước mong được gặp mặt chồng, Bính có biết đâu chỉ là ảo vọng đáng đập tắt hẳn trong lòng với cả tình yêu thương nồng nàn con người bội bạc kia. Nhưng những lúc Bính oán giận Chung chỉ là lúc Bính quá khổ sở điều đứng vì sự thực quanh mình, rồi sau một vài phút, khi tưởng đến biết đâu vì một lẽ gì đấy Chung không kịp bày tỏ nên mới bỏ Bính đi.

Bính ngẫm nghĩ, rụt rè một lúc lâu, sau cùng gọi cửa một nhà nọ. Cánh cửa hé mở, có tiếng người vắng ra:

- Ai đấy ? Cứ vào tự nhiên.

Bính còn đương khép nép thì một người đàn ông trẻ tuổi sừng sính trong bộ quần áo ngủ ở trong nhà bước ra. Bính giật mình vội chào và hỏi người ấy:

- Thưa ông, đây có ai là ông Tham Chung làm Sở Đạc Điền không ?

Người trẻ tuổi đưa mắt nhìn Bính một lượt từ đầu đến chân: Cặp mắt lơ lơ nhưng long lanh, cặp mày không tĩa, chiếc khăn vuông mạng mấy miếng nhỏ, tấm áo tứ thân, cái quần cặp hồng thất lưng xanh và một dáng điệu sợ sệt e thẹn, vạch rõ ra trước mắt người ấy tất cả mọi cái đại đột của cô gái quê hiền hậu ra tỉnh lần đầu. Hấn tùm tùm cười:

- Cô hỏi có việc gì đấy ?

Bính run run đáp:

- Thưa ông, cháu có việc trong nhà ra tìm ạ!

Bính chưa nói xong, hấn đã vồn vã mời Bính vào nhà, kéo ghế giục Bính ngồi. Tức thì một quang cảnh lộng lẫy bày ra trước mắt Bính. Nào tủ chè, sập gụ, nào tranh ảnh treo la liệt, nào chậu hoa, đôn sứ, nào hoành phi câu đối. Bính khắp khởi mừng, bụng bảo dạ: “Đúng như lời Chung dặn mình. Vậy thật là nhà Chung đây ?”

Rồi Bính len lét trông xung quanh, tay vẫn xách dây quần áo, băn khoăn mong người trai trẻ trả lời. Bấy giờ bao nhiêu vẻ đẹp hiền hậu nổi cả lên gương mặt Bính đờ đẫn, lấm tấm vài giọt mồ hôi trán dính lấy những sợi tóc như tơ. Người trẻ tuổi càng đăm đăm nhìn, Bính phát ngượng nhưng cố nén hỏi hộp thông thả hỏi:

- Thưa ông làm ơn bảo cháu, đây có phải là nhà ông Chung ?

Người kia đưa mắt liếc Bính một cái rất tình tứ:

- Phải!

Bính luống cuống nhắc:

- Phải ạ ?

- Tôi đã bảo phải thì là phải mà. Nhưng cô hỏi ông Chung có việc gì, phải bảo qua tôi, tôi mới gọi ông ta tiếp chuyện cô được.

Bính sung sướng tưởng đến vỡ mắt trái tim, bật kêu lên:

- Thế mà tôi!...

Bính định nói: “Thế mà tôi nữ tội giận Chung”, nhưng vì ngượng, Bính phải bỏ dở câu. Thấy cái thái độ lạ lùng ấy, người trẻ tuổi chau mày hỏi:

- Thế mà tôi... làm sao hỏi cô ?

Bính quên cả lễ phép, thở hắt mạnh ra một cái, lắc đầu rồi đáp:

- Tỳ nữa tôi...

Đến tiếng “tôi” Bính lại ngừng, hai khóe mắt ứa nước. Bính phải cố nén sự nghẹn ngào, nói tiếp:

- Tôi quyết không nghĩ gì đến nữa thì thật là tội nghiệp!

Người trẻ tuổi chống cằm ngồi nghe. Sự ngây thơ của Bính bỗng trở nên kỳ dị và u uẩn và tình tứ. Người ấy rót nước chè nóng mời Bính uống, đoạn nghiêm trang nhìn vào mắt Bính nói:

- Ông Chung của tôi chắc hẳn là tình nhân của cô ?

Bính đỏ mặt, cúi đầu không đáp. Người trẻ tuổi nhắc lại câu hỏi ban nãy:

- Vậy cô tìm ông Chung làm gì ? Phải bảo qua tôi mới được.

Bính hơi luống cuống, cúi cúi mặt rồi run run đáp:

- Vâng thôi thì cháu xin nói thật, ông Chung là nhà cháu.

- Cô là vợ ông Chung ? Vợ ông Tham Chung ?

- Thưa ông vậy ông chắc là người họ của nhà cháu ?

Người ấy lắc đầu, tủm tủm cười:

- Là bạn thân tôi.

Người trẻ tuổi định nói nữa, Bính đã tiếp lời:

- Là bạn thân của nhà cháu thì cháu mới dám nói các sự thể sau đây...

Bính mân mê chén nước mới vừa thông thả kể vì sao Bính biết Chung, vì sao Bính phải bỏ nhà đi. Bính đã chất phác, giọng nói đầy nước mắt của Bính càng làm sự chất phác đầy đủ hơn và sắc mặt Bính thêm linh động với những giọt lệ long lanh.

Người trẻ tuổi sung sướng lạ thường, hẳn cố tạo một giọng nói thật thân thiết, hiền từ mà nhủ Bính:

- Thôi cô đừng lo, để tới 12 giờ trưa tôi sẽ dẫn cô lại nhà bác Chung tôi.

Hắn tươi cười đón lấy câu cảm ơn rất cảm động của Bính, xong quay đầu gọi:

- Nhỏ!

- Dạ ?

Một đứa bé quần áo cũng chải chuốt ở trong nhà chạy ra. Chợt thấy Bính đứng trước mặt chủ thì nó lấm lét cười, như biết trước một cảnh ngộ nghịch gì sắp xảy ra. Người trẻ tuổi vội đưa mắt. Nó liền khoanh tay khúm núm thưa:

- Cậu bảo gì con ?

Người trẻ tuổi nghiêng mình móc cái ví ở túi quần, lấy một tờ giấy bạc một đồng dúi vào tay thằng bé và thăm dạn nó.

Được một lúc thằng bé bung về một khay những thức ăn khói bay nghi ngút. Nó chưa kịp đặt các món ăn lên bàn, người trẻ tuổi đã lau một cái thìa và đôi đũa bằng tờ giấy bản con, hai tay để trước mặt Bính, mời cầm:

- Cô ăn sáng với tôi. Ăn rồi cùng đi. Hôm qua tôi phải thức khuya để kiểm tra mấy công việc sổ sách nên đói sớm. Cô ăn đi với tôi cho vui...

Bính ngần ngại. Tuy từ hôm qua đến nay Bính chưa có hột cơm nào vào bụng, đói như cào, mà không dám cầm đũa. Mãi khi người trẻ tuổi đưa đũa và thìa vào tận tay Bính và y ăn trước, vừa ăn vừa giục Bính, Bính mới rụt rè đón lấy bát cháo.

Bính lập cập mãi mới dám múc ăn Bính mới húp có một thìa đầu đã thấy ầm ran cả ruột, đến thìa thứ hai thì dạ dày Bính đang còn cào dũi hẳn đi, Bính tự nhủ:

- Ông này thật tử tế quá!

Bính chưa ăn hết bát cháo, người trẻ tuổi sẽ "màn thần" sang bát Bính và tất cả sá súa, tim, gan, trứng gà, Bính luống cuống không biết nói sao, má đỏ ửng lên, mắt đờ đẫn, nhìn người trẻ tuổi. Hắn tình tứ nhìn lại. Bính cúi mặt xuống. Hắn mỉm cười.

Đồng hồ treo trên tường ngân nga như một khúc đàn rồi buông chín tiếng, gieo sâu vào không khí phảng phất mùi nước hoa nhài một âm thanh nao nức. Người trẻ tuổi còn ép Bính ăn thêm mấy chiếc bánh ngọt mới gọi thằng nhỏ lên dọn bàn và mời Bính lên trên gác rửa mặt. Bính bâng khuâng theo người ấy, trông ngược Bính đập mạnh hơn. Bính không thể nào ngăn giữ sự lo lắng, nghi ngại. Chợt người ấy tới đầu cầu thang, thì dừng lại nhìn Bính, Bính khép nép nói:

- Thưa ông, cháu...cháu...ông làm ơn dẫn cháu.

Người trẻ tuổi cười:

- Làm quái gì cái đó! Thôi cô lại rửa tay đi, chứ không nước nguội hết.

Người trẻ tuổi chỉ cái chậu thau bằng sứ để trước tấm gương to, rút chiếc khăn mặt bông trắng tinh vắt lên vai Bính, vuốt má Bính, Bính giật mình, vội lui người lại, kêu khe khẽ:

- Ông!..Ông!..

- Anh chứ!

Bính tái mét mặt, nghĩ ngay đến cái đêm ghé gớm vừa qua. Bính run không được:

- Thưa ông sao lại thế ?

Mắt hấn sáng lên khác thường, hấn nghiêng đầu ngắm khuôn mặt Bính nhợt nhạt dưới nếp khăn vuông. Bính lập cập lùi dần về phía cầu thang. Thấy cửa đã khóa trái Bính nghẹn ngào:

- Cháu van ông làm ơn dẫn cháu lại với nhà cháu.

Hấn cười tí mắt, vỗ ngực đáp:

- Tôi là “nhà cháu” đây, còn phải đi tìm đâu cho tốn công ?

- Không! Cháu van ông...ông thương cháu.

Hấn cười sặc sụa át cả tiếng sứt sùi của Bính. Hấn rút ví tiền, đếm năm đồng đưa vào tay Bính:

- Đây ông làm ơn cho cháu.

Nói đoạn hấn bá lấy vai Bính, hôn má vào cặp má trở nên xám ngắt. Bính toan kêu to lên. Hấn bịt ngay lấy miệng Bính:

- Cô kêu ai bây giờ ? Biết điều thì im nghe tôi...

Hấn đã ôm xốc Bính vào lòng, bế đặt lên cái giường tây gần đấy. Cửa màn tụt ngay xuống. Hấn liền cười lên người, ngực ép ngực, má ép má, cặp mắt sáng quắc chiếu lên cặp mắt long lanh.

Bính mềm nhũn cả người. Cặp vú cương sữa tưởng sắp vỡ bung.

Bính rùng mình. Bính định nói, định van thì cổ ứ lại.

Bính xanh mắt lên trông gian buồng âm u giữa buổi trưa mùa Thu trong sáng, và ú ớ nói những tiếng nhỏ nhỏ trong cổ họng như một người bị cơn mê bóp nghẹt:

- Giê su ma...Con chết mất! Lạy chúa con. Không!...Không!...

... Bỗng ngoài cửa đập thình thình. Bính chưa kịp ngồi dậy thì cánh cửa đã bị đập tung. Một người đàn bà nhảy xô vào túm chặt ngay đầu Bính. Người trẻ tuổi cuống quýt vớ vội cái áo chạy mất. Bính mặt cắt không còn hột máu, kêu thất thanh:

- Ông! Ông bỏ tôi à ?

Bao nhiêu ghen tức điên cuồng ngụt bốc lên, người đàn bà, mặt đỏ bừng, diu luôn đầu Bính vào nách rít lên:

- Này bỏ tôi à!...Này bỏ tôi à!...Này bỏ tôi à!...

Mỗi một tiếng rít lại theo một tiếng gằn nghe ghê hết cả da thịt. Người đàn bà nghiến răng, quắc mắt, rút guốc phang Bính chằng từ mặt mũi, Bính giằng không ra. Người đàn bà to béo khỏe hơn nhiều! Cực chẳng đã Bính hết van lơn lại khóc lóc. Nhưng người nọ cứ tru tréo âm ỉ, sủa sủa vào mặt Bính, vừa rửa sả...

Ván gác dận sầm sầm. Bính khản đặc nói không thành tiếng. Bính khủng khiếp đau xót vô cùng.

Hàng phố kéo đến xem thoáng chốc đã đông nghịt cả nhà dưới. Mấy người đàn bà quen vợ gã trẻ tuổi rẽ đám đông lên gác. Theo sau họ, hai người đội xếp, một người tây và một người ta.

Người đàn bà nọ vẫn gằm thét, đánh đập Bính. Người đội xếp ta vội chạy lại giằng lấy guốc. Người đội xếp tây kéo Bính dậy. Nhưng Bính mình mẩy đau dừ, rã rời, quần quai như con sâu rau bị xéo. Dưới mớ tóc tả tơi, mắt Bính sưng vù, nổi đóm đóm, ràn rụa nước mắt.

Thấy có đội xếp đến can thiệp, mẹ vợ người trẻ tuổi bèn quần vội mớ tóc rối, sấn đến trước người Đội Xếp Tây, soi soi chỉ mặt Bính nói:

- Thưa ông con này là hàng đĩ lậu ghê gớm lắm, bao nhiêu "a dăng" cũng phải lòng nó hết. Giờ nó lại quyến rũ đến chồng con. Nó dám ban ngày ban mặt dẫn xác đến nhà con ngủ với chồng con. Bao nhiêu tiền lương của chồng con, nó bòn rút hết, nó...nó...

Người Đội Xếp Tây xua tay ra hiệu đừng nói nữa và bảo người Đội Xếp ta đỡ Bính dậy, Bính cố gắng kéo lê người lại gần giường nhật lại khăn vuông đội, mặt chỉ gầm xuống.

Bính càng gạt, nước mắt càng đầm đìa, Bính tưởng đến đứt ruột mắt. Mấy bà đứng xem đã không tỏ chút thương hại, một người còn mắng như tát nước vào mặt Bính.

- Thôi, đồ đĩ trăm thằng, nghìn thằng, đồ voi giày ngựa xé, xéo đi, xéo ngay đi, chẳng các mẹ mày ngượng mặt lắm rồi.

Trẻ con cũng thi nhau cười vang lên và chế nhạo Bính.

Vợ người trẻ tuổi thừa Bính là một gái chuyên mãi dâm không có "giấy", nên khi lên đến "bóp" chính, viên Cảnh truyền giữ Bính lại để chờ thứ sáu tới, thì đưa Bính sang nhà thương khám xét để rồi bộ phận "đội con gái" quyết định.

CHƯƠNG IV

Bính co ro ngồi ở góc tường chờ viên Cẩm đòi hỏi.

Mấy người Cảnh Sát ngồi gần đấy bàn tán xì xào. Một trong bọn nhìn chố vào mặt Bính, nói:

- Trông người ngoan thế này ai ngờ lại đi “ăn xu”.

Bính đưa mắt ai oán nhìn người ấy. Một người trẻ nhất chạy lại, nâng ngược cầm Bính lên hỏi:

- Ai dạy cái liếc vừa rồi đấy ? Liếc tình quá! Chắc hẳn là “miềng” của “sù” Lân đây?

Người khơi mào chuyện liền phát mạnh người trẻ tuổi, lườm nói:

- Có đẹp bằng tiên tôi cũng chẳng thềm. Báu gì cái hạng gái này.

Người trẻ tuổi nửa cợt nửa thật, vuốt má Bính, ngoảnh nói với mọi người:

- Thôi các ông ấy đều chê cô, vậy tôi nhận với ông Cẩm cô là người nhà tôi, rồi tôi về nhà tôi nhé ?

Một loạt cười ran lên. Bính gục đầu vào lòng. Những tê tái cực nhục lại đến xâu xé tim Bính.

Bỗng cánh cửa kẹt mở. Cả bọn Cảnh Sát đứng phắt dậy, phưỡn ngực, héch miệng, giơ tay chào. Viên Cẩm ngồi xuống ghế, chậm thuốc lá hút rồi hất hàm ra lệnh cho Bính lại.

Bính khúm núm, run rẩy, chấp tay đứng trước bàn giấy không dám ngẩng mặt lên, vì sợ gặp phải cặp mắt hóm hỉnh nhưng nghiêm nghị nọ chăm chú nhìn. Viên Cẩm nhả nốt làn khói thuốc lá, chậm rãi hỏi Bính bằng tiếng ta:

- Mà đã kiếm tiền mấy năm rồi ?

Bính tái mét mặt mãi mới dám cất tiếng thưa:

- Lạy Quan lớn thương xét cho con, con chẳng biết kiếm tiền là cái gì hết.

Viên Cẩm mỉm cười:

- Tốt!

- Lạy Quan lớn.

- Làm đĩ, tốt!

Bính run rẩy:

- Quả con oan, con bị bắt oan.

Viên Cẩm vẫn giữ nụ cười dưới núm ria gật gù hỏi Bính:

- Không làm đĩ thật chứ ? Không làm đĩ mà lại có bệnh kín à ?

Bính bàng hoàng kinh sợ quá chừng. Sự bực tức như kết thành khối đưa lên cổ Bính. Bính tái mét mặt chực nói thì viên Cẩm đã rút ra một tờ giấy ghép ở cái cặp trên bàn rành rọt cất nghĩa cho Bính nghe:

- Quan Đốc tờ chứng nhận thị Bính không còn...

Đến đây ông ngừng lại, quay đầu hỏi người Đội Xếp ngồi phía tay trái:

- Virginité là gì ?

- Bẩm, bẩm là trinh tiết.

Y liền “à” lên một tiếng và gật gật cái đầu: À! À! Trinh...trinh tiết, và có bệnh lậu!

Bính luống cuống, chết lặng người đi. Bính hiểu rõ vì ai Bính có bệnh rồi. Chỉ thằng trẻ tuổi đó đổ cho Bính cái bệnh ghê khiếp xấu xa ấy. Và cái giấy chứng chỉ không biết của ông Đốc tờ nào kia thật giết Bính một cách đau đớn hơn gươm giáo. Bính nức nở, viện hết tình, hết lễ cãi chữa, song viên Cẩm chỉ lắc đầu. Y còn lạ gì cách khéo nói và những điệu bộ của gái giang hồ. Y dăm dăm nhìn Bính khóc lóc thảm thiết.

Nét mặt Bính ngây dại rầu rĩ làm y phải lắc đầu tự nhủ: “Sao xã hội bây giờ lại lăm gái đi kiếm tiền còn trẻ thế này ? Mà hết thầy khi bị bắt đều có những giọt nước

mắt và những điệu bộ rất cảm động, những ngôi sao màn ảnh chắc đâu đã tự nhiên bằng!”.

Y trầm ngâm một lúc rồi cất tiếng:

- Mày ở đâu ? Bảo để Quan lớn cho nằm chữa ở nhà thương rồi khỏi thì theo người giải về quê.

Bính lạnh toát cả người. Bính tưởng đến bao nhiêu cay đắng nhục nhã sắp sửa giày vò Bính nếu Bính bị giải về cái làng cay nghiệt quái ác lạ thường kia.

Đeo một cái tiếng theo giai, Bính như đã chết đi nửa phần. Nay lại thêm cái tiếng đĩ thõa thổi thổi dày da thì Bính thật không đủ sức chịu đựng được. Bính đến chỉ còn cách tự vẫn thôi. Vậy thà nhịn đói mặc rét héo hắt chết dần chết mòn ở Tỉnh còn hơn về quê hương nương nhờ bố mẹ, rồi lại chịu thêm bao nỗi đời đoạn khác.

Bính hoa mắt lên, liền thưa:

- Bẩm con không biết quê quán đâu cả.

Viên Cẩm biến nét mặt, nhại Bính với một giọng mai mỉa:

- Bẩm con không biết quê quán đâu cả ?

Bính tưởng y hỏi lại mình liền chân thật đáp:

- Vâng ạ!

Viên Cẩm cười ồ:

- Thế thì con là đĩ trăm phần trăm rồi còn khóc lóc màu mè gì nữa.

Y vừa dứt tiếng, một người đàn bà đẩy cửa bước vào. Bính ngẩng đầu nhìn, chính là vợ thằng trẻ tuổi. Người ấy nhanh miệng chào:

- Lạy Quan lớn ạ!

Viên Cẩm gật đầu, tươi cười hỏi luôn:

- Chị chắc chắn con này làm đĩ chứ ?

- Bẩm Quan lớn chắc chắn lắm ạ! Chính mắt con trông thấy nó đi với hàng trăm người.

- Có một trăm người thôi ư ? Ít quá!

Y vừa nói vừa cười, những nụ cười dưới bộ ria mép rậm và đen càng thêm tai quái.

Bính uất ức long mắt lên bảo vợ tên trẻ tuổi:

- Chị nói dựng đứng thế mà không sợ chết tươi à ?

Mụ nọ sấn đến bên Bính, lấy ngón tay dí vào trán Bính:

- Gớm đồ gái đĩ già mồm. Bà thêm đặt điều cho cái hạng mày bán tròn nuôi miệng để làm gì ?

Nói đoạn mụ nói với viên Cẩm rằng mụ có mấy người làm chứng biết tổ tường gốc tích của Bính, vậy xin ông cho phép chị ra gọi. Viên Cẩm y lời. Một lúc sau vợ thằng trẻ tuổi dẫn đến một người đàn bà trạc ngoài ba mươi, nước da ngăm đen, mắt sắc như nước và người khô như con mấm. Mụ ấy chào viên Cẩm xong, đứng lui ra một bên. Viên Cẩm gọi lại hỏi:

- Chị biết con này làm gì ? Xưa nay ở đâu ?

Mụ đáp rất trơn tru:

- Bẩm Quan lớn trước kia nó ở Hà Nội bán rau ở Chợ Đồng Xuân, hơn hai năm nay nó xuống Hải Phòng, con tưởng nó buôn bán tử tế, ai ngờ lại xoay đi “ăn xu”. Nhiều lần con bắt gặp nó đi với nhiều người. Nó mượn tiếng buôn bán bòn rút thiên hạ cũng lắm tiền. Nhất là chồng người này mất cho nó có tới bạc trăm và nghe đâu còn bị nó đổ bệnh cho nữa.

Bính nghe mà cổ nghẹn ứ. Bính chỉ muốn chạy đến tát vào cái mồm cong cong ấy mấy cái nhưng thấy vẻ mặt đáng sợ của người Tây nọ, Bính phải cố nén, đứng im.

Chờ người đàn bà làm chứng khai xong, viên Cẩm bèn hỏi vợ thằng trẻ tuổi:

- Bây giờ chị định thưa con này về tội gì ?

Mụ nọ vênh váo nhìn Bính rồi nói:

- Thưa Quan lớn nó làm đĩ mặt dạn mày dày nên con không muốn lời thôi với nó. Con chỉ ước ao Quan lớn bỏ nó vào nhà "thỏ" trước hết là nó được miếng ăn mà không khó nhọc, như thế hợp với ý nó, sau cho nó khỏi đi ngang về tắt, đỡ hại cho chồng con chúng con.

Viên Cẩm vui vẻ hát hàm cho hai mụ nọ lui ra, rồi truyền một người Đội Xếp ta dẫn Bính sang Sở Liêm phóng để lấy căn cước.

Bính bàng hoàng theo người Đội Xếp ra ngoài. Gạt thềm nước mắt, Bính xót xa trông các kẻ qua lại rộn rịp và những ô tô bóng loáng vùn vụt chạy dưới rặng xoan phấp phới những ánh vàng tươi của trời Thu trong âm. Cùng lúc ấy, vợ thằng trẻ tuổi và mụ làm chứng phởn phơ nhảy lên xe.

Xe đã chạy xa, cả hai còn ngoái cổ lại nhìn Bính lủi lủi đi, cười bảo nhau:

- Giờ hôn cho con nào còn mon men trêu vào chồng con các bà.

CHƯƠNG V

Hai hôm nay mưa phùn không ngớt, mây trời cứ xám ngắt, nên phố Hạ Lý càng vắng càng buồn.

Những chõng và những ghé của sáu, bảy hàng nước ở vỉa hè xếp đống cả lại, nhường chỗ cho tụi trẻ con bán “phá xa”, bán bánh ế, cho những phu xe nghiệm ngáp nhờ tầm thuê xe và mấy gã chuyên nghề “ma cô” và bảo vệ con em của các nhà chứa tụ họp, giở “bắt”, “đổ mưòi” ra sát phạt nhau. Tụi khách ở các “siêng” lên và nghỉ việc ở Sáu kho về cũng cờ bạc. Nhưng không bệ rạc quá như bọn trên kia, bọn y tùm năm tùm ba trong những hàng vừa bán cà phê, phở, bánh trái, vừa bán cá mặn, mắm muối, gạo, củi, vừa có cả thợ may, Thầy Lang, thầy tướng số.

Lớn bé đều chúm mũi vào những quân bài đỏ, những mẫu gỗ, bóng nhẫy, và, vẻ mặt đều bưng bưng. Khác hẳn, những kẻ qua đường bước rất gấp, nhãn mặt nhỏ bọt luôn. Vì gió rét thổi mạnh tạt vào mũi họ những mùi tanh tởm của rác bẩn chất thành đống ở các khoảng đất hoang, ở các cống rãnh ứ bùn trộn lẫn với mùi hôi hám của suốt hai dãy nhà chật hẹp nhớp nháp đưa ra mà dân phố đã quen rồi. Hơn nữa, vì họ sợ cái sinh hoạt tối tăm ở phố “mãi dâm” này.

Bính nhân lúc vắng khách, vào buồng riêng nằm cho đỡ mệt.

Đã hai tháng, sau khi ở nhà “lục xì” ra, Bính được mẹ Tài-sế-cầu nhận đem về nuôi. Mẹ đã có bảy con em, Bính là thứ tám, người ta gọi Bính là Tám Bính. Cái tên kếp không thể nào không có được của gái giang hồ.

Mới có hai tháng thôi, mà Bính coi dài bằng hai năm. Các nỗi đau đớn trong lòng Bính mỗi ngày một nhiều. Người Bính mỗi ngày một héo hắt, ốm yếu thêm. Bính không thể tiếp khách được nữa.

Khốn nạn! Khách có ra hồn khách. Người nhiều tiền thì đã đi cô đầu gái nhảy nên chỉ có rất những lưu manh thất nghiệp bê tha, rửng mỡ hay may mắn lắm, ông “bồi”, ông bép, bác “tài”, bác “ét” là vào chôn này.

Được vài ba hào của họ thật mướt mồ hôi trán. Có khi xong xuôi đầu đầy, họ còn kéo dài giờ ra bằng những câu chuyện đều cang xen vào những cái câu véo cháy cả đùi non. Họ hành đủ thứ cho đáng món tiền tiêu mà họ vất vả và đủ cách mảnh lới, xoay giờ mới kiếm được. Và họ lấy làm sượng mắt trước sự rã rời nhục nhã của người nhận tiền mà họ cho rằng chẳng còn biết những gì nữa.

Trong bọn con em của mẹ Tài-sế-cầu, Tám Bính thường được họ thưởng thêm vài hào vì Bính đẹp, ngoan ngoãn, lẳng lạng hàng giờ như súc gỗ dưới những thân thể nặng gần bằng súc gỗ, chịu đựng mọi sự vầy vò, hành hạ.

Nghĩ đến đấy, Tám Bính rùng mình, đưa cặp mắt ám khói trông gian buồng chật hẹp, ngăn cách buồng bên bằng những ván gỗ ghép liền đã mục nát và như nhớp những vệt quệt trâu như máu đọng, có một chiếc màn sơn trắng chằng chịt mạng nhện ở lối ra vào, và một ngọn đèn vách lù mù vì thông phong chẳng bao giờ trong sáng ở góc tường.

Gian buồng tối tăm đó với tám phản thấp lè tè sực mùi gỗ mọt và mùi chần gói, màn chiếu hôi hám ấy sẽ ám ảnh mãi mãi đời các gái giang hồ. Và tất cả những đồ vật không hề thay đổi dù cũ nát chùng nào trong nhưng gian buồng nọ như có một sức mạnh lôi giữ người làm đĩ không cho trở về sự sống sáng sủa nữa. Nó làm u ám tâm trí người ta, và, khi cái tươi sáng bình tĩnh của tinh thần đã mất thì người ta còn đâu ý muốn vượt mình lên?

Bính đau xót úp mặt xuống cái gối bông vuông. Gương mặt Bính trong bóng tối lẫn với màu vải hoen ố mờ hôi vàng. Bính thở lừ khừ. Phải, Bính mệt và ốm lắm rồi.

Dưới cái làn không khí bao giờ cũng nặng nề khí đất ẩm ướt và chần chiếu bản thiu, không yếu đau là một sự lạ chưa từng thấy. Huống chi Bính lại lấy ngày

làm đêm, đêm làm ngày, và ăn uống kham khổ hết sức, bữa nào không vài miếng đậu phụ om, đĩa rau muống luộc thì lại cá vụn kho, dưa muối xổi, cà giấm tương, hỏi còn sức nào để chiều theo lòng ham muốn vô chừng của các khách mua vui.

Mãi đến hôm kia, sau sáu mươi đêm ròng rã ít khi chớp mắt, Bính chẳng còn thể ăn uống gì được, người lúc nào cũng hâm hấp như sốt và gầy rộc hẳn đi. Thấy Bính thể bất đắc dĩ mục Tài-sế-cầu phải cho Bính nghỉ ngơi dưỡng ba buổi.

Song đêm qua, Bính còn phải thức đến ba giờ đêm để tiếp chuyện một ông Cai xe cho ông khỏi phật lòng vì xưa nay ông vẫn lui tới nhà này và có tiếng là "sộp" hơn cả.

...Bính tê mê chua xót rồi chớp mắt thiu thiu ngủ. Tâm trí Bính lạc vào một cảnh mộng rất khủng khiếp. Một hôm Bính ho ra máu, cách ít lâu, thuốc thang không có, Bính kiệt quá rồi chết. Bính cũng nằm trong gian buồng này, dưới ánh sáng ngọn đèn vách tù mù và cái không khí hôi hám này, cũng gối đầu trên cái gối vàng mờ hôi, và cũng không ai ngồi bên mình hết. Mục Tài-sế-cầu bỏ Bính đi, không đã động gì đến việc ma chay. Mỗi ngày thấy một rữa ra, mỗi khi bốc hơi thối và nhung nhúc rồi bọ, hàng xóm mới biết. Người ta vội thuê vài người phu chạp đùm Bính trong chiếc chần cũ rồi đem đi chôn.

Tám áo quan bằng gỗ mỏng đu đi đu lại, cọ vào chiếc thùng treo lủng lẳng ở đầu đòn ổng làm thành những tiếng kêu kẹt thay cho tiếng khóc viếng.

Bấy giờ bố mẹ Bính đang tíu tít đong bán ở nhà quê. Hai em Bính và đứa con thơ thân nhiên không hay biết. Còn người chồng bội bạc kia thì đương vui thú với ai chẳng bận nghĩ tới người vợ đọa đày.

Cái chết của Bính thật giống hệt cái chết của hạng người ăn mày khốn cùng không thân thích chết đường chết chợ...

Bỗng, qua khe ván, gió rét lùa vào buồng, đánh tan giấc mộng. Bính mở choàng mắt ướt đầm. Bính trở lại với sự hiện tại. Nhưng nó chẳng kém vẻ thảm khốc, trái lại càng làm Bính đau đớn ghê sợ hơn. Bính cực lòng khóc nức nở, Bính chán nản vô cùng. Bính hết hy vọng, hết cả mọi hy vọng.

Sực nhớ đến chai dấm mua ban sáng để chế với nước mắm chấm rau dền, Bính bưng mặt, ngẫm nghĩ, đoạn lắc đầu nức nở khóc vừa mon men lại đằng mặt hòm gần cuối giường lục tìm công thuốc phiện hôm qua người cai xe hút bỏ lại trên bàn đèn.

Chợt mảnh mảnh vén lên, Hai Liên bước vào cười gọi Bính:

- Chị Tám Bính làm gì đấy ? Buồn định tìm thuốc để hút phải không. Tốt! Em tiêm cho nhé!

Bính hốt hoảng quay lại, tay hất phải chụp đèn, phao dầu lạc đổ vũng cả mặt hòm. Hai Liên vội trèo lên giường, kéo Bính vào lòng hỏi:

- Kìa sao mà mặt chị nhợt nhạt thế kia ?

Bính rũ người ra không đáp. Hai Liên hỏi dồn:

- Hay chị cảm đấy ? Chết! Thế mà không gọi, định vớ vẫn tìm cái gì ở bàn đèn ấy ?

Bính càng nức nở rồi bật nói lên:

- Em chỉ muốn chết thôi!

- Chị muốn chết ?!

Bính mím môi lại nhìn Liên, nước mắt lên. Hai Liên ái ngại, ngắm nét mặt buồn rầu xanh xám của Tám Bính và cái thân hình gầy rạc đi, ngực kẹp lép, chân tay khẳng khiu, thì nghĩ ra ngay được nguyên nhân. Đồng thời cả một quãng đoạn trường chua xót mà Liên đã trải qua hiện ra rất rõ trong trí nhớ Liên. Hai Liên chạnh lòng nhẹ vuốt mái tóc Bính:

- Em thương chị quá!

Bính thẫn thức:

- Em biết lắm! Trong nhà này chỉ có chị là thương em, còn ai cũng ghen ghét em, xúi giục mẹ Tài-sế-cầu bắt em ngày đêm tiếp khách. Họ coi em như một kẻ đã cướp mất miếng ăn, manh áo sự sung sướng của họ, mà nào em có thể và có bao giờ muốn thế đâu ?!

Dứt lời Bính gục chằm mặt xuống đùi Hai Liên, nước mắt nóng đầm cả một mảng quần Hai Liên. Hai Liên nắm chặt lấy tay Bính, ủ vào ngực khẽ nói:

- Đàn bà với nhau đấy!

Bính nuốt ừng ực sự nghẹn ngào:

- Mà sao trong cùng cảnh khổ lại như chỉ chực ăn thịt lẫn nhau ?

Hai Liên lắc đầu, giọng nói lại cao hơn:

- Thôi! Chị nghĩ đến những điều ấy làm gì cho nẫu ruột! Đừng buồn nữa chị ạ! Chị mà tự tử chỉ thiệt thân thôi. Bố mẹ anh em ai biết đấy là đâu! Mồ mả mình ai thăm viếng ? Chị nên gắng gượng ăn uống cho lại người rồi năm bảy tháng, một năm quen dần đi, cái cảnh bán thân nuôi miệng này sẽ không đến nỗi khó chịu lắm đâu.

Bính xanh mắt:

- Quen được cơ à, chị ?

Hai Liên cười nhạt:

- Hẳn chứ lại, nếu không sao có người ở với đời.

Dứt câu ấy, Hai Liên thần thờ nâng cằm Bính lên:

- Vậy em đổ chị năm nay em bao nhiêu tuổi và đã ở đây bao nhiêu lâu ?

- Chị ngoài ba mươi là cùng, còn cái ở đây bao nhiêu lâu thì em xin chị!

Hai Liên lại mỉm cười:

- Bà chị tôi muốn tôi già như thế ư ? Tôi hơn chị có bốn tuổi mà chị năm nay hai mươi phải không ?

Hai Liên mặc Bính trừng trừng nhìn mình thản nhiên nói tiếp:

- Đấy chị xem, em khổ biết là chừng nào, có lẽ hơn chị nhiều lắm, nhưng em vẫn cố gắng chịu. Mới có ba năm thôi, em sa vào chốn này mà em già hẳn đi. Trước kia em cũng đã có định tự tử vì nhục nhã quá, song, khi nghĩ đời mình, cái nghề này có gì là xấu, mình cũng phải vã mồ hôi rơi nước mắt để kiếm miếng ăn cơ mà.

Hai Liên ngừng lại một giây, chấm những giọt nước mắt ứa ra ròn ròn xuống gò má:

- Vả lại thiên hạ còn chán vạn người cơ cực điều đùng hơn ta, mà họ vẫn mong có ngày mở mày mở mặt, ta được như thế này cũng chưa đến nỗi nào vậy ta không được hủy cái thân ta đi.

Hai Liên muốn nói nữa thì Bính hỏn hển ngắt lời:

- Nhưng cứ ở đây cho đến ngày trọn đời sao ?

Hai Liên ái ngại, cau mày ngẫm nghĩ một lát rồi bảo Bính:

- Chị muốn rời bỏ chốn này lắm phải không ? Thôi được, chị chịu khó nán nà ít lâu nữa để em thuốc thang cho, khi nào thật khỏe mạnh em sẽ đánh mối giúp chị một người có thể xé giấy (1) lấy chị, hoặc em sẽ giúp chị số tiền để chị tự xé giấy mà ra khỏi cái nơi sàu khổ nhục nhã này.

Bính ứa nước mắt, run rẩy hỏi Hai Liên:

- Nhưng sao chị không xé giấy cho chị ?

Hai Liên cười nhạt đáp:

- Em không cần, ở đây quen rồi!

- Chị thích ở đây ?

- Phải, chị ạ!

Bính ngạc nhiên hết sức, không hiểu Liên có thực tình giúp mình hay chỉ nói lấy lòng trong chốc lát. Vì có đời nào một người đàn bà lại chịu mãi được cái cảnh bán tròn nuôi miệng này.

Ý nghĩ ngờ vực ấy lộ hẳn trên nét mặt Bính, Liên cảm thấy ngay liền bảo Bính:

- Em không lừa dối chị đâu tuy em thường “khẩu bộp” mọi người để lấy tiền. Chị tính một người hiền lành nhu mì, lại cũng là đàn bà chung một số phận khốn nạn với em, em làm thế sao đang tâm!

Bính vội hỏi:

- Nhưng tiền nào mà chị sẵn thế ? Và chị không muốn xa lánh nơi này để lấy chồng rồi sinh nở mà nhờ chồng con sao ?

Nỗi cay đắng bất tuyệt vì câu hỏi chất phác ấy phút chốc bùng cả lên trong lòng Hai Liên. Liên cúi người trông Bính, đôi mắt càng long lanh:

- Em chỉ nhờ thiên hạ thôi.

- Mãi được ư ?

- Hẳn chứ, cho đến khi hai tay buông xuôi!

Bính toan hỏi, Hai Liên đã nói luôn:

- Em chẳng cần gì con cái cả vì như em còn hòng gì sinh nở được nữa. Còn chồng hễ ai có tiền bước vào nhà này là chồng. Em chỉ yêu tiền, yêu người có tiền thôi! Em sống là sống được ngày nào hay ngày nấy, đâu như chị đã có một đứa con trai tuy chị phải xa nó và chị lại còn có thể sinh nở, còn có thể có cái sung sướng với cảnh xum họp bầu bạn chồng con.

Hai Liên và Tám Bính đều im lặng, mỗi người một cảm giác tê mê và đau xót.

Hai Liên tuyệt vọng, nhìn thấy tất cả mọi cái trống trải căn cõi của đời mình. Trái lại, Tám Bính lại hy vọng. May ra Bính sẽ thoát cảnh này và trở về với con làm ăn xum họp. Bàn tay Bính nóng ran lên giữa bàn tay Hai Liên giá ngắt, run bần bật. Bính ngây ngất trong lòng. Hai mắt Bính chói rục dưới cặp mắt Hai Liên lờ mờ như theo tìm một ngày tươi sáng đã qua.

Chú Thích:

1.- Tờ giấy này có tên tuổi quê quán, và cả hình ảnh cả điểm chỉ của người làm đĩ, giấy đó có hai bản sao, một ở Sở Cảnh chính, một ở tay chủ chứa. Ai muốn lấy người đàn bà đó phải đưa tiền cho chủ chứa để họ rút bản sao trong tay họ, và dẫn lên Cảnh rút bản sao ở Sở Cảnh ra.

CHƯƠNG VI

Tối nay các tay “anh chị” họp đủ mặt ở nhà Năm Sài Gòn.

Người mặc quần lĩnh, áo nhiễu tây trắng cổ bẻ, đi sandal bốn quai, là Tư-lập-lơ, trùm chạy võ trong Chợ Sắt. Anh chàng béo nục, bụng hờ trể ra, gương mặt vàng ệch, hai cánh tóc vắt qua vành tai và tóc mai dài chấm cằm gọi là để theo một mốt “phi-lô-dốp” là Sáu Gáo Đồng, cầm đầu các kẻ chuyên môn dắt díu những “cơm thầy cơm cô” ở vườn hoa Đưa Người. Anh chàng gầy, lông mày lười mác, môi đỏ chót, ngồi bên Tư-lập-lơ là Ba Bay mà khắp Tỉnh Hải Phòng không một sông bạc không kiềng mặt bởi cái đức tính liều thực mạng và mở bát bữa.

Còn hai anh đang lim dim mắt và thỉnh thoảng lại ngáp dài là Chín Hiếc và Mười Khai cùng một nghề nghiệp với Tư-lập-lơ. Hai chàng nghiện oạt này đứng cai quản các cánh ăn cắp suốt dọc bến tàu, suốt phố khách, phố đầu cầu và những phố đông đúc khác.

Hà Nội Thủ Đô xứ Bắc Kỳ, một Thành Phố đầy rẫy sự ăn chơi xa xỉ, đã tạo ra một số gái mãi dâm nhà nghề không thể đếm xiết, thì Hải Phòng, một Hải Cảng sầm uất bậc nhất của Đông Dương, một Thành Phố công nghệ mở mang, với hơn ba mươi nghìn dân lao động bần cùng ở các Tỉnh dồn về, cũng có một đặc điểm là sản xuất được một số “anh chị” gian ác, liều lĩnh không biết là bao nhiêu.

Cùng Năm Sài Gòn, năm tương trên kia làm đại biểu cho tụi “anh chị” càng ngày càng nhiều, càng hung tợn của đất đồng chua nước mặn nọ.

Nhả xong khói thuốc phiện, Tư-lập-lơ nhìn thẳng lên trần nhà, nghĩ tới phiên chợ ngày mai thể nào chả có vài món tiền mà các “tiểu yêu” của hắn sẽ “hiếc” (1) hay “khai” (2) được. Gối đầu lên đùi hắn, Năm Sài Gòn lơ mơ nhìn khoảng không. Chàng này lúc nào cũng thế, nét mặt không bao giờ mất vẻ điềm tĩnh tự nhiên. Cử trông lốt dao chém sâu lõm từ trán xuống mang tai, người ta cũng đủ hiểu rõ Năm không còn sợ hãi những cái người ta kinh khiếp.

Sáu Gáo Đồng tiêm xong liều thuốc, nâng giọc tẩu vào tận miệng Năm Sài Gòn mời đi mời lại. Nhưng Năm không buồn nhấc môi. Hình như bữa nay Năm chán thuốc phiện mà mơ tưởng một sự say sưa nào khác lạ hơn. Ba Bay liền đón lấy, xin phép Năm. Hắn rút hẳn cổ lại, hai vai gầy so lên quá mang tai, lấy gân cổ kéo một hơi dài vo..vo...vo...

Tiếng vo...vo...đều đều vang trong ba gian nhà lá rộng rãi và cao ráo, có cả tủ đứng, sập quang dầu, giá gương, đỉnh đồng và tranh tàu. Nó khác hẳn những gian nhà lụp xụp ẩm ướt, mái thì dột nát, phải che đậy bằng chiếu, bằng vải bao, bức vách thì lở vữa, ám khói, đầy mạng nhện, giường phản thì thấp hẹp bề bộn quần áo chần chiếu, hôi hám rách rưới, những gian nhà cùng ở xóm này của những gia đình làm ăn vất vả, túng thiếu, họ là những thợ thuyền, phu phen buôn thúng bán mẹt và thất nghiệp không thể nào mon men lên trên phố đành phải chui rút ở cái vùng Chợ con, muỗi, bọ và ao đầm ngập rác này.

Đội Ba Bay hút xong, Chín Hiếc giục Sáu Gáo Đồng tiêm cho hắn một liều to để hắn lấy hơi hiến anh em một chuyện rất lý thú. Chuyện thuật sau đây: “Tối hôm kia, hồi mười giờ, một tiểu yêu của Chín về báo với hắn có một người đàn bà ở tàu chạy Hồng Gai lên, bế một đứa con nhỏ tuổi. Hai mẹ con chị này sang lắm: Mẹ vận quần lĩnh, áo nhiễu tây nâu, con mặc quần lụa hồng, áo gấm lam, đeo vòng khánh vàng và khóa xích bạc. Nó hết sức theo dõi nhưng không làm sao đến gần được vì “bỉ” (3) này “hắc” (4) lắm. Nó còn khoe với hắn cái “thắt đóm” (5) của chị ta phồng lên một nấc, chắc chắn là nấc bạc giáy. Lúc bảy giờ người đàn bà đương lò mò tìm nhà quen ở đường Lạc Viên.

Hắn tức tốc đi luôn, một lúc thì đuổi kịp người đàn bà. Sương đã xuống, trời tối mờ. Hắn không rõ mặt người ấy. Mãi sau nhờ ánh đèn điện đằng xa, hắn mới

nhận thấy đôi mắt rất sắc trên gương mặt trái xoan lóng lánh đôi hoa tai vàng. Đường thật là vắng vẻ. Một chiếc xe tay đi khỏi thì không còn một bóng người khác. Chín Hiếc vội rút dao ra, nhảy xổ lại bóp cổ dim người đàn bà xuống đường. Thằng tiểu yêu theo sau bé ngay đưa bé chạy ra lối ao than. Người đàn bà không kịp kêu lên một tiếng, Chín đã cắt đứt ruột tượng. Sờ lên đôi hoa tai, hắn không tháo mà nghiêng răng dứt nốt. Hắn lẩn gói bạc vào túi áo trong đoạn lẩn khắp người đàn bà. Nhưng không thấy tiền nong gì nữa, hắn bèn rút thắt lưng, trói nghiêng chân tay người ấy lại và lấy mũi soa nhét đầy miệng. Trong chớp mắt Chín đã đặt người ấy còng queo trong khu vườn hoang bên đường. Hắn nói đến đây cả bọn nhao nhao lên hỏi:

- Có “tế bứu” (6) không ?

- Bao nhiêu “thạnh” (7).

Chín Hiếc so vai cười nhếch một cái rồi móc ở túi ra 12 tờ giấy bạc một đồng và 10 tờ giấy 5 đồng. Hắn đưa mắt trông một lượt, thông thả nói:

- Trước hết tôi biểu anh Năm “trách chộm” (8), còn mỗi anh “kẹo thạnh” (9).

Năm Sài Gòn cười nhạt:

- Thôi tôi không cần tiêu lắm, còn chú đương tưng thì cứ giữ “trách chộm” này mà tiêu.

Chín Hiếc trầm ngâm, mắt hắn vừa thoáng gặp cặp mắt long sòng sọc của Năm.

Hắn vội nói:

- Anh không cần nhưng em muốn anh cứ cầm lấy và đây em đưa thêm “chộm gặp” (10) nữa để anh xe pháo.

Tư-lập-lơ lảm lét chờ Năm nhận nhờ mới hát hàm hỏi Chín:

- Thế “khánh vọt” (11) với “không bẹt” (12) đâu ?

Chín Hiếc vội cười đáp:

- Ấy tôi suýt quên thằng “vỏ lỏi” (13) bé đưa bé ra ao than chực tháo khánh và vòng xích thì có bốn “so quéo” (14) ở trong ấy đi ra bắt gặp nó, nó hoảng hốt vội vứt đưa bé xuống một cái hố rồi chạy mất. Một lúc sau tôi và nó đến thì người đã đến xem đông kín cả đường. Lại thấy cả bóng “cóm chùng” và “cóm tẩy” (15), tôi phải bắm nó rồi cả hai “ngũ đi” (16) thẳng.

Ba Bay liền nhứ đôi mày lười mác nè nè hỏi Hiếc:

- Bỉ ấy có “te” (17) không ?

- Te thì mày làm gì ?

- Rõ phí của!

Cả bọn cười vang lên. Năm Sài Gòn cũng cười, nhưng nụ cười ở trên cặp môi xám và dày của hắn có một ý nghĩa khác. Hắn khen thầm Chín Hiếc ra đời chơi kém hắn hàng mười năm mà đã can trường rồi đấy...Khói thuốc phiện chập chờn bay, Năm Sài Gòn mơ màng theo làn khói nhẹ nhàng và thơm lừng cuộn lên nóc nhà rồi tản rộng ra. Qua một cái màn mong manh vương vấn trước mắt, Năm thấy rung động như có người thật trong những bức tranh nền đỏ cảnh nước Tàu loạn lạc về đời Tam Quốc và đời Đường, treo trên vách quét vôi trắng kẻ chữ xanh hần hoi.

Những tấm hình đàn bà trần truồng treo hai bên tủ cũng nổi rõ thêm. Cả hai lười dao gài ở đầu giường tây buông màn, diềm nhiều óng ánh, cũng sáng loáng lên. Năm vợ vẫn nghĩ đến cái tuổi ba mươi hai của mình, cái cảnh đời không vợ con, không anh em, cha mẹ. Năm nghĩ tới sự sống du đãng hết ngày ấy sang tháng khác.

Mới ba mươi hai tuổi mà án tích Năm kê chặt một tờ giấy trong Sở Liêm Phóng. Non hai phần ba đời Năm đã bị cảnh tù tội cướp mất. Năm đã đi đày Côn Lôn 7 năm, ở Khám Lớn Sài Gòn, ở Hỏa Lò Hà Nội 2 năm...Năm còn từng làm cai trại (18) trong đề lao Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương, Thái Bình, hơn 4 năm. Cuộc

đời Năm trải qua những phen nguy hiểm đã dày dạn như những lốt dao chém trên mặt, trên lưng và khắp hai cánh tay Năm.

Giá người khác thì bị chết tự bao giờ, nhưng hình như số mệnh muốn Năm sống mãi sự sống gian ác, tàn bạo này nên cho Năm một sức khỏe lạ thường, thêm một sự gan góc ít ai bì kịp.

Tất cả đều phiện phò say sưa. Tiếng gãi đùi sồn sột. Tiếng gầy ghét móng tay kêu tanh tách. Thuốc phiện và bữa rượu ban chiều đương như lửa hun đốt trong người bọn Năm Sài Gòn.

Chín Hiếc khơi mào lè nhè bảo Mười Khai thu xếp cất bàn đèn để còn sang Hạ Lý “quẩy” một đêm.

Sáu cái xe đã kè tận cửa, sáu tám xác thịt ngựa ngáy nằm duỗi dài trên xe. Thoáng chốc xóm Chợ Con (sào huyết của dân “chạy võ” và “anh chị”) lúc nhúc dưới ánh sáng đèn điện vàng mờ bị trại lính khố xanh che khuất. Xe qua phố Đào Cầu, qua phố Ba Ty, khỏi cầu Hạ Lý thì dừng lại.

Tức thì ở trong nhà mù Tài-sế-cầu để xô ra một lũ gái, vú vè và quần áo phong phanh, rồi trai nào gái ấy nhún nhảy đi vào.

Thật đủ thứ tiếng ồn ào, tiếng cười chen tiếng nói, tiếng hát lẫn tiếng bông đùa, pha thêm tiếng xuyết xoa, chửi rủa và tiếng khóc mà người khóc mắt ráo hoảnh. Hai Liên bá vai Năm Sài Gòn dìu hẳn vào buồng Tám Bính. Y chẹn cửa ngoài xong liền ôm ngay Chín Hiếc ả vào buồng mình. Sáu cánh cửa sập lại cùng một loạt. Người ta bắt đầu thấy những giọng rền rĩ.

Tám Bính nghĩ đã nửa tháng nhưng vẫn còn mệt. Vì có lời Hai Liên dặn hễ Năm Sài Gòn đến thì nên liệu cách tiếp đãi, chuyện trò cho đằm thắm, nếu hẳn vừa lòng thì trong túi có bao nhiêu hẳn cũng dốc ra hết. Và Hai Liên còn bảo kín Bính rằng Năm Sài Gòn phải lòng Bính đấy.

Tám Bính ngồi dựa lưng vào tấm ván ngăn buồng bên, tay đặt lên ngực Năm. Năm nắm lấy tay Bính vuốt ve, có lúc đưa lên miệng hôn rất âu yếm.

Gối đầu trên đùi Tám Bính, Năm Sài Gòn đăm đăm ngắm nghía nhận thấy vẻ mặt Bính vẫn buồn bã và hốc hác, Năm bèn gạn hỏi:

- Bính vẫn còn ốm chứ ?

Tám Bính không đáp, chỉ lắc đầu thờ dài rồi cúi xuống lờ lờ nhìn Năm.

- Vậy mù Tài không cho Bính tiền lấy thuốc sao ?

Bính yên lặng một lúc nữa mới đáp:

- Anh trông đây này, đã ba tháng nay em vẫn chỉ có cái quần trắng của chị Hai cho, vẫn cái áo cánh mạng vai cũng lại của chị ấy cho nốt, đến manh quần tấm áo mặc cho sạch sẽ tươm tất có thể mới dắt khách, mù còn tiếc rỏ máu mắt không chịu cho vay tiền may, vậy anh tính em trông hòng gì xin được tiền thuốc tiền men.

- Thế tiền Bính tiếp khách, Bính để làm gì ?

Bính như không cất được tiếng lên:

- Nào em có bao giờ để dành được! Và lại có tiền đâu mà để dành. Tiếp khách xong, họ vừa bước chân ra khỏi buồng, mù đã nắm ngay túi em khám xét, bóp nặn, chỉ để cho tối nào nhiều lắm mới được một hào. Mù bảo những nào dạo này nhà ế khách, ăn uống lại tốn hơn, nào em là gái mới nhận về phải lễ hàng chục cho Cẩm Đội con gái, nên mù vay nợ chưa biết đến bao giờ mới giả được. Vì thế lắm khi nhà hết trâu cau, chị Hai Liên lại phải đưa tiền để em mua cho em và cả u già ăn.

Đến đây, Bính phải cố cầm nước mắt, nói tiếp:

- Cơ cực hơn đến tiền đi “phiên” (19) không có cũng lại phải để chị Hai Liên ứng cho.

- Sao Bính lại chịu khổ đến thế hở ? Năm Sài Gòn cau mày hỏi.

Tám Bính vẫn dễ dàng:

- Nhưng mà nào có ai thương em đâu. Trong nhà này, trừ chị Hai, còn chị Ba nhóm, Ba con, chị Tư Thìn, chị Năm Thìn, chị Sáu Huyền, chị Bảy Thanh...hết thầy đều ghen ghét, tức tối, chăm chăm nhìn xem ai cho em đồng nào là hót ngay với mụ Tài, tức thì mụ lại tra hỏi khám xét, lại bóp nặn cho ra tiền mới thôi. Thịnh thoảng em có than thân và chị Hai có bệnh em thì mụ lại nhắc đến khi em ở "Líp phăng xe" (20) rồi mụ lại kể ớn kể huệ lại kêu ca "nào nhà ăn uống tốn kém, nào khách khứa ế ẩm" nên em lại chỉ đành cắn răng mà chịu.

Năm cau mày thêm:

- Sao Bính không trốn đi hay ra ngoài kiếm tiền thêm để tiêu. Tội gì mà chịu khổ ải như thế ?

Bính nghẹn ngào nói:

- Em ra khỏi nhà một bước cũng chẳng được, nữa là trốn đi: Mụ Tài để ý tới em luôn và giao hẳn em cho các chị ấy coi giữ. Mà em có lúc nào rồi đâu để ra ngoài kiếm thêm ? Gái mới, tiếp nguyên khách ở nhà cũng đủ nhọc người, hưởng chi còn khách khứa riêng thì đến... vào sáng mắt.

Bính nức nở, quay hẳn mặt đi, tránh nhìn ngọn đèn dầu tù mù trong gian buồng âm u mà mỗi lúc Bính để ý tới thì lại thấy nó như là ma quỷ cứ giữ diệt Bính lại với cái đời làm dĩ càng ngày càng như nhớp không thể đoạ tuyệt được.

Dưới hai vai run rẩy của Bính, Năm Sài Gòn bỗng thấy tâm trí lạnh và mềm hẳn đi. Năm càng dăm dăm nhìn cái gương mặt xanh xao buồn thảm của Bính, trong lòng Năm càng rạo rạt. Thật là một sự lạ, một sự lạ kỳ diệu trong cái đời du thủ du thực của Năm là còn biết thương, nhất là còn biết yêu! Phải! Năm Sài Gòn có thương yêu ai bao giờ đâu vì hẳn không được một ai thương yêu tới. Bỏ mẹ hẳn chết ngay khi hẳn mới lọt lòng. Hẳn không có anh em thân thích nào hết. Bé đi làm con mày con nuôi hết cửa này đến cửa khác. Lớn lên một chút thì trốn đi ăn đi ở. Rồi lang thang đầu đường cuối chợ, rửa bát, bở củi, gánh nước, đội than, chẳng làm ở đâu lâu cả vì công việc thất thường, tính nết lại ngang ngạnh, ham chơi... Sự sống cô độc và bê tha ấy đã biến đổi rất mau sớm tâm hồn Năm nên khô khan tàn ác.

Năm nắm chặt bàn tay Bính, áp nữa vào ngực mình. Thoảng phút giây, chợt nghĩ đến đời mình trợ trợ, Năm cảm thấy cần phải có gia đình, cần phải lấy Bính, người đàn bà đã làm êm đẹp đến nỗi mắt Năm xưa nay không biết cái êm đẹp là thế nào và làm Năm phải yêu dẫu.

Năm hỏi hộc, không thể giữ được, bật tiếng hỏi:

- Tôi không có cha mẹ, anh em thân thích nào cả, vậy Bính có thuận tôi nói với mụ Tài cưới Bính không ?

Bính chẳng còn do dự, chẳng cần suy xét Năm là hạng người gì, đời làm vợ Năm rồi sẽ ra sao, chớp chớp mắt, đáp:

- Em thì rấp tâm lắm, nhưng còn anh chẳng biết có thực bụng với em không ?

- Sao lại không thực! Mà em thực bằng lòng chứ ?

Bính không đáp bằng tiếng nói mà chỉ càng siết chặt lấy tay Năm rồi thản mặt ra nhìn Năm.

Chợt ngọn đèn tù mù nhảy lên nhảy xuống, nhoi lên một tí ánh sáng vàng đục rồi vụt tắt. Gian buồng thêm lạnh lẽo, âm u, không khí càng nặng nề đè nén. Cảnh giấc mơ khủng khiếp hôm xưa lờ mờ bỗng lại hiện ra giữa khoảng tối tăm: Một người đàn bà trợ trợ ở nơi bán trôn nuôi miệng... một xác chết thối rữa trên chiếc giường mọt gậy... một cỗ áo quan mỏng mảnh đu đi đu lại dưới chiếc đòn gánh chạy cọt két ra một bãi tha ma. Bính rùng mình vội bưng lấy mặt, nghẹn ngào, lay người Năm:

- Anh Năm!... Anh có thực bụng với em không ?...

Chú Thích:

- 1.- Hiếc: Làn lừng móc túi.
- 2.- Khai: Vắt túi xẻo đấy.
- 3.- Bỉ: Đàn bà con gái
- 4.- Hắc: Cẩn thận khôn ngoan.
- 5.- Thất đóm: thất lừng.
- 6.- Tể bưôu: Nhiều tiền.
- 7.- Thạch: đồng.
- 8.- Tránh chộm: Một chục.
- 9.- Kẹo thanh: Năm đồng.
- 10.- Chộm gập: mười lăm đồng.
- 11.- Vọt: Vàng.
- 12.- Không bẹt: Khóa vòng bạc.
- 13.- Vô lỗi: Ăn cắp còn nhỏ tuổi.
- 14.- So quéo: So: thẳng, quéo: Không thuộc về cánh ăn cắp. Tiếng quéo còn dùng để chỉ những kẻ ngủ gật.
- 15.- Cóm chùng, cóm tầy: Cóm: Tiếng chỉ chung Mật Thám và Đội Xếp. Cóm chùng: Mật Thám. Cóm cộc: Đội Xếp. Mật Thám Tây, Đội Xếp tây: Cóm Tây.
- 16.- Ngũ đị: Chạy trốn.
- 17.- Te: Đẹp.
- 18.- Cai trại: Người tù quỷ quyết sừng sọc cắt lên trông coi nhưng tội nhân khác. Nơi nào có cai trại thì là nơi đầy đọa, làm khổ tội nhân hết sức.
- 19.- Tiền đi khám bệnh một tuần lễ hai kỳ tự người đi nộp lấy.
- 20.- Dispensaire: nơi giữ và chữa bệnh cho các gái mãi dâm.

CHƯƠNG VII

Tám Bính ra khỏi nhà mù Tài-sế-cầu đã được một tuần lễ. Được thuốc thang và ăn uống tẩm bổ. Bính tưởng chừng bệnh tình mỗi ngày một bớt đi. Nhưng quái lạ, Bính càng ngày càng gầy yếu và mệt mỏi, tuy tâm trí tỉnh táo hơn trước nhiều. Thì ra sự vui sướng chỉ có thể chữa cho tinh thần Bính khỏi buồn rầu, đau đớn thôi, còn cái thân thể rã rời kia đã bao nhiêu đêm liên miên dùng làm "đồ chơi" cho mọi hạng người, còn cần phải tinh dưỡng và chữa thuốc lâu nữa mới mong lành mạnh được.

Năm Sài Gòn bán khoán lắm. Năm biết vợ thế nên không để vợ mó tay vào việc gì. Hai bữa cơm, Năm trông nom rất tươm tất. Năm thuê hẳn một người vú già để còn chăm Bính khi Năm đi vắng. Bính mừng thầm gặp được một người chồng chẳng đẹp mắt nào, nhưng biết thương yêu vợ thế là quý.

Một buổi trưa mùa Xuân, mưa phùn rào tạt vào búi găng quây lầy góc vườn. Bính hơi nghển cổ cũng trông thấy rõ cả một cảnh vật ướt át trong mưa bụi. Cách dậu găng độ vài bước, một khu vườn nhỏ cỏ mọc đầy, lao xao mỗi lần gió thổi giật trên mặt cỏ xanh um vài đồng rác nổi ụ lên. Quanh đó, mấy con gà giò tranh nhau bới. Có con cố gắng nhảy lên phía trên nhưng vì đuổi sức ngã nhào đi, nằm tênh hênh, lộ hẳn hai bên sườn vàng nấn thịt.

Chợt nghĩ đến một đêm khuya đón khách vừa đói vừa mệt cách đây chừng hai tháng, Hai Liên đem ở cao lâu về cho mình một bát cháo gà nóng, mà Bính ăn chưa bao giờ thấy ngon đến như thế, Bính lên tiếng gọi người vú già.

Một người đàn bà thấp bé, quần áo lồi thồi ở dưới bếp chạy lên:

- Cô gọi gì con ?

- U có biết nấu cháo gà không ? Biết, nhà nào có con gà mới mua đấy, u đun nước làm thịt nấu cho tôi bát cháo.

Người vú già đỡ mắt ra, rồi như tìm thấy một điều gì quan trọng, y thấp giọng nói:

- Thưa cô, cô không ăn được.

- Tại sao ?

- Cụ Lang dặn phải kiêng ạ!

Bính gắt:

- U biết tôi ốm thế nào mà bảo cụ Lang bắt tôi phải kiêng ?

Vú già lặng ngắt, cố tìm một tiếng thanh thú để chỉ cái bệnh của Bính đương ở thời kỳ nặng nhất, nhưng nghĩ mãi không ra. Vú áp úng:

- Bệnh bệnh...tôi chỉ biết cụ lang bảo cô phải kiêng thôi...

Bính toan gắt lên hỏi thì về mặt lo lắng một cách khờ khạo của người vú già làm Bính nhận ra ngay cái ý rụt rè kia. Bính thở dài, rồi run run bảo vú xuống bếp sắc thuốc. Chờ y đi khỏi, Bính cúi mặt xuống gối khóc nức nở.

Cái bệnh tàn hại mà thằng trẻ tuổi khôn nạn đổ cho Bính tưởng đã dứt nọc ngay sau hai tháng Bính nằm chữa ở nhà thương, ngờ đâu vẫn còn dây dưa đến tận bây giờ! Nó làm Bính biết bao ê chề đau đớn. Bính muốn gượng dậy để đi đi lại lại cho khuây khỏa, song cửa mình vẫn còn sưng lên, hai ống chân mỗi như vì xương đầu gối như sắp bong ra. Đến bữa Bính trông thức ăn ngon lành rõ muốn ăn nhưng khi vừa nhai khỏi miệng, hơi chua lợ đã đưa ngay lên đầy cổ, nôn không được. Chắc bệnh Bính càng ngày càng nặng lắm.

Bính đau xót, chán nản...Bính lại thương nhớ đến con thơ. Và nghĩ đến Hai Liên tuyệt vọng vì không thể sinh nở được nên đành ở cho đến ngày trọn đời nơi như nhớp, Bính lại càng tê tái vì nỗi mẹ con phải lìa bỏ nhau mà Bính thấy dù sao cảnh Bính bệnh tật khổ não ghê khiếp thế nào cũng không thắm với cảnh đen tối mệnh mông của một người đàn bà không thể nào có cái hạnh phúc được làm mẹ.

Vì, dù nghèo khổ đến như bác Gái bờ đê ở làng Bính mà có đứa con để ôm ấp, bế ẵm thì nỗi trơ trọi cơ cực sẽ bớt đi nhiều. Suốt ngày mò cua bắt ốc, làm thuê cấy mướn đầu tắt mặt tối, rồi về chui rúc dưới một túp lều giữa cánh đồng, bác Gái bờ đê không bao giờ lộ vẻ buồn rầu trên gương mặt đen xạm. Như người khác cùng tuổi hai ba, hai bốn ấy mà gặp phải cảnh góa bụa, sống lần hồi, đói rét họ đã kêu ca, oán trách số phận, nhưng đây bác Gái bờ đê vui vẻ như thường. Cứ trông khi bác ta giơ đứa con nhỏ lên quá đầu, rồi ôm ghì nó vào ngực, rồi hôn hít nó, rồi cắn véo và mắng yêu nó, thì Bính thấy trên đời như chỉ có mình hai mẹ con bác ta. Giờ Bính cũng chỉ ao ước được như bác Gái thôi, và trên đời này cũng chỉ cái hạnh phúc ấy là có thể xóa hẳn những kỷ niệm tàn bạo mà “tham” Chung, thằng trẻ tuổi, con mụ đàn bà đánh đá, Sở Cẩm, Nhà Lục Xì, mụ Tài-sế-cầu, những ngày đặng đặng rã rượi ngủ không ngủ được, đêm đến, hôm đất cũng như ế, cứ phải thức đến hai ba giờ để tiếp khách... bao nhiêu xót xa ê chề đã khắc từng ly từng li trong trí nhớ Bính. Tất cả những ngày tối tăm kia sẽ mất hết dấu vết trước sự sáng láng tốt tươi của một cảnh đời mẹ con sum họp vui vẻ.

Một luồng gió lạnh tung chiếc màn che cửa ừa vào nhà. Bính rùng mình, lờ mờ nhìn khu vườn một giờ một mờ mịt trong những lớp mưa xám ngắt. Bính vẫn không sao quên được bệnh tình trầm trọng và cái chết như đang lắng vẳng ở đâu đây.

Năm Sài Gòn bỗng đẩy cánh cửa bước vào. Năm vội đến bên giường Bính:

- Thế nào, người mình đã dễ chịu nhiều chưa ?

Bính lắc đầu:

- Em vẫn mệt lắm!

Năm chau mày:

- Sao lại thế ? Ông Lang bốc thuốc thế nào ?

- Có lẽ em chết mất.

Năm gạt ngay đi:

- Mình chỉ nghĩ vắn vợ thôi! Thế nào rồi cũng phải khỏi. Thứ thuốc nào hay mà đắt bao nhiêu anh cũng mua cho, hoặc có ông Lang nào giỏi mà xa đến đâu anh cũng mời. Mình cứ vững lòng ở anh.

Bính âu yếm nhìn Năm lúc lâu vừa nắm lấy tay Năm. Sau đó Bính giục Năm ăn cơm kéo muộn.

Vú già bưng mâm lên, đặt ở giữa giường. Năm Sài Gòn liền đỡ Bính ngồi dựa lưng vào chiếc chần bông để sát mặt tường.

Năm xới cơm cho Bính trước, đoạn chỉ từng đĩa thức ăn:

- Đây là thịt nạc làm ruốc, đây giò lụa chả thìa của hàng bác Cao trên chợ Sắt, đĩa xá xíu này là xá xíu anh mới mua ở hiệu Mỹ Hương phố hàng Cháo về. Canh thịt thì nhà nấu với hoa hiên.

Năm chan canh cho Bính xong liền húp hai thìa gạt đầu:

- Ngọt quá! U già đã ở cho khách cao lâu có khác! Kia mình ăn đi, có chịu ăn mới chóng khỏe chứ!

Năm gấp cho Bính từng miếng một, khoanh giò, miếng thịt nào trước khi bỏ vào bát Bính, Năm cũng giơ lên xem. Còn Bính bát cơm xẻ đi xẻ lại mãi mà không hết. Nhà cơm nước xong, một ông lang đi xe đến. Năm thân ra mở cửa và đón ông vào tận giường Bính.

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG VIII

Một trưa dân “chạy vở” tụ họp ở nhà Năm Sài Gòn.

Vẫn ngon đèn dầu lạc búp măng sáng trong giữa cái khay Nhật Bản viền chỉ vàng, vẫn chiếc giọc tẩu dài hơn một thước ta bịt bạc và chiếc tẩu đầu hổ ngậm nửa quả cam lên nước mun đen bóng, nhưng trên giường và ở các ghế chung quanh, ta thấy thêm nhiều nhân vật mới lạ.

Chín Hiếc, Mười Khai dắt theo một người hom hem mắt sếch, luôn nhấp nháy tên gọi là Tư nhấp nháy. Sau lưng Tư-lập-lơ, ba anh vốn chuyên môn “khai” (1), “mỡ” (2) ở chợ Đồng Xuân Hà Nội mà Tư mới chiêu tập xuống Cảng để thêm vây cánh hoành hành khắp Chợ Sắt, Chợ Con và Chợ Lạc Viên. Ba gã này đều mảnh khảnh, mắt nhìn đều nhanh như chớp, lông mày đều rậm, đuôi nhọn và sếch, cũng quần đen chùng rộng ống, áo cánh trắng cổ bẻ, và cái tên kép cũng chỉ khác nhau chữ đầu thôi: Hai Con, Ba Con, Tư Con.

Còn anh chàng Ba Bay lúc nào cũng “đi” có một mình vì không có ai dù là dân “anh chị” dám đánh đu với hắn. Đòi thưởng nào trong túi không xu nhỏ nhưng hễ “hồ lý” (3) cất mồm “thừa” (4) hàng bạc trăm. Ba Bay ta cũng thò tay mở bát liễn. Được thì lấy, thua thì hắn thủng thẳng rút dao giắt ở bên đùi ra gạt nợ. Đã lắm phen gặp phải “hồ lý” và con bạc sừng sọc, hai bên xô xát nhau, nhưng rút cục cái liễn thụt mạng của Ba vẫn chiếm phần thắng. Người cuối cùng trong bọn là một gã trẻ tuổi ngồi ở góc tường gần Sáu Gáo Đồng, đương ngهنển cổ trừng trừng nhìn vào mặt Năm Sài Gòn. Ý chừng hắn thèm cái hân hạnh được mặt đầy những lốt dao chém và cái đòi “anh chị” độc nhất của Năm hay sao nên mắt hắn cứ long lên. Hắn mới cất mẩu ăn thề dáo thảng trước, và nhận cái danh hiệu “Ba Trâu Lăn” của anh em tặng.

Bỗng tất cả im lặng, Chín Hiếc đương chực kéo một hơi thuốc lào cũng phải buông xe điều xuống chiếu nghe Tư-lập-lơ nói:

- Anh em ơi! Nguy đến nơi rồi!

Năm Sài Gòn mỉm cười:

- Nguy ra sao ?

Giọng nói khinh thường ấy không đủ dẹp được sự lo lắng của Tư-lập-lơ, hắn thông thả bảo Năm:

- Anh không lo, nhưng chúng tôi lo, bây giờ “cóm” (5) nó “trộm” (6) ghê lắm.

Ba Trâu Lăn, Ba Bay nhao nhao lên hỏi:

- Trộm ai, trộm ai ?

Tư-lập-lơ lắc đầu tránh Chín Hiếc:

- Chỉ tại mày thôi, trêu ngay vào cái của “hóc búa” ấy rồi để khó khăn cho anh em.

Chín Hiếc chực cãi, Tư-lập-lơ đã nói át đi.

- Người đàn bà mất tiền ấy là vợ một cóm chùng (7) ở Hồng Gai mới đổi về đây, không biết “tiểu yêu” của mày làm ăn ra sao để đến nỗi thằng bé rơi xuống hố, đập cả sống mũi, vào nhà thương được năm hôm thì chết.

Không một vẻ cảm động trên mười mấy khuôn mặt đen xạm, Năm Sài Gòn chậm rãi nói:

- Nó chết thì bố mẹ nó chôn, việc gì mình phải lo.

Ba Trâu Lăn và Ba Bay đồng thanh:

- Đúng đấy!

Tư-lập-lơ mặt đỏ bừng, muốn đá thốc cho hai thằng này mấy cái, nhưng có Năm ngồi đấy, hắn phải cố nuốt sự uất ức.

- Các anh thì việc gì, bình chân như vại, chỉ khổ riêng cho cánh chúng tôi thôi. Hai tháng nay tôi không được một xu nhỏ. Tôi bái hấn các “tiểu yêu” vì chung quanh và trong chợ lúc nào cũng có Mật Thám, Phụ Mật Thám, Đội Xếp đi lại. May mà

tháng trước tôi nhờ người nói lót lão Đội Lễ nửa tá sâm banh và hai trăm trứng gà ngày cưới vợ bé của lão, chứ không “cóm” (8) và “phụ cúm” (9) nể gì mà không “tôm” (10) tôi. Tư-lập-lơ ngừng lại một giây, uống chén chè tàu tự rót đoạn nói luôn:

- Mà anh Năm ạ! Chúng lại rục rịch bắt hết những “yêu” (11) quen mặt ở phố Khách, phố Cầu, phố Ba Ty, những cánh chơi ở ngõ Trần Đông, Lạc Viên và An Dương, những sòng bạc ở Cẩm và ở Vển, và cấm hẳn những cơm thầy, cơm cô tụ họp ở vườn hoa Đưa Người. Nếu như thế này anh em mình đến phải kéo cánh lên Hà Nội hay về Nam, chứ ở đây thì tù dất nút mắt.

Năm Sài Gòn hát hàm:

- Ai bảo chú chạy đờ lẽ cho “cóm”. Sao chú hèn thế ?

Tư-lập-lơ chưa kịp đáp. Chín Hiếc nhìn Tư-lập-lơ cầu nhau:

- Mấy tháng này khó dễ là bởi tại đâu chứ nào phải tại tao mà mày gieo cho nhiều điều tiếng thế ?

Ba Bay xen nhời:

- Trách Chín Hiếc làm gì ? Tao đây trần như động mà vẫn phải cắn răng chịu nữa là.

Sáu Gáo Đồng chêm vào:

- Cả tôi cũng “kện” sạch “bướu” (12) mà cũng đành phải bó tay!

Chớp chớp mắt, Tư-lập-lơ trông mọi người, vẫn dễ dàng nói:

- Thế này mới lại khổ chứ, mới quái ác chứ! Tháng trước đây trong đề lao Hải Phòng ở “trại áo đen” (13) có một “so phụ cúm” bị giam vì làm tiền một người. Cai trại ấy vốn dòng dõi “yêu đạo” liền nhấn ngay người đi làm “cỏ vè” kiếm cho mấy thẻ hương để hành tội so phụ cúm kia. Các anh có biết hẳn hành bằng cách gì không ?

Để mấy người ngờ ngác, Tư-lập-lơ nhăn mặt cười, tự trả lời:

- Một sự hành hạ chắc chưa từng thấy ở thế gian này, các anh ạ! Cai trại hẳn chờ một tối thứ bảy các cửa khóa đều đóng, liền thấp ba nén hương cắm lên nắp thùng phân nằm cuối trại, và sai một “tiểu yêu” giải chiếu, một tiểu yêu lôi người “so phụ cúm” đến. Hắn bắt, “so” nọ lạy cái bàn thờ ấy ba lạy. Lạy đoạn, hắn bắt quỳ thẳng lên rồi đồng đọc tụng tội một của “so” cho cả hàng trại nghe: Nào vì “so” vụ mất trộm đồ thờ ở Đền Cẩm vỡ lở, nào vì “so” cánh “chạy” trong làng Vển bị bắt không còn sót một móng, thằng nào thằng ấy bị “xăng-tan” dù tử, nào vì “so” ba sòng sóc đĩa của dân “yêu” bẹp tai ở Lạc Viên và hai sòng trạc sách ở phố Khách bị phá. Cai trại kể tội xong, một “yêu” khác nhảy xuống chiếu đóng vai Chánh Án bệ vệ tuyên án. Tên “phụ cúm” này phải nói to lên nhận từng tội của mình, phải quỳ lạy thùng phân thêm ba lạy nữa, rồi phải tự xúc lấy một bát phân mà ăn cho mọi người xem, nếu không “tòa” chỉ sai phí một người chịu 15 ngày sà lim, cùm hai chân, ăn cơm nhạt để đền vào cái mạng người dám trái lệnh tòa. “So phụ cúm” run không được, mặt tái mét, đánh nhúm mắt nuốt...cho cả trại tù reo vỗ tay cười. Việc ấy lọt ra ngoài nên ngày nay dân “cóm” quyết bắt kỳ hết dân “yêu vỡ”.

Tư-lập-lơ kể xong, Năm Sài Gòn cười vánh lên. Năm chợt nhớ lại năm xưa trong Hỏa Lò Hà Nội và trong Khám Lớn Sài Gòn, Năm cũng sai trả thù hai “phụ cúm” như thế. Tiếng cười của Năm chưa dứt, những giọng cười ròn rã khác thi nhau ran lên.

- Hả! Hả! Phụ mẫu ạ!

- Ít quá! Bắt nó ăn ít quá. “Thâm bo” (14) cũng còn là nhẹ tội.

Một gã đứng phát lên:

- Vì còn thiếu vài chai rượu “bia” nữa.

Lại một dịp cười ran lên với những tiếng đập bàn, đập chiếu làm rung chuyển cả nhà. Chợt Tám Bính đẩy cửa bước vào. Năm Sài Gòn liền hát hàm giới thiệu với mọi người:

- Nhà tôi đẩy các chú ạ!

Ba Trâu Lăn trở mắt nhìn. Hấn cố nhớ xem đã gặp Bính lần nào chưa mà trông Bính quen quá.

- Chị trước ở nhà mẹ Tài-sé-cầu phải không anh Năm ?

Năm Sài Gòn cười, gạt đầu. Ba Trâu Lăn hỏi luôn:

- Anh cười về đã bao lâu mà chị đã bụng trống thế kia ?

Năm sung sướng:

- Bét dịp (15) rồi.

Thấy hàng chục cặp mắt tinh quái nhìn trở vào mặt mình, hai má Bính nóng lên, Bính vội đi vào buồng. Tuy ngả lưng xuống giường, nhưng Bính vẫn lắng tai nghe bên ngoài chuyện trò và bàn tán.

Ba Con nắm tay Chín Hiếc hỏi:

- Vậy làm khó dễ cho anh em vì cả anh vào trong đề lao, anh nghĩ sao bây giờ ?

Chín Hiếc quát mắt lườm:

- Anh lôi thôi quá! "Cóm" canh gác riết thế này mình cứ "làm tiền" mới can trường chứ. Tôi thật lầy làm lạ: Lúc chia năm chia bảy, chẳng ai trách tôi, mà ngày nay xảy ra cơ sự này, các anh lại trút cả lên đầu tôi thì còn giờ đất nào nữa!

Ba Trâu Lăn về hùn với Chín:

- Bất quá chúng ta nghĩ "chơi" độ dăm tháng cho đỡ nhọc xác, vậy càng hay. Có một tý thế mà cũng rối beng cả lên, chả trông anh Năm, nước đến chân vẫn cứ như thường.

Một người đáp:

- Anh Năm khác!..Chúng mình khác!..

Ba Trâu Lăn cười mũi:

- Anh Năm khác, các anh khác, vì các anh sợ bị bắt, sợ chết chứ gì !

Tức thì Ba Bay phanh ngược nói to:

- Như tôi đây gầy còm thế này cũng có thể chịu nổi vài nhát dao chém, vài trận đòn "xăng tan", vài tháng tù, huống chi các anh béo khỏe như vâm ấy mà sợ thì lạ thật!

Tư-lập-lơ hừ một tiếng:

- Mình để cho người ta chém tức là mình kém, mình chém người ta rồi ngồi tù mới giỏi chứ, và mình sả cả "cóm" mới can trường hơn. Nội bọn ta đây, tôi dám hỏi rằng ai là tay chơi, ai can trường, quyết bênh vực anh em mà thì cho "cóm" vài nhát nào ?

Năm Sài Gòn nóng sôi người lên, nghiêng răng, nắm chặt bàn tay đập mạnh một cái xuống giường, làm rung chuyển cả chân niễng:

- Chú muốn thịt ai ?

- Đội "cóm" Minh, "cóm chùng" Hiếu và các thằng Xếp Bảy mề đay anh lạ gì còn phải hỏi (?!).

Năm đã đỏ tía mắt lên, vùng dậy rút lưỡi dao sáng loáng cài trên đỉnh màn xuống, xăm xăm chực đi. Bính chạy xô ra, run cầm cập, ôm chặt lấy Năm, ríu lưỡi kêu:

- Đừng hung tợn thế!..Em van mình! Đừng hung tợn thế!..Em van mình!...Em van mình!...

Năm gỡ tay Bính, mắt sáng quắc, long lên, miệng sùi bọt mép:

- Mặc tôi ! Mặc tôi !

- Em lạ mình đấy ! Thương em chứ !

Năm toan gạt Bính ra bên nhưng Bính nằm lăn ra đất và giữ lấy ống quần Năm khóc nức nở. Năm vội cúi xuống, ấm bỗng Bính đặt lên giường, thì Bính vòng hai tay qua nách, túm chặt lấy áo Năm:

- Em lạy mình! Đừng hung tợn thế! Em van mình! Mình thương em! Giời ơi!..

Mấy giọt nước mắt của Bính qua làn lụa mỏng thấm vào da thịt Năm Sài Gòn. Một cảm giác ghê lạ chuyển khắp người Năm khi bụng Bính ép vào lưng Năm. Hấn ngoái cổ trông lại. Mắt long lanh vừa gặp mắt Bính chan hòa, Năm Sài Gòn cực chẳng đã thờ hồng học ngồi xuống giường:

- Ủ, thì mình cứ buông tôi ra.

- Để mình đi à ?

- Không, tôi không đi đâu, mình đừng sợ.

Năm vừa ngừng nói, Ba Trâu Lăn tiến đến giằng lấy dao:

- Thôi anh Năm ở nhà cho tôi mượn con “đoàn” (16) này để tôi thay anh sả chúng cho.

Hơn mười con mắt sáng ngời đổ dồn vào Ba. Riêng Tám Bính kinh ngạc.

...Đêm khuya rồi, Bính muốn chớp mắt ngủ, song không được. Tâm trí Bính cứ phải liên miên nghĩ tới những sự xảy ra ban ngày mà Bính thấy có thể lại làm tan nát cả đời Bính và đẩy Bính vào một quãng đời lại khốn nạn vô cùng. Khấp xóm Chợ Con đều im lặng trong khoảng đêm Thu sao thưa. Thỉnh thoảng vài tiếng rao hàng uể oải của người bán bánh cuốn nóng phào lên rồi khi tiếng rao im lìm, không khí lại vắng vẻ nặng nề hơn.

Bính đưa mắt trông ra ngoài đường. Dưới cột đèn ở trước nhà Bính, một người xe gác còng xe lên bệ xi măng, dựa lưng vào hòm xe ngủ li bì. Cách đấy vài bước, một người ăn mày nằm co quắp trên chiếc chiếu rách mướp. Bính chỉ nhận ra là một người, không ra là đàn ông hay đàn bà, và cái đồng thịt ấy đương ngủ say hay còn trần trọc trong bóng tối của những nỗi đói rét khổ sở. Cách đấy không xa, trên mặt đường lù lù những đồng rác bần. Máy con chuột rúc rích kéo nhau đến sục sạo tìm thức ăn.

Bính rợn cả người. Không khi nào vùng quê Bính lại có một cảnh vật thê thảm như thế! Cũng vắng lặng, cũng tối tăm, nhưng cái vắng lặng tối tăm khoáng đãng khác hẳn cái vắng lặng lù mù bần thiêu này. Bính liền so sánh cảnh ở nhà mẹ Tài ván gỗ ám khói, ánh đèn lù mù, phản mọt, chiếu giải không bao giờ khô ráo ngay ngắn, gối vàng mờ hôi với cảnh anh phu xe ngồi rũ rượi, người ăn mày co rúm ở xó hè ri ri tiếng, muỗi và đồng rác cao ngát này, Bính thấy đều tanh tởm, như nhớp như nhau. Thì ra từ khi đi khỏi chốn quê hương đồng ruộng bát ngát đến giờ chẳng lúc nào Bính không ghê sợ vì cảnh vật chung quanh mình. Bất giác, Bính quay nhìn Năm Sài Gòn nằm ngủ bên cạnh. Nhờ ánh đèn vắn to, Bính nhận rõ từng nét mặt Năm. Năm đen cháy, cằm bạnh, xạm râu, hai mắt sếch, mé trên mắt bên phải vệt hẳn một nửa lông mày dưới vết dao chém sâu hõm. Trên má Năm, trên trán Năm, mấy cái sẹo nữa chẳng chịt như những vết rạn của chiếc vại sành. Cứ khuôn mặt ấy mà người khác đoán thì Năm sẽ mất hết tính người,

Bính lắc đầu, thờ dài...Bính ngạc nhiên cho cách đối đãi lạ lùng của Năm đã sẵn sóc Bính từng miếng cơm, từng hớp thuốc, suốt mấy tháng ròng, Bính nằm liệt giường liệt chiếu. Nhất là mấy tháng nay Bính có mang, Năm càng nâng nhắc chiều chuộng. Năm mời hết Thầy Lang nọ đến Thầy Lang kia, tốn kém đã nhiều mà cứ luôn luôn hỏi Bính: “Mình nghe trong người thế nào ? Ăn uống có biết ngon không ?”

Trước kia Bính đinh ninh rằng Bính chỉ là một người chịu ơn Năm thôi, nhưng bây giờ Bính mới rõ Bính là hoàn toàn vợ Năm, yêu thương Năm thấm thía. Tuy thế Bính vẫn lo sợ cho sự sống của Năm.

Nhất là mấy hôm nay sự thực càng mở to mắt Bính ra: Năm càng không phải là một người có thể Bính khuyên nhủ dần dần trở về làm ăn lương thiện. Năm đứng đầu hẳn những du côn anh chị nhất.

Năm làm trùm cả ăn cắp. Năm là một hạng người mà hết thầy mọi người tử tế xa lánh, ghê sợ.

Bính đau xót quá! Lúc Bính kiếm được miếng ăn thì thân thể bị giày vò. Lúc gặp bước an nhàn thì lương tâm bị cắn rứt vì mình sung sướng mà người khác thiệt thòi, khổ sở. Nhưng Bính có thể bỏ nhà mù Tài-sế-cấu theo Năm, chứ bỏ Năm để đi tìm cảnh vui tươi khác, Bính thật không sao có can đảm. Tấm lòng tốt chan chứa yêu thương của Năm sẽ giữ nàng ở với Năm cho tới ngày trọn đời.

Bính nghẹn ngào quay mặt đi, không dám nhìn Năm nữa. Bính bối rối và tưởng đến sau khi sinh nở mẹ tròn con vuông, đứa bé một ngày một khôn lớn, cả hai mẹ con vẫn đều nuôi nấng bởi những của phi nghĩa mà người bị thiệt hại nguyên rủa thâu đêm suốt sáng kẻ chiếm đoạt, Bính càng choáng váng. Bính cúi chăm xuống gối. Trong tâm trí Bính lại hiện ra nhiều hình ảnh quái gở. Gió thổi ào ào bỗng vẳng lên những tiếng kêu ca oán trách, rủa sả, Bính vội lắc đầu xua đuổi. Nhưng những tiếng kêu rên rờ rạng hơn, day dứt từng miếng thịt Bính ra.

- Giê su! Lạy Chúa con!..

Cánh cửa ngoài sịch động. Bính hoảng hốt thêm, tưởng có ai sắp đến bắt mình, Bính run rẩy vội nắm lấy tay Năm, chực lay gọi thì Năm đã cất tiếng cười, cười sặc sụa, cười đồ hồ. Hắn đương mơ màng vùng vẫy trong một giấc mơ đồ rục, hai tay hoa hai lưỡi dao nhọn đâm máu người.

Chú Thích:

- 1.- Khai: Cắt, xẻo.
- 2.- Mỗi: Móc, rút.
- 3.- Hồ lý: Người tính toán tiền ở chiếu bạc.
- 4.- Thờ: Gọi khách đánh.
- 5.- Cóm: Mật Thám, Đội Xếp.
- 6.- Trộm: Rình mò truy nã.
- 7.- Cóm chùng: Mật Thám.
- 8.- Cóm: Mật Thám, Đội Xếp.
- 9.- Phụ Cóm: Phụ Mật Thám.
- 10.- Tôm: Bắt.
- 11.- Yêu: Kẻ cắp lâu năm, sành sỏi và can án nhiều lần. Còn có hạng "yêu tạ". Hạng này đã trải qua nhiều lần tù nữa, nhiều lần đâm chém người nữa.
- 12.- Kện sạch bấu: Hết cả tiền.
- 13.- Trại áo đen: Trại giam những người chưa thành án.
- 14.- Thâm bo: Ba bát.
- 15.- Bét díp: Tám tháng.
- 16.- Đoàn: Dao to, Dao nhỏ: Bút.

CHƯƠNG IX

Mấy hôm nay vắng mặt Năm Sài Gòn ở nhà. Bính không biết chồng đi đâu, ở đâu để đi tìm, và Bính cũng không ngờ chồng đã bị bắt đương ử rữ trong đề lao Hải Phòng.

Tin Năm Sài Gòn “nhỡ” (1) làm nôn nao cả dân “chạy” Hải Phòng như cái tin Ba Trâu Lăn chém sả vai một người Mật Thám và vụ cướp đường cách đây tám tháng vẫn chưa tìm ra thủ phạm.

Ở trong một ngõ hẻm trước “vườn hoa Đưa Người” mấy đứa trẻ xúm lại chung quanh Chín Hiếc. Một thằng đội chiếc mũ dạ bẹp dóm hếch lên tận đỉnh đầu và một thằng đương xóc xách mấy đồng xu trong túi quần thâm cạp trắng, nhân nhờ xoa xoa cằm Chín Hiếc hỏi:

- Anh Chín! Ai bắt anh Năm đấy ?

Chín nghiêm mặt không đáp. Hấn đương phải nghĩ những cách đối phó với các “cớm” thì một thằng bé ít tuổi nhất mặc bộ quần áo bằng vải nội hóa kẻ dòng dọc đen và xanh, ghé ngay miệng vào tai Chín:

- Hừ! Làm phách ghê! Ai bắt anh Năm, và Ba Trâu Lăn trốn ở đâu, phải nói mau, không đây chỉ nghiên một cái thì tai “đi tây” bếng nào.

- Chín Hiếc hất bấn nó đi “Nhờn với chúng mày đấy! Ông lại bóp cho mỗi đứa một cái bậy giò!”.

Chín nói đoạn, Mười Khai dẫn Ba Bay, Tư-lập-lơ, Ba Con, Hai Con, và Tư con đến giục chàng cùng lại nhà Năm để báo tin cho Tám Bính biết. Chín Hiếc ngần ngại bảo mọi người:

- Ý tôi muốn chúng ta đừng lại vì chắc bây giờ “cớm chùng” đương “trộm” riết nhà Năm, nếu lại thế nào cũng lồi thôi.

Tư-lập-lơ cười:

- Thế thì mày tẻ lắm, tao chắc mày sợ chị Năm “khẩu bó” (2) tiền nong nên mày gàn chúng tao chứ gì ?

Ba Bay tiếp lời:

- Mà Chín ạ! Mày nói thế không sợ còn có lúc gặp anh Năm sao ? Tao bảo thật, nếu khi anh ấy ra, có đứa nào “đẩy cây” anh ấy câu chuyện này thì mày sẽ hết làm anh, hết sống cũng nên. Vả lại anh ấy đối đãi với anh em như bát nước đầy, thằng nào “đét” (3) thì lại nhà anh ấy “mổ chạc” (4) hàng tháng, thằng nào tù anh ấy mua quà bánh và cả “ken nếp” (5) cây cục gửi vào, tao thiết tưởng nếu không vì mày anh ấy chẳng việc gì cả. Ăn ở như mày thật quá ma bùn.

Một lúc sau, cả bọn cùng kéo nhau xuống Chợ Con. Bính đương nằm rữ trên giường, chợt thấy cửa mở vội chạy ra, suýt nữa xô phải Ba Bay:

- Kia chú Ba! Kia các chú!

- Chào chị!

Bính chực xách ấm ra hàng lấy nước uống nhưng Ba Bay ngăn lại:

- Thôi chị mặc chúng tôi, và chị ngồi xuống ghế đây, tôi cho chị biết cái tin này.

- Chị ạ! Anh Năm bị nhỡ rồi.

Bính tái mặt, ríu lưỡi nhắc:

- Nhà tôi bị...tù ?

- Vâng! Từ hôm kia kia!

Bính run không được, phải búi lấy cột giường mới đứng vững.

- Chị đừng lo, chả chóng thì chày, anh ấy sẽ ra.

- Nhưng nhà tôi bị bắt vì việc gì cơ ?

Ba Bay đưa mắt nhìn Chín Hiếc rồi trả lời:

- Anh bị bắt tình nghi về vụ Ao than...

- Nhưng không việc gì đâu chị ạ!

- Chết tôi rồi!
- Không, chị cứ vững tâm. Anh không lấy tiền, không đâm người, và đàn em nó nhận hết, dự thắm xét xong thế nào cũng tha ra.

Tư-lập-lơ tiếp lời Ba Bay:

- Chị cứ yên tâm. Anh chỉ bị giam vài tháng là cùng.

Bính nức nở, dứt xé hết vạt áo. Tư-lập-lơ cau mày:

- Không lâu đâu, như một giấc ngủ ngày thôi. Chị đừng lo lắng quá! Chúng tôi không bao giờ để chị thiếu thốn đâu. Chúng tôi cắt nhau thu tiền "bồi" (6) cho chị như khi anh Năm ở nhà vậy.

Hắn lấy ra ba tờ giấy bạc một đồng đưa vào tay Bính, hát hàm hỏi Mươi Khai:

- Còn tiền "bồi" của mày đâu ?

Mười Khai nhanh nhẹn đặt trên bàn hai đồng bạc hào.

Bính ngạc nhiên, ngược mắt hỏi Tư-lập-lơ và Mươi Khai:

- Tiền này của nhà tôi gửi cho tôi ?

Tư-lập-lơ cười đáp:

- Chị thật thà quá! Đây là tiền tôi bắt những "vỏ lỏi" (7) nộp khi chúng làm được tiền đấy.

Bính còn ngờ ngợ nhưng chợt hiểu ra nghĩa những tiếng trên kia bèn vội vàng đưa giả:

- Không, cảm ơn anh em, tôi không túng đâu, anh em cầm lấy mà tiêu.

Dứt lời Bính lại bưng mặt khóc. Mọi người bấm nhau đứng dậy về. Còn món tiền năm đồng Tư-lập-lơ xếp cẩn thận để trên giường, và, khi gần ra khỏi cửa, Tư còn ngoái lại dặn với Bính đến thứ tư này Tư sẽ mượn người làm giấy xin phép cho Bính đưa quà vào thăm Năm.

Chúng đi khỏi, tuy biết mở cửa toang, nhưng Bính chẳng cần đứng dậy khép lại. Bính nằm rũ trên giường, choáng váng nghĩ đến những sự nguy khốn sẽ còn xảy ra cho Năm và cho mình. Chỉ vài ba tháng nữa thôi, Bính sẽ đẻ mà Năm vẫn bị giam cầm lúc đó Bính biết xử trí ra sao ? Và bây giờ Bính biết chạy chọt kêu cầu ai để gỡ nạn cho Năm ? Bính không thể nương nhờ tụi bạn của chồng được. Tiền của chúng, Bính ghê rợn như lưỡi gươm sắc vấy máu, Bính không bao giờ dám nhìn, không bao giờ dám cầm.

Tâm trí Bính đã tối bời như mớ bông trước cơn gió lốc. Bính chợt nhớ tới tình cảnh sinh đẻ ở quê hương cách đây mới hơn một năm.

Trong một đêm cuối tháng tối mịt, Bính phải vịn vai mẹ, theo một con đường hẹp quanh co ven ruộng ngập nước. Bụng dưới Bính đau quặn tựa hồ bị ai cầm lấy ruột xoắn chặt. Chân tay Bính rã rời. Mắt hoa lên. Tai ù hể hể. Đầu nặng trĩu. Bính đành ngồi xếp xuống bờ cỏ ướt, ngất đi. Đến lúc tỉnh dậy, đưa mắt nhìn chung quanh thì Bính không thể nhận ra đây là nhà nào trong làng. Trời như một cửa hang sâu thẳm. Gian buồng Bính nằm không có lấy một vệt sáng đèn.

Mẹ Bính ngồi bên lằm bằm những câu nói nhỏ, với một người lạ mặt. Hình như hai bên hơi nặng tiếng với nhau, mặc cả với nhau, Bính còn nhớ rõ:

- Nếu những ba đồng thì tôi bỏ "nó" lại cho bà.

Người kia cười nhạt:

- Càng hay, tôi chỉ đem "nó" trình làng bà sẽ biết.

- Tôi thách đấy.

- Không thế thì chẳng cần thách tôi cũng trình làng.

Trong bóng tối lạnh lẽo và khó thở, Bính như thấy cặp mắt long lên của nhà mụ đỡ đưa nhìn mẹ Bính và Bính. Rồi vài phút sau, tiếng khóc oe oe ở nhà dưới đưa lên, Bính sực nhớ mình đã đẻ. Bính muốn xem mặt con mà không dám. Hàng giờ sau, mẹ Bính mới bế đứa bé ném phịch vào lòng Bính vừa thúc giục:

- Bé bố mày về đi thôi.

Câu nói đầy nghiến ấy không đủ lần được nỗi vui mừng của Bính. Bính đặt tay lên cái mẩu thịt thây lầy ở giữa hai bắp đùi đứa bé kêu khế:

- Ô con giai!

Mẹ Bính nghiến răng:

- Thôi con đi! Con giai hay con gái, bố mẹ mày cũng chỉ là phải chịu cái nợ. Chỉ bêu riếu cho bà!

Chẳng để Bính uống kịp hụm nước cho đỡ khát, mẹ Bính lôi Bính dậy, kéo ra ngoài sân.

Nhưng lần này Bính đi quãng đường khác, quanh theo rặng tre cao vút rào rào gần bờ sông. Bính ôm chặt con vào ngực, bước từng bước. Hai chân Bính chỉ chực khuyu xuống, người Bính rét run không được. Bính phải cắn chặt răng lại. Mẹ Bính hậm hực đi kèm bên, thỉnh thoảng lại gờm gờm trông vào mặt con Bính làm Bính sồn cả thịt. Tới khi sắp đến nhà, mẹ Bính ghé tận tai Bính dần từng tiếng nói:

- Thôi con đã giả xong cái nghĩa với "mẹ", lo liệu cho "mẹ" được mẹ tròn con vuông. Giờ "mẹ" phải giữ cho bố trẻ "mẹ" be bé cái mồm không có lại trách "con" đấy.

Nghĩ tới đây Bính thở dài:

- Lần này ta để nhưng rồi có được ôm con nuôi không ?

Bính gương ngòl dậy, chực với ấm nước rót uống thì thấy ngay ba tờ giấy bạc và hai đồng bạc hào trên bàn. Bính lắc đầu: "Chết thì chết, cũng không động đến những tiền này".

Như mê man, Bính vụng bước xuống đất, kiễng chân hạ những quần áo trên mắc xem có cái nào còn mới không. Thấy toàn là bằng vải đã cũ, Bính lại trèo lên giường mở tung nắp hòm lục tìm. Một chiếc thắt lưng lụa, một cặp áo the, một chiếc quần nái mới tinh. Bính vuốt thắt lưng thật phẳng, rũ sạch bột long não ở các nếp cặp áo the đi, và lấy bàn tay là bốn năm lượt hai ống quần nái. Đoạn, Bính thừ người ra, lơ lơ nhìn.

Ánh nắng vàng tươi và trong suốt của một ngày thu ấm đương lùa vào đây nhà. Mát Bính vụt như hoa lên với bao nhiêu hình ảnh hiển hiện. Dưới bóng cụm chuối xanh phấp phới, gần con đường nhỏ lượn giữa thửa ruộng dưới trời lơ biếc ở đằng xa, Bính thấy từ từ nổi lên một bóng dáng nhẹ nhõm, da dẻ hồng hào, tươi cười, hớn hờ, và một chiếc đòn gánh dề đang nhún nhảy nhịp cùng những bước chân thoăn thoắt, những cánh tay mềm mại vung tà áo nâu ra trước gió. Đó là hình ảnh của Bính, người con gái chất phác chỉ biết có đưa đòi các chị em đi các chợ xa gần, cái hình ảnh tươi thắm cách đây không bao xa...

Một tia hy vọng bỗng thoáng chiếu vào tâm trí Bính như làn chớp vụt xé vùng trời mờ tối. Bằng sự lần hồi buôn bán tần tảo ở các chợ xa rồi đây Bính sẽ nuôi được đứa con sắp đẻ, sẽ nuôi Năm để Năm khỏi làm điều gian ác, dần dà Bính trở về quê chuộc đứa con đầu lòng đây ả kia, và giúp đỡ cha mẹ gây dựng cho hai em.

Bính thần thờ. Nắng chói vào mặt Bính mà Bính không biết.

Chú Thích:

1.- Nhỡ: Bị tù.

2.- Khẩu bó: Nhờ vả.

3.- Đét: Không ăn cấp được, túng bán.

4.- Mồ chạo: Ăn nhờ.

5.- Ken nếp: Thuốc phiện.

6.- Tiền bồi: Tiền ăn cấp của bọn ăn cấp trích nộp đàn anh.

7.- Vô lỗi: Ăn cấp bé con.

CHƯƠNG X

Bính bày hàng bên một gốc xoan. Ở bờ hè hầy còn nắng, nhưng người mua đã vắng. Chợ Vườn hoa sông Lấp chỉ còn vài hàng quà bánh, rau đậu, gạo muối, cá thịt...

Bính gọi một người đàn bà quét chợ bảo đem cho một liễn nước máy. Bính nhúng ướt vuông khăn tay con và té nước ra để rửa mặt. Sáng nay Bính dậy sớm quá, vội xấy gạo rồi đi chợ ngay chẳng kịp lau qua mặt mũi. Một bạn hàng riều Bính:

- Bạn rộn đến thế nào mà bây giờ phải chải chuốt vội như thế ?

Bính ngẩng đầu cười không nói gì, Bính vén những sợi tóc dính bết ở má và trán lên, nấn lại khăn vấn, khăn vuông. Gương mặt Bính sáng hẳn lên, ửng hồng, lông mi đen và cong thêm.

Người bạn hàng nọ vừa ngừng tiếng cười, một người đàn bà khác quai tay vuốt lưng Bính:

- Phải đấy, gọn ghẽ và tươi như hoa thế này mời ai mà chả đất nhời!

Bính lặng không đáp vì chợt nhận ra có một bà cụ già đương chăm chú nhìn mình, Bính dăm dăm nhìn lại rồi chạy đến, rụt rè hỏi:

- Thưa cụ, cụ là người Bến Sỏi ở Nam Định ta phải không ?

Bà cụ ngờ ngợ gật đầu:

- Phải, mà cô là cô Bính con ông lái Thìn ?

Bính mừng rỡ, mời bà cụ lại hàng mình, nhường cái ghế con cho bà cụ ngồi và gọi hàng trà nước đến. Bà cụ đón lấy miếng trà, móm mém nhai và hỏi Bính:

- Cô ra ngoài này bao lâu rồi nhỉ ?

- Thưa cụ được một năm.

- Buôn bán có khá không ?

- Cũng kiếm được đồng rau đồng mắm ạ!

Bính dần gọi chuyện nhà và trong làng. Bà cụ kể cho Bính nghe đủ mọi điều. Ngay hôm Bính đi, khắp thôn khắp xóm ai cũng đặt điều đặt tiếng cho nàng. Khán Tốt em con nhà chú Phó Lý Thượng, hỏi Bính không được, dám xưng xưng nói với các cụ và Cha Xứ rằng Bính chữa hoang đê xong sợ làng ngã vạ nên vứt đứa bé rồi trốn đi. Chính Khán Tốt trông thấy Bính đem con ra sông bỏ rồi đáp đò đêm ông lái Chuyên lên Nam Định.

Cụ quệt vôi ăn kèm thêm với mấy sợi thuốc Lào, hỏi Bính:

- Vây có thật thế không cô ?

Bính lặng giây phút rồi ngập ngừng:

- Thôi thì có Chúa cả, con biết nói sao!

- Ủi tôi đã biết mà, cô xưa nay vẫn là người ngoan đạo, Cha Xứ cũng phải nhận thế, chắc chả dám làm sự quái gở chước mọc áy đâu. Nhưng sao cô lại bỏ nhà đi ?

Bính bối rối hết sức, cố gắng mãi mới nên nhời:

- Cụ còn lạ gì trong làng buôn bán khó khăn nên con theo người bà con họ ngoại ra đây làm ăn vì tiếng thế ngoài này còn dễ dãi, con đi một buổi chợ không phải phiên chính cũng còn kiếm được vài ba hào.

- Được vài ba hào cơ ?

Thấy bà cụ mở to mắt nhìn mình, Bính càng dụ lời:

- Vâng. Ấy là con chả có dấn vốn nhiều như người ta.

- Thế thì ngoài Tỉnh vẫn còn sung sướng lắm. Ở quê ta dạo này làm ăn càng vất vả, cả ngày lấm mặt lấm mũi chắc đã được dăm xu chưa. À này cô Bính bao giờ cô về với ông bà để ông bà lo liệu cho chứ.

Bính sầm nét mặt, xót thương cho thân phận. Có cha mẹ mà cha mẹ đừng dung không thèm nhìn nhận, thật chẳng còn chút tình nghĩa. Bính ứa nước mắt nhưng cố trấn tĩnh, tìm câu trả lời:

- Thưa cụ, thầy mẹ con vẫn gửi thư giục con về đấy, song con ở đây đã quen, buôn bán có đồng ra đồng vào nên con trù tính kiếm được cái vốn sang năm hay bao giờ qua được cái lúc khó khăn rồi con hãy về.

- Phải đấy! Cô ở đây là hơn. Đạo này lão Thư Ký Vân Anh Khán Tốt lên làm Lý Trưởng, nó hay kiếm chuyện lắm. Cô mà về, thế nào nó cũng làm rắc rối. Mấy lại ông cụ bà cụ đạo tháng năm nay đông nhiều thóc lắm, đến bốn chục thùng ấy, gặp kỳ gạo kém này cụ đem ra bán lại lãi không một đi ba ấy à, mát mặt rồi cô đừng lo!

Bà cụ lại khoe bố mẹ Bính mới tậu thêm hai sào vườn và nuôi thêm được đôi lợn, cái đồ cũ đã bán đi lấy tiền mua nhiều, ông bà giờ ở nhà làm say sáo.

Bính tê mê ngồi nghe. Bính thấy bao nhiêu sự vui sướng hả hê của bố mẹ. Với món tiền bán con Bính, bố mẹ Bính còn làm ăn sinh sôi nảy nở, trong khi Bính ngày càng héo hắt trong lòng.

- Thưa cụ, hai em con được cho ăn đi học đấy chứ ?

Bà cụ sừng sốt:

- Đâu nào ? Ai bảo cô vậy ? Lạ thật. Thành Cun thì ông bà cho ông Lý Xuân nuôi để cắt cỏ chăn trâu tập làm ruộng, vụ mùa năm nay thì ông bà cấy rẽ ruộng nhà Phó Trưởng đấy. Còn cái Cút nghe đâu tháng trước chết về bệnh tả. Thế cô chưa biết tin hay sao ?

Bính thở dài:

- Khổ thật! Thế mà hôm con gặp bác Ôn ở cuối xóm, bác ấy lại bảo con như thế đấy.

Bà cụ an ủi Bính, kể nốt:

- Mà đạo ấy trong làng chết nhiều người lắm, giàu có như ông Phó Trưởng cũng lăn cổ chết sau cơn đau bụng đi ngoài.

Nói xong cụ trầm ngâm như đương nhìn thấy một hình ảnh gì ở trước mắt, cụ thấp giọng:

- Ý bề trên thật khó mà chống lại được cô nhỉ.

Bính đã lo lắng, vội hỏi bà cụ:

- Còn bà Phó Trưởng thế nào ?

- Bà Trưởng ấy à ? Bà ta không ở làng nữa cô ạ! Bà ta sang Lào ở với người em ruột làm gì bên ấy giàu có lắm mà người này cũng phải cái tội hiểm hoi.

Bính luống cuống:

- Cả mấy đứa con riêng của bà ấy cũng sang chứ ?

- Phải! Tất cả mấy mẹ con. Tôi chắc chuyến này bà ta đi không về làng nữa.

Ruộng vườn bán cả lại cho Lý Vân.

Bính tái mặt đi, sự đau đớn lại ran lên trong lòng Bính dần dần như kết thành khối, vít chặt lấy cổ họng. Thế là hy vọng về quê chuộc con, nuôi con, săn sóc em, Bính chẳng còn dám mơ tưởng tới. Cái làng gần Bến Sòi kia Bính cũng khó mà trở lại. Chưa nhắc đến tên nó, Bính đã bao nhiêu cay đắng, hướng chi lại về trước những dấu vết buồn thảm của các kỷ niệm xưa.

Bà cụ ngồi nói chuyện đã lâu mà tàu về Nam sắp chạy, cụ tần ngần chào Bính để ra tàu. Bính vội đếm năm hào, buộc kỹ lưỡng, khăn khoản nhờ cụ đưa cho thành Cun và dặn nó chớ bép xép nói với ai rằng Bính ở ngoài này, độ giờ sang năm Bính sẽ về chơi.

Bính thờ thẩn nom theo bà cụ cho tới khi bà mất hút giữa đám người đi lại bụi mù thì Bính gục mặt vào lòng, giụi giụi mắt vào cánh tay áo. Đến bây giờ nước mắt

Bính mới ứa ra, thoáng chốc đầm đìa cả làn vải nâu non đã bạc. Bính xót xa, cố gọi hình ảnh đứa con bé trong tâm trí, song cái khuôn mặt trũng nước và cái vết chàm giống hình con thạch sùng bò và vết lẹm trên mí mắt đã lờ mờ càng mờ mịt thêm. Hơn năm trời rờn rã Bính đã phải xa con, đã làm nhòa hết mọi nét mọi vẻ của đứa bé. Và sau đây, cả tấm tình âu yếm người mẹ xấu số của đứa con khốn nạn chẳng biết mặt bố đẻ là ai kia cũng không còn gì nữa.

Bính nức lên một tiếng, lặng đi.

Một người bạn đến lay Bính, thấy mắt Bính đỏ hoe, người ấy ái ngại:

- Kia mợ làm sao thế ?

Bính không đáp, nước mắt càng ràn rụa. Người ấy chép miệng:

- Mợ lại buồn vì cảnh chồng con chứ gì ? Thôi, tội gì buồn bã cho ốm thân, cứ vui vẻ mà buôn bán mợ ạ!

- À mà bác giai nhà ta làm gì mà mợ sắp ở cữ cũng phải đi chợ thế ?

Bính ngập ngừng toan không trả lời, song thấy vẻ mặt hiền lành của người bạn hàng, Bính chầm nước mắt nói:

- Nhà cháu chẳng may bị bắt giam đã hơn một tháng nên cháu mới đi chợ.

- Làm sao thế ?

- Khổ quá! Tự nhiên nhà cháu bỏ nhà đi bằng mấy hôm mãi có người báo tin cháu mới biết rằng bị bắt tình nghi về cái vụ chém người gì ấy...

- Bác ở đâu ? Tên bác giai là gì thế ?

Bính sượng sùng:

- Nhà cháu ở Chợ con...nhà cháu là Năm.

- Năm! Có phải Năm Sài Gòn không ? Mợ mới lấy hay lấy đã lâu ? Lấy làm lẽ à ?

Bính nghẹn ngào không đáp.

Người bạn hàng chăm chú nhìn Bính rồi lắc đầu:

- Tôi ái ngại cho người nhẹ nhàng phúc hậu như mợ mà gặp phải. Nhưng...thôi cũng tại duyên kiếp cả, ở đời ai tránh khỏi số gười ?!

Bính tê tái nghe. Bính hiểu hết cả ý thương hại và ghê sợ trong câu nói ngập ngừng nọ. Bính cúi hẳn đầu. Hai hàng nước mắt rờn xuống thềm xi măng ướt át. Người đàn bà im lặng một lúc dò la ý tứ, sau ngọt ngào hỏi Bính:

- Tôi hỏi thật cái này mợ đừng giận nhé, nếu bác ấy bị dăm bảy năm tù và mợ sinh nở mợ tròn con vuông, liệu mợ có ở vậy nuôi con cho đến lúc bác ấy ra không ?

Bính mím môi, càng nghẹn cả người:

- Bà bảo chả ở vậy nuôi con chờ chồng thì cháu làm gì ?

Người bạn hàng cười:

- Tôi chịu mợ là người thủy chung nhất đời bây giờ đấy. Như người ta có chút nhan sắc, lại biết buồn bán mà lâm phải bước này họ đã bỏ thẳng tay đi lấy một người chồng khác tử tế để nương tựa trông cậy mãi mãi chứ chẳng tội gì ?

- Vâng, thưa bà cháu còn biết hơn thế nữa, thế mà cháu cứ phải gấn bó, thật là chua xót cho cháu. Nhưng dù sao cháu cũng phải cắn răng chịu, vì chả ra gì vợ chồng ăn ở với nhau đã sắp có con, nếu bỏ chồng lúc này thì còn mặt mũi nào ?

Người đàn bà về hàng mình, tâm trí nao nao. Còn Bính chạy lại đằng cuối chợ mua bánh kẹo và cân giò để chiều mai cùng Tư-lập-lơ vào đề lao thăm Năm Sài Gòn.

Thu xếp thúng mủng, tính tiền nong xong, Bính gồng quang gánh không về nhà.

Nắng đã xế bóng. Giờ của một buổi chiều mùa đông ấm áp, rục rờ. Giờ cao và sáng, mây trắng như bông, như tuyết trôi về một phía xa xa.

Trên bờ hè, dưới rặng xoan lao xao phấp phới, phu phen thợ thuyền đã về tầm. Những chiếc mũ dạ lấm láp hắt ánh nắng và bụi. Những nón lá vàng rực lên. Những lồng ngực bóng nhẫy phơi ra giữa những tà áo vải thô nhuộm xanh. Những ống quần lảng cộc nổi gợn trên những bắp chân tròn trĩnh bám đầy mạt than và cát lấm tẩm như vụn bạc. Những bao gạo lấm láp quần đàng trước theo nhịp chân hắt ra những làn bụi nhảy múa. Giữa đám người cười nói và chuyện trò âm ỉ, tiếng guốc nện vang trong tiếng nô đùa hồn nhiên, giữa những hình thể nhuộm sắc trời chiều tươi sáng ấy, Bính đi thong thả ở mé đường. Bính thần thờ trông con đường giải nhựa trắng xóa, mỗi lần gió thổi mạnh lại làm cát bụi, và chua xót nghĩ đến sự khốn nạn của đời mình.

Bính bỗng ngẩn mặt ra và không còn sức nhắc nổi bước: Hai cánh cổng sắt cao và dày sơn chạt hắc ín của đề lao Hải Phòng lù lù hiện trước mặt Bính. Bính thấy ngực lạnh dội hắt đi và choáng váng cả mặt.

- Anh Năm! Mình ơi! Mình ơi!..

Dừng lại, Bính lặng nhìn, không muốn dứt đi.

CHƯƠNG XI

Bính nghẹn ngào, sự vui mừng sôi nổi làm mặt Bính bừng bừng. Hình như Bính sắp cuồng lên vì sung sướng.

Ở Tòa Án ra, Năm Sài Gòn báo tin cho Bính chắc chắn Năm được tha bổng nhưng Năm còn phải về đề lao lấy quần áo ký kho và bóc số tù.

Bính qua lại không biết bao nhiêu lượt và không một giây nào rời nhìn hai cánh cửa sắt đen kịt đóng chặt.

Còi xe hỏa đã rít vang. Chuyến Hà Nội-Hải Phòng 10 giờ đã về. Bính càng bồn chồn, sau cùng, không thể nén được, Bính chạy sang, ghé mắt vào cái lỗ bằng đồng xu trên cánh cửa đề lao vừa thờ vừa hỏi người lính gác:

- Thưa ông, Năm...Năm Sài Gòn sắp ra chưa ?

Một giọng ồ ồ quát:

- Cửa nởm nào đấy ? Ai biết Năm Sài Gòn, Sáu Hà Nội nào mà hỏi. Có xéo ngay... không xếp nó lại "xạc" người ta bây giờ.

Bính năn nỉ:

- Cháu van ông, ông làm ơn xem giúp cháu những người vừa đi Tòa về được trắng án đã sắp ra chưa ?

Người lính càng hoảng sợ "tây" bắt được mình nói chuyện với người ngoài, liền mắng tát thêm vào mặt Bính:

- Cái mả mẹ chị, có cút ngay đi không. Người ta đã bảo không biết mà còn léo néo mãi.

Bính tím mặt lại, phải về chỗ cũ dưới gốc bàng trên hè, đứng chờ. Cánh cửa chốt hé mở, Năm Sài Gòn chưa kịp bước xuống đường, Bính đã vội chạy đến nắm chặt lấy tay:

- Anh Năm! Anh Năm! Mình ơi!

Rồi Bính ứa nước mắt khóc khiến Năm phì cười:

- Mình trẻ con quá, chùi ngay nước mắt đi!

Chẳng để ý đến chung quanh nhìn mình chăm chặp, Bính cứ luống cuống, xoắn xuýt bên Năm. Ngay một lúc Bính muốn nói hết những sự xảy ra trong ba tháng phải xa cách Năm, song nhời nọ chen nhời kia không thành câu gì cả. Năm ái ngại.

- Thì mình nói chậm chứ, nào có ai cướp mất nhời đâu!

Bính vẫn cứ hỏn hển hỏi chuyện Năm, những tình cảnh Năm ở trong đề lao và kể sự tình của mình ở bên ngoài. Những khi phải ngừng nói thì Bính lại nhìn vào Năm. Chợt Năm Sài Gòn hỏi Bính:

- Mình để thế nào ?

Bính lặng một lúc mới cất được tiếng,

- Con chết rồi!

- Con chết rồi ?

- Mà con giai mình ạ!

- Thằng "lỏi" à ?

- Phải, thế có đau đớn không ?

Năm bứt rứt một cách lạ thường, lặng đi một lúc rồi lắc đầu:

- Thôi! Chẳng may chết con này thì rồi để con khác. Mình đừng buồn phiền quá.

Bính lại thấy tâm trí tối tăm rời rã, Bính thần thờ đi bên Năm không nói nữa.

Về đến nhà Bính gieo mình xuống giường, còn Năm ngồi cạnh Bính, cau mày đưa mắt trông bốn phía nhà:

- Ô kìa! Cái diềm màn đồ đâu rồi ?

- Tôi cất nó trong ngăn kéo ấy.

- Hai cái móc bằng sừng và hai cái dây tua lụa mình cũng cất đi ư ?

- Phải.

Thấy cách bày biện trong nhà hoàn toàn thay đổi, bàn rửa mặt kê ở cuối giường đã dịch lại tận góc nhà, cái gương soi to và hộp xà phòng thơm cũng không có đấy, bộ ghế mây mới mua Bính để chiếc ở gần cửa xuống bếp, chiếc gần cửa ra vào, Năm sảng tiếng:

- Sao đồ đạc lại thế này ? Và lạ quá những khung ảnh, những tranh tàu mình vứt xó nào cả rồi ?

Bính chưa kịp trả lời, Năm hỏi luôn:

- Và thúng mủng quang gánh ở đâu mình tha lôi về bừa bộn chật cả nhà thế này ?

Bính ngồi dậy:

- Tôi đi buôn bán thì đừng có thúng mủng à, còn đồ đạc thu gọn vào để lấy chỗ xếp gạo nước.

- Nhưng những tranh treo trên tường có bận rộn gì mà mình cũng tháo cả đi ?

- Chả cất đi thì mình bảo để làm gì ? Tôi vui sướng lắm sao mà ngắm tranh ảnh ? Chồng bị tù con chết, nghĩ chừng nào chết ruột từng ấy.

Năm ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Thế chúng nó không thu tiền “bồi” cho mình à ?

- Không! Tôi không dính líu với họ một đồng nào vì tôi có thể chợ búa buôi thân cơ mà.

- Mình chịu khó nhọc được ư ?

- Sao lại không! Mình hỏi lạ quá!

Chờ Năm uống chén nước, Bính nhìn Năm và hỏi rất dịu dàng:

- Em rắp tâm chờ mình ra để nói với mình xoay cho em ít tiền làm vốn buôn bán vợ chồng nuôi nhau vậy mình có bằng lòng không ?

- Chết! Tôi lại để mình nuôi thì thà đâm đầu xuống sông cho rảnh kiếp.

- Không, em muốn mình đừng như thế nữa, khổ bao nhiêu em cũng vui lòng chịu cơ mà.

Năm xoa tay:

- Anh không ưng thế. Thúng mủng này xem có ai xin thì cho quách đi, anh chẳng thích mình buôn bán gì hết.

- Ở kia!

Năm trợn mắt:

- Anh nói mình phải nghe.

Bính thờ dài. Bính không thể can ngăn được Năm vì Năm cứng lòng quá. Một người tàn bạo ngoại hai mươi năm sống về nghề ăn cắp, bạn bè với toàn hạng du đảng, Bính đến hết trông mong kéo lại con đường sáng sửa. Bính buồn rầu ngược mắt nhìn Năm.

Năm lạnh lùng đứng dậy lôi cái bồ ở xó nhà ra, lấy những tranh ảnh phủi sạch bụi bậm rồi treo lên tường. Ảnh một người đàn bà trần truồng tắm ở bên hồ treo giữa hai bức tranh “Tam anh chiến Lã Bố” và “Bàng Đức đại chiến Quan Công”. Một đôi tranh truyện Thủy Hử hồi Võ Tòng đánh hồ và hồi đánh Chúc gia trang ở hai bên cửa ra vào. Còn bức ảnh Năm Sài Gòn chụp bán thân, mình trần với một đôi rồng trở lấy ngực, treo chính giữa.

Thấy Năm sắp sửa đến chỗ thúng mủng của mình, Bính vội xếp đưa xuống bếp. Năm liền cười:

- Phải đấy, đem thổi tuốt đi cho rảnh chuyện.

Một lúc sau, khi Bính trở lên nhà, Năm hỏi:

- Bây giờ mình coi có đẹp mắt không ?

Bính phải vâng và tươi nét mặt cho vừa lòng Năm. Rồi khi Bính toan đi làm cơm chiều, Năm ngăn lại hỏi:

- Mình còn đồng nào không ?
- Còn hai đồng thôi. Nhưng mình muốn tiêu gì để em vay thêm.

Năm khen “tốt lắm” giục Bính thay quần áo, chải chuốt xong, hai vợ chồng gọi xe kéo sang phố Hàng Cháo.

Chợt thấy Tư-lập-lơ đằng đầu phố Khách, Năm đập chân xuống sàn xe bảo đỗ lại và che tay gọi. Tư-lập-lơ cuống quýt chạy lại vỗ vai Năm:

- Anh “phóng” bao giờ thế ?
- Ban trưa Tư ạ!
- Anh định đi đâu bây giờ ?

Năm Sài Gòn trở một hiệu cao lâu hỏi Tư:

- Vào đây chứ còn đi đâu. Chú có đói thì vào “mỏ” cho vui.

Tư đưa mắt nhìn bên kia đường rồi kéo tay Năm vào một hàng nước trước cửa hàng Năm định vào ăn.

Ngồi xuống ghế đầu đấy, Năm gọi lấy hai đĩa mì và một bát vằn thắn. Trong khi chờ đợi đầu bếp làm. Tư bảo khẽ Năm:

- Anh Năm! “So quéo” đương “mỏ” ở “hậu đóm”, “tế bươu” lắm đấy (1).

Năm mỉm cười:

- Chú “hiếc” được rồi à ?
- Chưa! “cá” nó để ở “đám thượng” áo ba-đờ-suy khó “mỡ” lắm!(2)

Năm hơi chau mày:

- Sao chú biết “tế bươu” ?
- Tiểu yêu nó báo với tôi chính “so” này vừa mới nhận được “khuơm chơm thanh” (3) của người Cai hàng cá và tôi đương “trồm” thì gặp anh.

Hầu sáng đã bung thức ăn trên bàn người kia và bàn Năm, Bính chưa biết xẻ đĩa nào, Tư liền bảo nàng:

- Chị thích ăn thứ nào thì xẻ thứ ấy, chúng tôi còn uống rượu cơ. Mà chị đừng “nhé” (4) sang bàn bên kia nó “sửng” (5) thì hỏng bét.

Bính gạt đầu xẻ mì vào bát Năm trước rồi đến bát mình. Bính chực và. Năm giơ tay ngăn, rót nửa chén rượu ép Bính uống. Hết hai cốc, Tư-lập-lơ bảo lấy thêm nửa chai mà lần này Năm cho Bính một chén thật đầy. Bính chối từ thế nào, Năm cũng không nghe, sau cùng Bính đỏ mặt, nhả cả mặt mũi tọp một hơi gần hết.

Trước các dáng điệu ngộ nghĩnh ấy, Năm và Tư phá lên cười, Bính cũng cười theo.

Rượu nồng bắt đầu rạo rục khắp người Bính. Trước Bính còn e thẹn, sau Bính bùng bùng cả mặt, trong người đê mê, bứt rứt, chưa bao giờ như thế. Bính long lanh nhìn Năm, Năm càng say sưa nhìn lại. Chợt Bính đưa mắt trông người có ví tiền và cười nụ với Tư-lập-lơ. Bính không còn chút trạnh nghĩ gì đến người nọ như ban nãy thoát nghe Tư nói thì tưởng ngay tới sự đau đớn khi người ta bị thiệt mạng và run sợ vì cái việc làm xấu của mình. Bính hồi hộp ngồi chờ xem cái kết quả rủi ít may nhiều của công việc chồng và bạn chồng.

Thốt nhiên Tư cười bảo Bính:

- Kia chị, thế này mà chị dám khoe một mình nhà chị có thôi.

Hắn vừa nói vừa kéo Bính đến chỗ người có ví tiền ngồi, trở một bức tranh treo trên tường:

- Đấy, cũng chim, cũng hổ, cũng cây cỏ thụ, cũng là “anh hùng tương ngộ” như của nhà chị chứ gì ?

Năm Sài Gòn chạy lại hỏi:

- Đầu nào ? Nhắc ra cho tôi xem tí nào.

Nhanh như cắt, Tư-lập-lơ đứng lùi về đằng sau chừa lối cho Năm bước vào. Cái ba-đờ-suy vắt trên ghế bị Tư che lấp đi...Tinh mắt đến đâu người kia cũng không thể nom thấy ngón tay trở và ngón tay giữa của Năm thoát thò vào cái túi áo ấy. Chỉ trong chớp mắt và êm như không, chiếc ví dày cộp đã chuyển sang tay trái Năm rồi nằm gọn trong túi...Bính.

Người kia vẫn cúi đầu đưa thìa cháo lên ăn.

Cả ba về chỗ cũ, Tư bấm Năm:

- "Chuẩn"!(6)

Năm nhếch mép:

- "Diễn sưa" (7) đã, vội gì.

Trống ngực Bính đập mạnh, Bính khẽ trách chồng:

- "Sưa" với "sừa" gì nữa!

Dứt lời, Bính bàng hoàng bước vội ra cửa trước, mặc Năm còn nán lại mua thêm gói thuốc lá thơm. Trời đã tối hẳn, qua những quãng trống ở rặng xoan tây, Bính thấy lờ mờ nhưng nhúc nhích bóng người trên đường bên kia sông Lấp. Một lúc lâu, đèn điện đã bật lên, nhưng cái ánh sáng vàng đục chẳng đủ sức vén lên màn bóng tối phủ lấy cảnh vật nhộn nhịp, ồn ào nọ.

Chú Thích:

1.- Thằng khờ đương ăn ở sau lưng nhiều tiền lắm đấy.

2.- Chưa. Ví tiền nó để ở túi áo trên ba-đờ-suy khó móc lắm.

3.- 90 đồng.

4.- Nhé: Nhìn.

5.- Sửng: Giật mình. Còn tiếng sửng tươi: Biết ngay, Sửng mòng: Hơi biết.

6.- Chuẩn: Chạy đi nơi khác.

7.- Diễn sưa: uống rượu say.

CHƯƠNG XII

Thằng Sẹo so vai, cong bàn tay phải, ngón tay cái để vào lỗ mũi, phì phì nói:

- Tao lạy mày cả nón thôi!

- Mày vẫn không tin à ?

- Có giờ tin được!

Thằng Minh vắng tục, nói:

- Chị Tám Bính là bà mày hay sao mà mày phải bênh bà chằm chập lấy ?

Sẹo cười mũi:

- Ủ thì là bà tao, đã chết ai chưa ? Và tao bênh bà tao thì đã làm sao ?

- Giờ ơi! Rõ ràng chúng tao nom thấy chị ấy "làm tiền", chúng tao nói thật mày cũng không tin!

Dứt lời Minh hăm hở chạy đến gốc xoan gần đấy, lôi tay một thằng bé chừng bằng chạc nó, nhưng quần áo rách rưới hơn, tóc cứng đen nháy cụp xuống che kín cả gáy và tai:

- Đây Hiếu, hôm kia mày trông thấy những gì mày nói cho thằng Sẹo nghe, chứ ông không hơi đâu cãi với nó cho tốn thọ.

Hiếu liền nhe bộ răng đầy bựa, hóm hình cười:

- "Bỉ" Bính "hắc" lắm!

Thằng Sẹo méo miệng nhìn, Hiếu vỗ vai nó nói:

- Mày cứ ngồi xuống hè đây rồi tao nói cho mà nghe.

Sẹo ngồi xếp trên vỉa hè, hai cánh tay choàng lấy Minh và Hiếu, chăm chú nghe Hiếu nói.

Ngày hôm kia, Hiếu và Minh đương phát phơ ngoài phố, chợt thấy một người đàn bà xách một bị nặng ở một cửa hàng vải bước ra. Chắc chắn cái bị nọ đựng ít ra cũng bạc chục nếu toàn tiền trinh, còn toàn hào hay "xanh xăng" (1) thì món tiền nhiều không thể tính xiết được. Chúng vội bám nhau, cả hai đưa cùng theo sau người đàn bà. Nhưng, khi tới vườn hoa Đưa Người, chúng gặp ngay Năm Sài Gòn và Tám Bính từ nhà Hát đi lại. Không biết cặp mắt Năm tinh đến chừng nào mà thoáng liếc qua cái bị đầy kín, Năm đã ra hiệu bảo chúng phải "chuẩn".

Minh bực tức ngắt lời:

- Sẹo! Mày tính thế có ức nhau không ?

Sẹo cau mày, gật đầu, rồi giục Hiếu kể nốt.

Chúng nó bắt đắ dĩ phải rẽ sang vườn hoa song vẫn để ý xem Năm Sài Gòn "làm tiền". Thốt nhiên người đàn bà dừng bước, Tám Bính sấn đến bên, Năm Sài Gòn khấn khoản đổi cái giấy bạc hai chục, các tám xu. Người đàn bà đặt ngay bị xuống đất.

Sẹo nhìn không được cười phá lên:

- Thế thì "mê bếng" (2) còn gì!

Minh đáp:

- Phải bàn!

Hiếu chêm một câu:

- Mà Tám Bính "siên" (3) mới thần tình chứ.

Vừa nói Hiếu vừa bắt chước những cử chỉ của Bính ngồi bên cái bị tiền. Mắt nó cũng đưa nhìn sáng loáng, mồm nó cũng hỏi những câu không đâu, hai ngón tay cũng nhẹ nhẹ đưa vào cái mũi phớt bóp bẹp giả làm bị tiền. Nó lại còn làm ra một vẻ mặt rất bình tĩnh để nhắc lại vẻ mặt Tám Bính khi chuyển nhanh như chớp những cọc hào sang lòng Năm. Hiếu chuyên môn ăn cắp, nên các cử chỉ của Bính nó diễn lại một cách khéo léo tự nhiên vô cùng làm Sẹo phải tròn mắt kêu lên:

- Tám Bính "dựa nhau" (4) đến thế cơ à ?

Minh hất hàm cười:

- Ấy chết. Bà mày có biết "làm tiền" tí nào đâu.

Mất hết cả ngờ vực, thằng Sẹo gật gù:

- Khoái đấy! Thích đấy!

Nó rất sung sướng được thấy một người đàn bà thùy mị như thế sa ngã. Nó coi như là sự an ủi cho cái số phận khốn nạn của nó. Nó vui vẻ cất tiếng:

- Chúng mày nhỉ "bỉ" ấy dễ lắm, tốt lắm, thế nào những lúc "đét" (5) chúng ta chả "trách phở" (6) được tý tình.

Thằng Minh nhiều tuổi hơn Sẹo, thấy nó cả tin như thế vội bĩu môi:

- Đấy mày xem, Tám Bính lại như chị Tư Khuyên dạy trước thôi!

Sẹo ngơ ngác:

- Tư Khuyên nào ?

Minh không đáp. Nó chua chát nhớ tới năm nó 12 tuổi, cách đây đã bốn năm, và những ngày mùa Đông rét mướt, buồn bã. Hai hôm ròng, nó không có lấy một hột cơm vào bụng. Cái đói đã hòa với rét mà nghiền rứt nó, làm nó mờ cả mắt, rã rời cả chân tay. Những tia mưa phùn cứ nhè mặt nó tới tấp sĩa vào. Đã thế chiếc áo cánh mướp của nó, mỗi lần gió bắc thổi, lại tốc lên, đón lấy cái lạnh tê buốt. Nó dựa lưng vào một góc tường, lờ ngờ trông những kẻ qua lại ngoài đường, để tìm một người bộ hành nhiều tiền và vô ý.

Nhưng nó thất vọng. Ai ai cũng co ro, hai tay thủ túi cho dẫu túi không. Xe nào cũng buông mui kín mít dù trong xe không có một người.

Chợt, một xe nhà đõ gần chỗ nó ngồi.

Hai người đàn bà trong xe bước xuống, để lại trên đệm xe một gói đồ to xụ. Hai bà chủ vừa đi khỏi, anh xe tót ngay vào hàng nước. Một lúc lâu, rồi anh xe vẫn sòng sọc hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác, trong khi ngoài đường vẫn vắng lạnh dưới những lớp mưa rào rạt.

Thằng Minh vội hết sức rón rén vòng đến sau xe. Anh xe vừa hát hàm nhìn lên khói thuốc tỏa, nó bê liền gói đồ, lủi dần vào ngõ gần đấy.

Nhưng nó lại thất vọng, và lần này sự thất vọng và tủi cực lên không biết tới mực nào. Nước mắt nó chảy ra giàn dụa, nó chỉ còn sức thở nấc lên mấy tiếng rồi lịm hẳn đi. Chị Tư Khuyên không hiểu ở đâu lại xin khéo ngay nó cái gói kia, cướp trốc tay nó cái gói đựng bao nhiêu no nê ấm áp. Nó ừng ực nhìn chị giở từng thứ một, nào áo len, nào mũ nồi, nào bánh tây, nào thịt quay, nào sữa...

Đến giờ Minh vẫn còn đau, tức vì phải chịu lép vế vợ một người đàn anh. Nó nghĩ lại mà lặng cả người. Thấy thế, thằng Sẹo vội vỗ vai nó:

- Kia sao mày đương vui lại thù người ra thế ?

Nó cười nhạt, đứng dậy lủi lủi lại ghé vườn hoa. Nó bâng khuâng nhớ nốt buổi khốn cùng ở trong cái ngõ hẻm kia. Nó đói quá, lả đi mê mết, nằm rũ trên thềm gạch xây cạnh chuồng tiêu. Nó đã muốn nguyên rửa "chị" Tư, song cổ họng khô khan không sao cất tiếng được. May mà sáng hôm sau thằng Hiếu ăn cắp được một đôi giày ta mới, bán được hai hào rưỡi, mua phở cho nó ăn, chứ không nó đến chết đói mất. Và may hơn, cuối tháng ấy vợ Tư Khuyên chết, Tư Khuyên bị kết án đi đày, dân "chạy" mất trùm, tiền "bồi" không ai thu.

Thật là những ngày không thể quên được. ở Hải Phòng từ "yêu tạ" đến "vỏ lòi" đều phớn phở sung túc tung hoành. Nhưng từ khi Năm Sài Gòn ở Sài Gòn về, Tư-lập-lơ và Chín Hiếc trên Hà Nội xuống, các cánh chạy lại nép mình dưới một oai quyền cho ai sống được sống, bắt ai chết phải chết, bảo tù phải ngồi tù của Năm Sài Gòn.

Thằng Minh chán ngán. Nó lo ngại từ nay trở đi càng bị ức hiếp:

- Tám Bính! Tám Bính!

Nó nhắc tên đó hai ba lượt. Nó ghê rợn tưởng đến sự kiêu căng tàn ác của một người đàn bà thành “yêu ta”. Nó sơn sờn gáy tưởng chừng đương bị hai bàn tay cứng như sắt của Năm Sài Gòn bóp chặt vì đã chót tiêu món tiền ăn cắp được.

Một ước vọng bỗng nảy ra trong tâm trí Minh.

Một ngày kia Minh trở nên anh chị, cũng năm bảy lần tù, tay Minh cũng từng phen đâm máu, chẳng phải máu các kẻ tầm thường đâu, mà của bọn anh chị, của bọn “cóm” để có tên tuổi trong những phích (7) ở nhà Đo.

Cả ngực Minh sẽ trở lằn lên những rỗng xanh đủ các kiểu uốn khúc, vì thế người ta gọi Minh là “anh” Minh rỗng, và vợ Minh là “chị” Minh rỗng. Vợ Minh cũng là một “bỉ vờ”, song tinh anh sắc sảo hơn cả vợ Tư Khuyên, xinh xắn hơn cả Tám Bính, biết mọi cách trưng bảnh cái “anh chị” của chồng mình.

Minh khoan khoái quá đứng ngay dậy rảo bước đi. Minh mím chặt môi, nắm chặt tay, đăm thình không, tự nhủ:

- Đã biết mặt Minh rỗng chưa ?

Nhưng, mặt tử kính bỗng thoáng chiếu bóng Minh: Một đứa trẻ thấp bé, bản thủ, áo tây vàng dài quá đầu gối, tay áo đã sấn lên hai nấc mà vẫn còn chum kín bàn tay, quần cháo lòng rách mướp, mũ dạ đội là thứ mũ “sọt rác”, mũ “tàu phở”.

Minh tủi thẹn vô cùng. Nó nghiêng răng rít lên:

- Phải chơi. Đi “độ” thì đi (8).

Chú Thích:

1.- Xanh xăng: Đồng tiền trị giá năm xu.

2.- Mề bég: Mất ngay

3.- Siên: Lấy đi.

4 Dựa nhẫu: Lấy nhanh.

5 Đét: Túng thiếu.

6 Trách phở: Xin nhờ vả.

7 Phích: (fiche) Tờ giấy kê tên tuổi quê quán án tích của tội nhân và có cả hình ảnh điểm chỉ và các dấu vết riêng ở nhà Đo

8 Đi độ: Đi đày. Thường Tòa Án hay kết án đi đày không thời hạn những kẻ cắp nhiều lần can án.

CHƯƠNG XIII

Thế nào, chú Tư-lập-lơ, lão hàng lợn ấy mất tiền với chú chứ ?

- Thôi em van chị, chị cứ trêu em mãi!

- Ở kia! Tôi đâu dám trêu chú, và này chú cho tôi tiêu chung với nào ?

Tư-lập-lơ đưa mắt trách Tám Bính, vừa bảo Năm Sài Gòn:

- Chị ấy bây giờ ghê gớm lắm anh ạ! Chẳng kém anh tý nào. Chưa bao giờ tôi thấy một "bỉ vờ" nào "sùng kền" (1) như thế.

Tư uống nốt chén chè nói tiếp:

- Tôi nghĩ vừa bực vừa phục chị ấy. Anh tính lão hàng lợn buông tay nhận mười lăm đồng ở hàng thịt ra, chỉ sênh mắt tôi độ một phút đồng hồ đã tru tréo âm lên mất tiền rồi. Tôi đi lung khắp chợ, tra xem đứa nào "hiếc" thì "tiểu yêu" đều bảo chị. Gớm quá! Hóa ra lúc chị ấy chuyện hươu chuyện vượn với lão đó trong hàng nước là lúc chị đưa "so khộm" (2) vào "xiếc".

Bính cười to:

- Im đi, chính chú lấy mà còn cứ vờ...

Tư bực nhưng vẫn phải cười:

- Thôi em lạy chị rồi, biết chị lắm rồi!

Tư mãi cãi quên cả hút thuốc phiện. Năm giục hẳn:

- Nhà tôi nó trêu chú đấy, chú đừng cãi cho mỗi miệng. "Trô" (3) mau đi còn sang Hạ Lý "quấy" chứ.

Bính phát mạnh vào lưng Năm, nũng nịu nói:

- Có thì chết với tôi!

Năm hát hàm:

- Tôi cứ đi thì mình làm gì tôi nào ?

Tám Bính dỗi, bảo Tư-lập-lơ:

- Đấy, chú cứ rủ nhà tôi đi, tôi máy "cớm" bắt chú cho mà xem.

- Càng hay chị ạ! Đạo này tôi "đét" quá, được vào tù ngồi ăn không phải lo còn gì sướng bằng.

- Chú thách chứ ?

- Thách đấy.

Tư-lập-lơ chực nói nữa, Ba Bay đã dí đầu dọc tẩu vào miệng, Tư vội đón lấy, so hẳn vai lên kéo một hơi thật dài. Điều thuốc cháy sèo sèo trên chiếc chụp đèn thủy tinh ám khói vang lên những tiếng vo vo đều đều như tiếng sáo diều, rải trong cái không khí tờ mờ một hương thơm phảng phất, cái hương thơm đầy những đê mê mà kẻ nghiện muốn lúc nào cũng âm ỷ trong phủ tạng, trong tâm hồn.

Những cặp mắt sắc của Năm Sài Gòn, Tư-lập-lơ và Ba Bay bắt đầu lờ lờ giống khói thuốc phiện mơ hồ. Ngọn đèn dầu lạc hơi rung tự nhiên sáng ngời lên. Qua những tia sáng huyền ảo ấy, cả ba đều thấy hiện hiện bao hình ảnh lạ lùng chập chờn như cảnh thần tiên vậy.

Ba Bay tưởng tượng ra một ngày kia, tình cờ hẳn gặp một người đàn bà rất xinh, rất lẳng. Chỉ sau vài phút chuyện trò, người đàn bà nọ liền lả lơi cười với hẳn. Ba Bay thấy thế liền ôm lấy ngay. Hẳn vuốt ve, hẳn hôn hít. Nhìn bầu vú hạt cau phập phồng dưới chiếc áo cánh lụa, hẳn rạo rục như bị cắn rứt. Rồi hết giờ ấy sang giờ khác hai cái các thịt bưng bưng không rời nhau một giây đồng hồ.

Bỗng, bỗng xong những tiếng cười khanh khách, người đàn bà bỏ chiếc khăn vuông ra. Tức thì, trước ánh đèn (vẫn ánh đèn dầu lạc lung linh) một khuôn mặt hiện hiện rõ ràng, da hồng hồng, mắt lóng lánh quầng thâm, môi mỏng không cần tô son nhưng nổi bật đường cong ước, hai hàm răng cắn chỉ thở những hơi thở nhẹ và

thơm. Kỳ dị! Chính là khuôn mặt Tám Bính, người đàn bà đã mê đắm Năm Sài Gòn, người đàn bà bấy lâu Ba Bay mơ ước khát khao.

Khói thuốc phiện vẫn mơ màng.

Cũng như Ba Bay, Tư-lập-lơ nhìn bằng đôi mắt không đắm đuối, say sưa.

Phút chốc, gian nhà lá nhỏ, xóm Chợ Con lúc nhúc những người cùng khổ của Thành Phố Hải Phòng “tứ chiếng” biến thành một tòa nhà nguy nga, có hồ rộng, có vườn cây, một Tỉnh rất thoáng đãng ở đây, Tư-lập-lơ có ô tô chạy khách, có xà lan chở hàng thuê sống một đời rất nhàn hạ sung sướng.

Ai dám tin Tư-lập-lơ có ước mong ấy ?

Khói thuốc phiện vẫn mơ màng. Cũng như Ba Bay và Tư-lập-lơ, Năm Sài Gòn nhìn đắm đuối say sưa.

Năm mơ thấy đời mình lại thay đổi. Năm thôi làm trùm chạy vớ, nắm một oai quyền to tát nhiều lợi và nguy hiểm hơn. Các sòng bạc lớn nhất, nhiều khách sang nhất ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định và ở mấy Tỉnh miền Thượng Du xứ Bắc Kỳ đều đứng tên Năm. Đứng tên Năm đây không phải là Năm khai tên tuổi lấy môn bài làm ăn và Năm luôn lọt mấy nhà tai mắt để mưu sự làm ăn của mình. Không, Năm không chịu quy lụy ai hết, Năm xếp đặt cách làm ăn rất khéo léo với những tay chân vây cánh và tai mắt đặc biệt của Năm. Năm quyết chống lại với mọi sức mạnh của pháp luật mà sống một đời như đế vương.

Bấy giờ Tám Bính chỉ có việc ăn xong thì ngồi xếp bằng trên sập khám mà nhận tiền “hồ” ở các sòng dồn lại. Còn Năm Sài Gòn chỉ rong ô tô nay Sầm Sơn, mai Tam Đảo, kia Huế, kia Sài Gòn, Hồng Kông, Thượng Hải, tiêu tiền như rác cho tiếng tăm lừng lẫy.

Khói thuốc phiện từ từ tan rồi tắt mất. Trên lò than tàu đỏ rực hắt lên mặt vách quét vôi xanh nhạt, làn ánh sáng chập chờn hồng hồng, ấm nước sôi réo ròi trào bọt xuống hỏa lò cháy xèo xèo. Bính giật mình nhắc nắp ấm ra và khẽ gọi:

- Ba quan ơi! Có quan nào dậy để tôi pha nước uống không ? À mà có lẽ ngủ say cả rồi đấy.

Không thấy ai đáp, Bính xách ấm nước sôi rót vào bình tích. Rót xong, Bính lay người Năm:

- Mình ơi có hút nữa không ? Không thì thu xếp lại chứ, khuya lắm rồi!

Năm chỉ ừ ào, Bính quay sáng kéo Tư-lập-lơ và Ba Bay:

- Hai chú ngủ lại đây hay về nhà ?

Cả hai mở choàng mắt, Tư vội nói:

- Về nhà! Về nhà!

- Tôi gọi xe nhá ?

Tư ngáp dài. Tám Bính nhắc:

- Tôi gọi xe có bằng lòng không ?

Tư lắc đầu:

- Đừng chị ạ!

- Thế từ Chợ Con về Chùa Đổ, chú cuốc bộ được à ?

- Chứ sao! Chị tính chả cuốc bộ thì làm thế nào ? Một trinh mẹ không có, nhảy lên xe đi cho lọt áo à ?

- Thôi đi đừng “pha”, chú mà lại “đét” thế ư ?

Tư thở dài nói:

- Thật đấy, dạo này em “đét” quá! Ấy hôm nọ có món lão già là bở nhất thì chị tiêu hộ ngay mất.

Tám Bính nhìn nét mặt Tư rầu rĩ. Bính ngẫm nghĩ một lúc rồi trườn người móc cái ví ở túi áo Năm, lấy ba đồng bạc đưa cho Tư:

- Đây chú cầm tạm mà tiêu.

Tư sượng sùng cầm lấy, Ba Bay vội nguyệt Tư:

- Mà tui quá! Lấy của chị ấy làm gì ?

Tám Bính bảo Ba:

- Có là bao chú Ba, chú Tư chú ấy có túng thì tui mới đưa, vậy việc gì phải giữ kể.

Bính tưởng làm, Ba Bay trách Tư không phải vì tiền tài đâu mà vì hấn ghen với Tư còn trai trẻ sáng sửa hơn hấn.

Ba Bay tằm tức, chờ Bính sắp sửa đóng cửa, cười nhạt chào Bính:

- Thôi chị Tư à! Chị Năm đi nghỉ nhé.

Bính thản nhiên chào lại, gài cửa xong quay vào nhà.

Sáng hôm sau, dọn cơm nước xong, Bính gọi Năm dậy. Không cần vợ đánh thức, Năm kéo tay Bính:

- Mình ngồi xuống đây tui hỏi cái này.

- Thì hăng ra ăn kéo canh nguội hết. Bữa nay canh cài nấu giò ngon lắm.

Năm gật đầu, dụ Bính ngồi xuống bên mình:

- Khoan đã, mình lấy ba đồng bạc trong ví anh đấy chứ ?

- Ừ, mà làm sao ?

- Để sắm gì đấy ?

Bính vui vẻ thuật lại cho Năm nghe khi Bính hỏi Tư-lập-lơ có đi xe về nhà không thì hấn lắc túi, buồn bã. Bính đưa cho hấn ba đồng, hấn còn giùng giàng mãi sau mới dám nhận. Bính nói hết câu, Năm cau mày hỏi:

- Đạo tui "nhỡ" Tư-lập-lơ có năng đi lại đây không ?

- Có mình ạ! Mà nó tử tế hơn hết. Khi mình vừa bị bắt, nó đến ngay nhà báo tin, và không đợi em hỏi, nó đưa luôn tiền cho em bảo là tiền "bồi", em không bằng lòng trả lại nó, nó tưởng chê ít liền giục Mươi Khai đưa thêm nữa. Rồi hôm nó thấy em gánh gạo ra chợ Vườn hoa bán, nó níu gánh em lại, nhưng em nhất định không nghe. Suốt ba tháng không ngày nào nó không cho trẻ con đem lại hàng em quà bánh và thức ăn, em không thể nào từ chối phải nhận để nó bằng lòng.

Năm Sài Gòn lắng tai nghe xong gật đầu nói:

- Ừ! Anh biết Tư nó khá lắm, vả lại đạo ấy dễ làm tiền, tiêu hơn thế cũng chẳng bỏ bèn gì.

Năm nói xong, nét mặt trở nên buồn bã khác thường. Bính ngạc nhiên băn khoăn không hiểu tại sao mấy hôm nay Năm hay ngủ li bì, kém ăn kém hút. Hay là vì Năm thấy sự nguy hiểm gì sắp đến, nên lo âu như thế. Bính dụ dằng:

- Nay mình, sao mình buồn thế! Hay mình giận em về sự cho tiền Tư đấy ?

Năm lắc đầu, dăm dăm nhìn Bính:

- Không phải. Tư tử tế, mình giúp nó là phải, anh nào có để tâm đến điều ấy.

Anh...

Năm ngừng lại toan bỏ dở nhưng sau một phút im lặng thấy cần phải than thở với Bính, tuy biết thế sẽ làm Bính nao núng và là một điều hèn nhục cho mình, Năm nắm chặt lấy tay Bính áp lên ngực nói tiếp:

- Anh buồn chỉ vì mấy tháng nay "cơm" sẵn anh riết quá, anh không đi đâu được mà để em đi thì anh thương hại, pháp phỉ cho em lắm.

- Không mình đừng lo!

Năm vẫn dần giọng nói:

- Chẳng những thế, mình làm có được là bao, khi năm đồng, khi bảy đồng, số tiền đó trước kia anh chỉ trả tiền xe chơi mát mấy tối cũng thiếu.

Bính hích đùi vào người Năm

- Anh nói "phách" lạ!

- Thật đấy, mà nào có lâu la gì, mới năm ngoái thôi.

Bính căn vặn hỏi sao Năm biết “cóm” săn riết và “trôm” hẩn ở những đâu thì Năm bảo:

- Mình cứ luôn luôn lên Chợ Sắt xem, mình sẽ thấy một người có hai cái nốt ruồi ở mé mắt bên phải, lúc mặc áo the, lúc quần là ống sớ, áo vải tây vàng, lảng vảng khắp chợ. Đây là “so” Chuyên. Ở bến tàu Nam, bến tàu Quảng Yên có “so” Phụng, cái thằng có hai răng vàng và “cóm cộc” Thiều lác thay đổi nhau canh gác. Sáu kho có “cóm chùng” Tuy Cò Hương, còn ở Đầu Cầu, phố Khách, phố Ba Ty chả lúc nào vắng bọn thằng Vinh rồ hay thằng Miện mũi đỏ đạp xe.

Nói đến đây Năm thở dài:

- Đây mình xem cơ màu này anh đi thì trôi sao được, huống chi anh lại có “bùng” (4) mới đáng lo.

Tám Bính siết chặt lấy tay Năm:

- Thì nào em có bảo mình “đi”, mình nằm nhà mặc em xoay.

Năm Sài Gòn âu yếm nhìn Bính:

- Khó lắm! Có đưa mách “cóm” và “cóm” để ý tới em rồi đấy.

Tám Bính vênh mặt, nững nịu:

- Khi nào cóm mó được đến người em.

Năm Sài Gòn lườm yêu Bính:

- Mình chỉ kiêu ngạo thôi, tài giỏi sành sỏi như Tư-lập-lơ còn “cáy” không dám làm tiền nữa là mình thứ vị gì.

- Nhưng em...

- Em là “bỉ” chứ gì ?

Tám Bính ngả người trên lòng Năm. Năm nằm yên nhìn Bính. Một sự sung sướng nhẹ nhàng không hiểu tự đâu thoáng qua tâm trí Năm, Năm liền quàng tay qua Bính, kéo mặt Bính sát tận mặt mình, thều thào:

- Em gái nhỏ tôi “te” (5) quá.

Chú Thích:

1.- Sừng kền: Cái sừng bằng kền.

2.- So khộm: Thằng già.

3.- Trô: Hút.

4.- Bùng: Án biệt xứ. Thường thường ở Bắc kỳ người có án biệt xứ không được lai vãng tới năm Thành Phố này: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương và Hà Đông

5.- Te: Đẹp

CHƯƠNG XIV

Có tiếng những câu hát riêng dân “chạy vỡ” nghe hiểu thôi. Những câu hát ấy chỉ thấy cất lên trong những khi gió mưa buồn bã mà một trinh không dính túi, hay sắp lâm vào bước gian nan, cảnh tù tội.

Không biết ai đã đặt ra những câu hát ấy, và ai đã dùng cái giọng lẳng lơ, bông không ra bông, chìm không ra chìm, lơ lơ như dòng nước xanh rêu nhòn nhựa chảy vào một vũng tối (cái giọng nôm na gọi là giọng nhà thổ ế) để bây giờ nó thành một câu hát ở cửa miệng từ trẻ con đến người lớn, trong cái xã hội ăn cắp tối tăm kia.

Trong bọn trẻ con ăn cắp dù là những đứa xấu xí ngu độn tới bậc nào cũng cảm thấy, cũng hiểu biết thấy hết mọi ý nghĩ ai oán trong câu hát ấy. Thế rồi khi tưởng tới cái đời đầu đường xó chợ, cái tuổi trứng nước mà đã bị xa cha mẹ hay bỏ cô vợ vất của mình, chúng sẽ rớt nước mắt than thân bằng những câu hát ấy với cái giọng không được thành thuộc lắm, nhưng nghe thật thấm thía vô cùng.

Còn các “yêu tạ” cần cỗi tới tột bậc, lầy quê hương và gia đình là đề lao, anh em thân thích là tụi đồng nghệ quỷ quyết gian ác, sự vui vẻ ẩm cúng cả trong những ngày tù bó buộc, mỗi khi chán nản túng thiếu, mỗi khi cảm thấy bao nhiêu cái điều linh bấp bênh, có ăn ngày nay không dám chắc ngày mai, thì mới chịu mở cặp mắt mỗi mệt nhìn quãng tương lai tro tro đầy tuyết vọng. Nhưng đã bao lâu lười biếng, giai gái, thuốc sái quen thân đi, sức lực sút yếu đuối lắm. Vạy bỏ nghề “chạy vỡ” bọn chúng không thể làm được một nghề gì khác vừa ý, vừa sức hơn, bọn chúng đành bít chặt lấy nghề chạy vỡ, tuy biết chắc rằng một ngày rất gần kia cái kết quả thảm khốc của nghề sẽ đến kết liễu đời mình: Đi đày.

Rồi vì cảm động, rồi vì thổn thức, bọn chúng cũng dùng cái giọng đục lơ lơ hát những câu hát ấy để than thân.

...Năm Sài Gòn đứng bên cửa sổ, thẫn thờ nhìn những làn mây trắng phớt, mềm mại lúc tản rộng ra, lúc cuốn dồn lại trên trời thu trắng sáng.

Năm chọt cất tiếng hát lên:

Anh đây công tử không “vòm” (1)

Ngày mai “kện rập” (2) biết “mòm” (3), vào đâu ?

Dư âm tiếng “đâu” vang hẫng lên mấy giây rồi im lìm, rồi chìm mất giữa khoảng đêm khuya, vừa lúc gió lạnh rào rào qua bụi găng đằng cuối vườn.

Trông Năm Sài Gòn bấy giờ như pho tượng núp trong bóng tối của ngôi chùa hoang. Dưới ánh trăng xanh, nước da Năm r ám nắng tái đi như chì, những vết sẹo dài và sâu càng thêm sâu. Năm vung tay thờ hất mạnh ra một cái rồi cau mày nhìn ngoài đường không một bóng người.

Đã mười hai giờ mà chưa thấy hút Tám Bính về! Năm bứt rứt, e ngại không hiểu Tư-lập-lơ có xoay giúp cho vợ chồng mình được lấy vài chục bạc không ? Và Tám Bính có tránh thoát khỏi những cặp mắt ranh mãnh của “cóm” chùng không ? Tiếng gió vang mỗi lúc một to. Cảnh vật càng yên vắng. Tâm trí Năm càng thêm rời rã. Năm lại vươn vai ngáp dài rồi nhíu mắt trông một làn mây trắng lẩn dần dưới góc trời đen xám xa xa và lại vắng cất tiếng lên:

Không “vòm” không “sộp” không “te”

“Niếng mूं” (4) không có ai mê nổi gì ?

Bỗng Năm giật mình ngoái cổ trông lại: Bính tươi cười vỗ vai Năm “oà” một tiếng gọi. Năm luống cuống:

- Thế nào mình ?

Bính hơn hờ đáp:

- Được rồi, hơn hai chục anh ạ!

- Của ai thế ?

Bính sán ngay đến bên Năm nhìn Năm cười, Năm tát nhẹ má Bính:

- Lại của "so" nào rồi! Mà mình làm hay Tư ?

- Em đứng "cản", Tư Khai.

- Ở đâu ?

- Cửa một "bỉ" bên đò Bính sang mua vải ở phố Khách ra.

Dứt lời, Bính đếm đúng hai mươi tờ giấy bạc một đồng mới tinh và thơm phức đưa vào tay Năm, Năm liền nắm chặt cả lấy, long lanh nhìn thẳng vào mặt Bính bùng bùng ngáy ngất. Hồi lâu hấn cúi xuống, thì thầm bên tai Bính những tiếng khàn khàn:

- Mình khá lắm! Khá lắm! Đáng mặt "chị" Tám lắm!

Bính những nở nang cả gan ruột, Bính im lặng một lúc rồi hỏi Năm:

- Ủi khá lắm! Nhưng mà này ban nãy mình hát câu gì mà nảo ruột thế ?

Năm tần ngần:

- Anh có hát đâu!

Bính nâng cằm Năm lên:

- Rõ ràng giọng hát của mình mà mình còn dối em ư.

Năm không đáp, nét mặt thẫn thờ hơn, Bính lay vai Năm:

- Kìa sao mình cứ buồn thế ?

- Tại...

- Tại làm sao ?

- Thấy mình đi lâu quá thì anh lo ngại và buồn chứ sao!

Bính soán chặt má Năm và kéo căng ra:

- Mình lạ lắm! Việc gì mà sợ mà buồn ? Em đã bảo "cóm" có tài thánh cũng không động được đến người em. Ngay như ban nãy, khi chia tiền ở nhà Tư-lập-lơ, em biết có một chú đạp xe theo rình em. Mặc kệ, em cứ thong thả đi, nhưng đến gần vườn hoa Đưa Người, em rảo bước rẽ ngay vào ngõ Nghè, tạt qua ngõ Trần Xuân Lịch, rồi ngược lên phố Đầu cầu, đi vòng về Chợ Con. Thế là chú em hết "trộm".

- Vậy mình về gần nhà có gặp "so" nào không ?

- Không, em về lối sau nên chẳng gặp ai hết.

Năm Sài Gòn hơi tươi nét mặt, vuốt lưng Bính:

- Mình thật hơn anh nhiều.

Nững nịu, Bính hát tay Năm đi:

- Thôi đi em không cần mình khen đâu. Đây này bát sắt, đĩa sắt, ngày kia hội đây, mình sóc cái, mình cát đi rồi đi ngủ cho béo mát.

Năm Sài Gòn thấy vợ vui vẻ thì mừng thầm, tin đó là cái điềm may của canh bạc nay mai.

- Lại sắp hai!

Không báo nhau mà khi Năm Sài Gòn vừa mở bát mọi người cùng reo lên. Họ reo ầm ĩ xong lại bàn tán ồn ào như lúc chợ vỡ. Chiếc bạc của Năm Sài Gòn giải được "vía" hay sao mà một phần người đi xem Hội Đình chiến ở trước Nhà Hát Tây kéo nhau đến, xúm đông xúm đống, vòng trong vòng ngoài, người đánh cũng lắm, khách máu mê không tiền chầu rìa cũng nhiều. Mặt nào cũng kín những xu, hào và cả giấy bạc nữa. Họ mê mệt, họ khao khát, họ giận dữ vì cái canh bạc lạ lùng này. Đòi thừa nào "bạc", "đi" thông luôn mười cái sắp hai, hai cái sắp ngựa tư, một cái sắp bốn bao giờ ?

Hai cái túi áo tây vàng của Tư ngồi làm hồ lý đã chật ních. Hấn phải giải chiếc khăn mặt bông để đựng tiền. Sự sung sướng khoái trá trong lòng hấn bốc lên ngàn ngụt, mặt hấn đỏ bừng. Còn mọi người đều vã mồ hôi, họ trông đổ dồn vào Năm mỗi khi Năm tươi tỉnh ruỗi thẳng hai cánh tay rung rung chiếc bát sắt úp trên đĩa sắt.

Tiếng tiền kêu sang sảng làm cho mọi người càng hồi hộp, trống ngực ai cũng đập thình thịch. Nhất là người lính thủy đứng bên Tám Bính thở mới mạnh làm sao. Anh ta đã thua nhiều quá!

Có bao giờ cờ bạc cò con từng hào một mà “sạt” tới mấy chục đồng. Anh đâm cáu, vút cả giấy năm đồng xuống chiếu bạc, anh cố đảo thấy “lẻ” thấy sấp một mới nghe.

- Lại sấp hai!
- Lại sấp hai!
- Sấp bốn!
- Giời đất, lạ quá!...
- Lại sấp hai!
- Mười tám cái chẵn!

Năm Sài Gòn khoan khoái, hai tai nóng cháy, hai tay rung bát càng dè:

- Lại sấp hai!
- Mười chín cái chẵn!

Tiếng reo vừa dứt, mấy tiếng xì xào thoáng qua tai Tám Bính:

- Hay tiền thừa ?
- Đĩa hai lòng ? Bát đặc ?

Đứng ngoài để “trôm”, thấy có kẻ bảo chồng mình bạc “giảo” (5), Tám Bính hậm hực cúi vội xuống:

- Này bác cái, cho tôi xem tiền nào.

Bính ném tung cái đĩa ra chiếu như ném vào mặt người hóc hách không đúng nọ, rồi Bính lật đi lật lại bốn đồng trình trên cái đĩa sắt mỏng cho ai ai cũng rõ. Mọi người mắt hết ngờ vực, Tám Bính cười mũi:

- Những “so quéo” đã không tiền lại chỉ hay tán láo thôi!

Tiếng tiền lại reo đổ hồi, lạnh lạnh và ròn rã hơn.

Năm Sài Gòn vừa đặt đĩa xuống, người lính Thủy đã ném theo tờ giấy bạc một đồng nhìn Năm nói:

- Còn mỗi một đồng đây, bác cái tính sao thì tính.

Năm Sài Gòn cười không đáp, nhấc bồng cái bát ra. Tiếng reo hò ầm lên:

- Sấp!... â, ấp... một!

Người lính lắc đầu nhăn mặt cười:

- Gớm thật! Tôi “khát nước” mắt vừa đúng 39 đồng, đến giờ mới được một tay lẻ. Thôi cứ để hai đồng ấy ở mặt sấp một cho tôi.

Mọi người càng mãi miết xem canh bạc gay go to nhất Hội Tây năm nay. Có kẻ bàn tán, có kẻ nguyên rủa, có kẻ tức tối, và có cả kẻ khẩn thềm cho người lính Thủy được, vì nét mặt Năm đáng ghét, đáng sợ lắm.

- Lại sấp một!
- Lại sấp một!
- Lẻ: Lại sấp ba!

Hai đồng thành bốn. Bốn đồng thành tám. Tám đồng thành mười sáu. Tư-lập-lơ run run sĩa 16 tờ bạc giấy. Chờ Tư sĩa tiền xong, Năm Sài Gòn đưa mắt nhìn Tám đứng bên người lính Thủy.

Người lính cho mấy đồng giấy mới vào ví còn lại để mặt lẻ.

- Sấp ba, lại lẻ!

Tư-lập-lơ tái mặt, Năm lắc đầu. Bính khế nói:

- Thật lạ lùng!

Mọi người cười nói ầm ỹ, tỏ ra ý sung sướng hộ người lính Thủy. Có kẻ lại phỉnh thêm:

- Ông cứ đặt cả hai mươi bốn đồng ở mặt lẻ, tôi chắc ông thế nào cũng được, vì vạ ông đương “tấy” lắm.

Người lính không đáp, cười rộ, tiếng cười ấy cắt hết mọi vẻ bức tức trên nét mặt làm bầm từ nãy đến giờ.

Gấp 14 đồng cho vào ví rồi rút lên túi áo trên, đoạn hấn bảo Năm:

- Bác cái ạ! 10 đồng này bác đánh sang chẵn cho tôi. Tiếng này phi ngựa tư thì sắp bốn.

Năm Sài Gòn vã mồ hôi trán, đón lấy. Tư-lập-lơ vun gọn tiền, mặt nào mặt nấy rồi đưa mắt nhìn Tám Bính. Năm Sài Gòn xóc bát xong cũng đưa mắt nhìn Tám Bính. Hai cặp mắt long lên khác thường nọ cũng thúc giục Bính “mời” cái ví đầy bạc kia. Nhưng...Bính tự nhiên run bần bật. Bính có vẻ hoảng sợ. Thấy thế Năm Sài Gòn vội hắng giọng:

- Kia mau “mời” đi! Các ngài thêm mỗi mặt một tí chút nữa đi.

Năm dẫn mạnh tiếng “mời” cố ý để vợ nghe rõ, giúp vợ thêm can đảm để tránh một sự ghê rợn sẽ xảy ra nếu tiếng bạc chót này Năm lại thua.

Thì quái lạ! Tám Bính cứ run lẩy bẩy. Có lẽ ngoài cái lần đầu tiên, cách đây hai năm, Bính thò bàn tay lấy tiền của người ta thì không còn một lần nào Bính bối rối như lần này cả. Dù người lính vô tình không biết Bính đứng bên mà Bính không sao đưa được ngón tay móc cái ví bỏ mấp mé trong túi áo trên kia. Hễ Bính chực nhấc tay lên thì người Bính lại càng run, trống ngực lại càng đập mạnh, hình như đầu óc có mấy người Mặt Thám cầm xích lăm lăm và người lính kia cũng giả vờ chờ Bính động tới túi là chộp ngay.

Tám Bính vừa bị lo sợ, vừa như bị thôi miên bởi bốn đồng tiền đen, trắng nó hút chặt lấy mắt Bính.

Chỉ trong khoảnh khắc mà Bính cảm thấy bao nhiêu cái ghê gớm sẽ làm tan nát đời Bính nếu tiếng bạc chót này Năm lại thua.

Sao lúc này đối với Bính món tiền lạ lùng thế ? Bính tiếc món tiền được rồi lại thua đi một cách chua xót khác thường.

Tám Bính lại mím chặt môi, dùng hết nghị lực, rón rón thò tay lên cái túi đựng ví tiền. Nhưng Bính lại vội rút tay ra...mắt Bính hoa lên...Bính càng run...vì...người lính có vẻ “sửng mòng” (6). Bỗng Tám Bính rú lên và mọi người cùng kêu:

- Sấ... â... áp... bố... ô... ớn!

- Ha ha sắp bốn...

Mười đồng thành hai mươi đồng, Năm Sài Gòn và Tư-lập-lơ mắt trông nhau, dốc túi đếm giam đủ hai mươi đồng.

Người lính Thủy cúi xuống nhặt tiền, cái ví vẫn nguyên trên túi áo.

Năm đỏ tía mặt lại, cổ họng nghẹn ứ như bị bóp chặt. Năm toan cướp sấn cái ví đầy bạc kia thì người lính đã nhẩy tốt lên chiếc xe đạp dựa ở vỉa hè, phóng thẳng một mạch để lại sự ồn ào như chợ vỡ với đám đông nhón nhác, trông theo.

Chú Thích:

- 1.- Vòm: Nhà.
- 2.- Kện rập: Hết gạo.
- 3.- Mòm (chính là mòm): Ăn.
- 4.- Niểng mूं: Một trình nhỡM
- 5.- Bạc giáo: Bạc gian
- 6.- Sửng mòng: Hơi biết, chột dạ.

CHƯƠNG XV

- Thôi chị còn khóc gì nữa! Thế là chị giết tôi!

- Mình, sao mình lạ thế!

- Lạ cái gì? Lạ là tôi không còn nhiều tiền như trước, và tình nghĩa của chị đối với tôi ngày nay cạn tàu ráo máng phải không?

Năm Sài Gòn chấm nốt câu hần học bằng một cái đập mạnh xuống bàn.

- Thế là hết!

Tám Bính ngồi ở góc giường gục mặt vào lòng nức nở. Trước sự rã rượi ấy, Năm Sài Gòn càng gai mắt, càng tức bực. Hắn nắm chặt hai bàn tay đấm thình không, vừa nghiến răng nói:

- Chị ác quá! Nếu chị không bằng lòng tôi, muốn bỏ tôi đi lấy người khác thì cứ nói phang ngay với tôi việc gì chị lại lừa dối tôi, giết tôi một cách từ từ độc ác như thế? Giời ơi, cái "cá" ngon làm vậy, thằng "vỏ lõi" nó còn "mỡ" (1) được hưởng chị chị đã thập thành!

Năm Sài Gòn nói xong, vò đầu vò tai:

- Tôi vẫn biết, biết lắm, chị Tám Bính ạ! Chị có nhan sắc, chị khôn ngoan thì chị còn thiết gì một thằng chồng khốn nạn như tôi. Chả có thể trước kia, nay chị đòi đi buôn bán, mai chị đòi đi buôn bán, kiếm lãi nuôi thân. Chị thâm hiểm vô cùng, chị ghét cay ghét đắng cái quân "chạy" xấu xa này, chị ghét ngon ghét ngọt cái thằng Năm Sài Gòn này, bị mọi người ghê sợ, nguyên rủa, nhưng chị không hé răng nói qua nửa nhời. Sao chị mặt sứa gan lim thế?

Năm Sài Gòn nói xong lại gầm hét. Tối hôm qua Bính để "xổng" món tiền, đối với hắn là một chứng cứ chắc chắn rằng Tám Bính phụ chồng mà nhời Ba Bay là thật. Năm Sài Gòn không còn ngờ vực gì nữa. Hắn hoàn toàn tin Bính phải lòng Tư-lập-lơ, và yêu thương Tư-lập-lơ nồng nàn lắm, nên mới vượt cả mọi sự dị nghị cựu mang Tư, giúp đỡ Tư nhiều lần, giữa lúc chồng mình cũng cùng túng.

Năm Sài Gòn cười nhạt:

- Thế mà xoén xoét thủy chung hết bụng hết dạ với nhau đấy!

Cực chẳng đã Tám Bính phải đáp:

- Phải tôi không thương yêu anh, tôi là người tệ bạc, mà tôi đã ăn ở với anh non ba năm trời, tại số kiếp chứ không đã vài ba mặt con.

Câu nói ấy vừa lọt vào tai, Năm Sài Gòn rùng cả mình, hắn kinh tởm cho sự hèn hạ của hạng gái bán tròn nuôi miệng, còn tiền, còn bạc, còn chồng...

- Thôi tôi van chị. Tại mấy năm trước đây tôi "trùng bấu" (2) luôn, tôi không nghiện hút, không sao tôi bỏ ra một lúc hàng tiền trăm xé giấy cho chị, rồi rước chị về phục dịch thuốc thang quá mẹ đẻ, chứ đâu tôi xác xơ như ngày nay, ai ai cũng khinh bỉ được.

Tám Bính tê dại ngồi nghe. Phút chốc cả một thời quá vắng nặng nề, ê chề lại từ từ hiện ra trước mắt Bính, lờ mờ âm u với cái ánh đèn nhợt nhợt ở nhà mù Tài-sế-cầu. Lòng Bính càng ran lên những xót xa cay đắng, những quuyền luyến Năm, yêu thương Năm.

- Kia chị nghĩ gì thế? Chị Tám Bính à? À bà Tám Bính, chắc bà đương nguyên rủa tôi đấy?

Ngước cặp mắt đầm đìa, Tám Bính nghẹn ngào nhìn Năm Sài Gòn ngồi chệnh vênh trên góc bàn kê gần đấy, Bính lại chực muốn phân trần thì Năm lại rít lên:

- Chị Tám Bính ơi! Chị lại khóc rồi! Nước mắt của các chị bây giờ làm tôi khiếp sợ lắm! Các chị chỉ dùng để che đậy những gươm trăm giáo mớ của mình thôi. Trước kia tôi hớ hênh ngu ngốc, say mê điên cuồng lên vì chị ở nhà mù Tài-sế-cầu

để chị lừa tôi, nhưng bây giờ chị lừa lần nữa sao được cái thằng Năm Sài Gòn này không bao giờ thèm dùng nước mắt để lừa dối người ?

Năm Sài Gòn nghiêng răng dần từng lờ một. Mỗi một lờ của Năm càng như một mũi kim sắc thấu qua lòng Bính. Bính đau đớn quá chừng, gạt nước mắt, cổ cát tiếng ngắt lờ Năm:

- Anh Năm sao anh nghĩ thế ? Có đời nào tôi phụ anh! Làm hại anh! Chẳng qua thấy anh thua nhiều tiền quá, mà số tiền đó cả vợ chồng đều khó nhọc, gian nan mới kiếm được, nên tôi lo buồn bối rối, anh đã không biết cho tôi lại còn đay nghiến tôi phải lòng giai như thế còn gười đất nào nữa ?

Tức thì Năm Sài Gòn đỏ bừng mặt, gầm vang nhà:

- Gười nào ? Đất nào ? Chả có gười đất nào hết! Bây giờ chỉ có tiền thôi, đẹp giai thôi, hai thứ ấy, gười đất cũng không đáng sợ, đáng trọng bằng.

Dứt lờ, Năm Sài Gòn nhẩy phắt xuống bàn, chắp hai tay sau lưng, đi đi lại lại chung quanh nhà. Tám Bính chỉ ngồi rũ rượi khóc.

Không khí nặng nề và khó thở như ở một lò than đương cháy rực bỗng ai đó dội nước lên. Năm Sài Gòn luôn luôn vung tay thờ hất ra thật mạnh, như muốn trút hết mọi sự nung nấu trong người, thì càng thấy tâm trí ngùn ngụt. Đưa mắt trông hai gian nhà thu hẹp lại với những đồ vật lỏng lỏng chông Năm Sài Gòn lại càng nhận thấy rõ sự cùng quẫn xác xơ của mình.

Cái bàn rửa mặt đánh si bóng đã bán đi rồi thay bằng cái ghế đầu cao lênh khênh trên có một chiếc chậu bong sơn xám xỉ. Cái tủ áo Năm cũng bán đi, quần áo thì treo lên trên mấy con bướm gỗ. Đến cả tranh ảnh cũng đâu gần hết. Tám hình Năm Sài Gòn chụp nửa người phóng đại thì lấp trong chiếc khung vuông gỗ tạp, vừa bụi vừa mốc.

Những ngày oanh liệt đã tan nát không còn chút gì vớt vát, thất vọng. Năm lợm giọng, ghé tởm cho sự giáo giở của vợ. Năm nhỏ bọt bảo Tám Bính.

- Thôi chị ạ! Công tôi gắn bó với chị chỉ là công cốc, nhưng tôi cũng đành rầu lòng chịu cái cảnh trơ trọi mà vui lòng để chị đi lấy người khác, vì còn dây dưa với chị không khéo một ngày kia tôi lại đi đày một lần nữa mất. Vì chị mà phải đeo số đồ, sẵn cạp ở Hà Giang hay câu cá ở Côn Lôn, anh em họ sẽ ỉa vào mặt tôi, và lúc ấy tôi cũng sẽ chẳng để chị yên nào. Vậy chi bằng ngay hôm nay chị dứt đường chị, tôi xéo đường tôi, chị buôn bán hay lấy vua quan tôi cũng mặc, tôi ăn cắp, tôi giết người rồi lên ngồi máy chém tôi cũng chẳng cần chị thăm nom.

Năm Sài Gòn chỉ cái hòm đằng cuối giường:

- Như thế chị xem có thức gì của chị trong đó thì lấy hết đi đem hết đi, đi ngay cho.

Bính tái mặt, run rẩy:

- Anh quyết tâm bỏ tôi ?

- Phải, tôi phải bỏ chị, vì chị muốn bỏ tôi!

- Gười ơi!

Năm nhại:

- Tiền ơi!

Nước mắt Bính chan hòa, Năm uất ức càng thét lên. Bỗng Năm Sài Gòn làm làm nét mặt, trườn người kéo cái hòm đằng sau lưng Bính xuống nền nhà. Hấn lực tung các sớ áo, vừa vứt từng cái một lên bàn, vừa kể vanh vách những kỷ niệm có liên lạc tới những thứ ấy. Nào cái áo nhiễu tây màu cà phê sữa Năm may ngày mới lấy nhau, nào chiếc quần nái mới và cặp áo the một phen đã nằm ở hiệu cầm đồ dạo Bính có mang đứa con trai đẻ sẩy, nào đôi dép Nhật bản và đôi bít tất phin hồng mua ngày hăm chín tháng chạp năm xưa.

Bính đương tê tái thì Năm Sài Gòn dồn tất cả quần áo ấy vào một cái thúng to, đẩy vĩ buồng lại, rồi quăng đánh phịch ra tận cửa, đoạn mím môi giơ tay chỏ:

- Thôi chị đi đi. Một giây ở nhà tôi cũng không được.

Bính choáng người, cuống quýt:

- Mình ơi! Anh Năm ơi!

- Đi ngay!

- Em van mình mà!

- Bước ngay!

Giọng Năm rắn như đanh như thép, mắt Năm quắc lên long sòng sọc những căm hờn. Bính run rẩy, tối tăm cả mặt mày. Bính lả ra, giơ tay chơi với búa lấy thành giường. Năm liền nắm lấy cổ tay kéo Bính sênh sệch xuống thềm nhà:

- Có xéo hay không ? Đồ chó đẻ nào!

Tám Bính cố chùn người lại, nắm riết lấy tà áo Năm, Năm đã hoa mắt hất bấn Bính đi...

Sự tủi cực của Bính đã đến cực điểm. Sắc mặt đương tái mét đỏ bừng lên, Bính nghiêng răng, thoáng đưa mắt ướt đầm nhìn Năm.

Chú Thích:

1.- Cái ví tiền dễ lấy như vậy, thằng ăn cắp nhãi con nó còn móc được.

2.- Trúng bươu: Ăn cắp được nhiều tiền.

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG XVI

Tám Bính về Tỉnh Nam Định đây đã được hai tuần lễ. Trong hai tuần lễ ấy không ngày nào Bính không buồn rầu lo nghĩ. Tình thương yêu Năm Sài Gòn vẫn bao trùm tâm trí Bính và cái không khí mát mẻ êm dịu của những chiều thu sáng tươi càng làm cho Bính, trước nhiều sự vui sướng của người đời, càng thấy thấm thía vì sự cô độc của Năm.

Bính ngồi trên bờ đê, trông dòng sông Nam Định nao nao chảy khác hẳn quãng sông từ Đầu cầu xe hỏa đến Sáu kho ngoài Hải Phòng, lúc nào cũng li bì vẫn đục. Xa xa bên kia sông, mấy nóc nhà tranh xam xám nổi lên giữa lớp tre xanh đặc phớt chốc gọi sống lại trong lòng Bính bao nhiêu hình ảnh khi xưa ở quê hương Bính lại dờm dờm nước mắt. Bính lại thấy hiện ra nào cha mẹ nàng hơn hỡ, nào thằng Cun gầy vớ vàng nào đứa con khốn nạn lủi thủi bên một người mẹ bà và nó không biết còn sống hay chết.

Bỗng một câu hỏi vẳng lên trong thâm tâm Bính. “Vậy Bính nhất định không về quê và cũng không trở lại với Năm ư!”

Bính thần mặt ra rồi mím môi lắc đầu: “Không! nhất định không!”.

Đã nửa tháng nay, Bính lại trở về với cuộc sinh hoạt của những người gồng thuê gánh mướn. Trước mắt Bính, cái cảnh đời tay làm hàm nhai, dù vất vả lam lũ, lại sáng lên, rục rịch một cách khác thường.

Chợt một làn gió rào qua mặt sông, đem theo hương thơm man mát của cả một vườn hoa huệ đầu đây. Cái hương thơm khiến Bính băng khuâng, ngẩn ngơ, nhớ lại buổi chiều vừa qua.

Dưới chân một bàn thờ bày trên bệ gạch xây sâu vào bức tường dày, Bính quỳ gối trước ánh đèn lưu li xanh biếc nhòa với ánh nắng gần tàn lọc qua lán cửa kính tím phớt. Bính thì thầm đọc bản kinh “ăn năn tội” mà ông Cố Đạo già dặn Bính phải đem hết tâm trí mà suy ngẫm. Sau bản kinh sám hối, Bính đọc đến kinh: “Lạy Nữ Vương” người đàn bà mà Bính thấy đáng kính, đáng trọng hơn ai, bao nhiêu câu ca tụng sau đây cũng không đủ tả những tốt lành của người:

...Mẹ nhân lành làm cho chúng tôi được sống, được vui...Chúng tôi ở nơi khóc lóc, than thở kêu khẩn bà thương...Hỡi ơi! Bà là chúa bầu chúng tôi, xin ghé mắt thương xem chúng tôi đến sau khỏi đây...

Ồi! Khoan thay! Nhân thay! Dịu thay! Thánh Maria trọn đời đồng trinh...

Bấy giờ chẳng những Bính cảm động về nguyện ngẫm, Bính lại còn tê mê vì lời răn bảo của ông Cố Đạo già ngọng nghịu khuyên Bính nhiều lắm, khiến Bính ứa nước mắt quả quyết hứa với ông rằng:

- Lạy Cha, con xin vâng lời Cha, con xin ăn năn dốc lòng chừa mọi tội lỗi...

Bính vừa nói xong ông liền nhủ Bính:

- Đây con xem, bây giờ có phải phần hồn và phần xác con nhẹ hẳn đi không? Con không còn áy náy buồn phiền như trước kia con dầm đĩa dơ dáy tội lỗi vì con đã mất sự sạch của linh hồn, con đã mất ơn Đức Chúa Lời. Vậy con nên biết rằng, muốn được bình an trong đời, con phải giữ linh hồn cho trong sạch, con quý nó hơn phần xác con, con giữ nó cho trong sạch mãi mãi để đón rước sự thương giúp của Chúa.

Nói đoạn ông giơ tay làm phép “giải tội” và chúc sự lành cho Bính, xong ông bảo Bính đọc năm chục kinh để đền tội.

Trong bấy nhiêu lời ông Cố Đạo khuyên răn, Bính nhận thấy rất nhiều tiếng “trong sạch”, “sạch sẽ”. Vậy ý nghĩa cốt yếu của một đời tốt đẹp chỉ do sự trong sạch thôi ư?

Bính lờ đờ trông lần nữa dòng sông tỏa sương và cảnh đồng ruộng bên kia xa, rồi chậm bước theo con đường gần Sở Lục Lộ về nhà trọ.

Thốt nhiên những tiếng reo cười rú lên và hai cánh tay choàng lấy người Bính làm Bính giật mình ngoái cổ nhìn. Bính cũng kêu lên:

- Chị Hai Liên!

Hai Liên chăm chú nhìn Tám Bính từ đầu xuống chân:

- Chị đương ở Phòng sao lại về đây ? Anh Năm Sài Gòn bây giờ thế nào ?

Bính ngập ngừng đáp:

- Em về có tý việc chị ạ!

Hai Liên thấy nét mặt Bính sa sầm, liền nắm tay Bính ân cần hỏi:

- Việc gì thế ? Kia sao chị buồn thế ?

Bính bần thần mặt ra một lúc rồi thở dài đáp:

- Năm bỏ em rồi!

- Sao lại bỏ chị ư! Chị dối em!

- Thật đấy!

Hai Liên liền kéo tay Bính vào hàng nước ở vệ đường. Bính ngồi xuống ghé xong, Hai Liên càng quần quít:

- Tại sao Năm Sài Gòn lại bỏ chị. Em thấy lúc nào Năm cũng chiều chuộng chị lắm cơ mà.

Bính buồn rầu kể cho Hai Liên nghe, không biết có đũa nào bịa đặt ton hót với Năm rằng nàng phải lòng giai, lại nhân tối Năm thua bạc, Năm giận dữ, quẳng sồng áo nhất định đuổi Bính đi và Năm cũng đi biệt theo, không biết đi đâu.

Hai Liên ái ngại:

- Tội nghiệp! Ai ngờ Năm Sài Gòn lại xử với chị tàn tệ như thế!

- Vâng, em biết thế là người ta tuyệt đường nhân nghĩa với em nên em phải rầu lòng bỏ người ta.

Hai Liên cười nhìn Bính:

- Chị định bỏ hẳn thật chứ ?

Tám Bính không đáp ngay, ứa nước mắt, yên lặng hồi lâu rồi nghẹn ngào:

- Vâng!

Hai Liên lắc đầu, lấy mùi xoa chùi hộ nước mắt vừa vuốt tóc mai Bính, an ủi:

- Thôi chị ạ! Người chồng này tệ bạc ta bỏ đi lấy người chồng khác tử tế, tội gì buồn bã cho ốm thân.

Bính thở dài. Hai Liên nói tiếp:

- Mà chị định đi đâu ? Làm gì bây giờ ?

Tám Bính hồi hộp nghĩ đến tình cảnh sắp sửa dần thân vào. Bước chân ra khỏi nhà Năm, Bính chỉ có hai đồng ba bạc, thì đã tiêu mất ngót hai đồng. Vậy sau khi chi phí hết 4, 5 hào còn lại kia, Bính sẽ xoay giở ra sao ? Bán quần áo đi chăng ? Không thể được! Thúng quần áo mới, vì khí khái Bính không thèm lấy. Nhân thân nhất thiết, Bính chỉ còn hai bộ rung rúc để thay đổi. Vả lại đi lơ vợ thế này mà lại bán quần áo cũ ai người dám mua ? Luôn mười hôm Bính đã xin đi đội than, gánh gạch và đẩy xe cát ở mấy sở nọ thì chỉ được làm buổi đực buổi cái. Còn muốn đi làm ở những nhà máy Rượu, máy Sợi thì phải có hàng bạc trăm lễ cho đốc công. Nhưng cứ như cảnh công việc khó khăn bây giờ thì không thể trông mong xin đi làm ở đâu được. Hay "làm tiền" ? Bính rùng mình bảo Hai Liên:

- Cơ màu này em đành buôn tám mía múi bông lần hồi cho qua ngày thôi chị ạ!

- Ai lại làm thế, vất vả bệ rạc quá! Lãi lời phỏng là bao ? Và ở đây bọn vé chợ và đội xếp nó soát, nó phạt nặng lắm không bán được đâu!

Chợt nhớ ra bữa cơm chiều, Hai Liên đứng dậy nắm tay Bính nói:

- Thôi chị ạ! Đừng về nhà trọ nữa, lên xe lại đặng em kéo tối rồi...

Bính ngần ngại. Hai Liên nói luôn:

- Em chưa ăn cơm, vậy chị lại nhà em ăn một thể cho vui.

Bính còn dùng dằng, Hai Liên đã gọi xe, dìu Bính lên, đoạn bảo anh xe kéo vào Sở Mật Thám.

Bính giật mình, ngược mắt lên vội hỏi Hai Liên.

- Kia sao lại vào Sở Mật Thám ?

Giọng Bính hơi run run và nét mặt biến sắc khiến Hai Liên phì cười:

- Khỉ ạ! Làm như người ta dẫn mình cho Mật Thám bắt không bằng. À! Cũng tại em quên không nói cho chị biết em đã có chồng mà chồng em là "cơm" nên em có nhà ở Sở Mật Thám chị nhỉ ?

Bính then:

- Em nào dám ngờ chị! Chị lấy người ấy bao lâu ?

- Từ sau cái ngày chị em ta ăn chả nem ở Xuân lại ấy mà.

- Một năm rồi cơ ?

- Phải.

- Có cháu nào chưa ? À quên! Xin lỗi chị.

Dứt lời hai người cùng nhìn nhau, cùng chua với xót nhớ tới cái thời kỳ nhục nhã, lúc nắm tay nhau than thở trong một gian buồng chật hẹp tối mờ. Hai Liên chép miệng bảo Tám Bính:

- Đây chị xem có chồng mà không có con thì khổ không ? Vì thế em ăn sung mặc sướng đến đâu vẫn tưởng khổ sở quá người ăn mày chị ạ! Vì dù họ cùng đói khát chừng nào nữa song có đứa con để ôm ấp vỗ về cũng khuây khỏa sung sướng.

- Thôi số kiếp ông trên đầu định thế, mình đành chịu vậy! Mỗi người một dịp cầu lộc đặng, đời này hồ để mấy ai sung sướng vẹn toàn ?

Rồi Bính thuật cho Liên nghe Bính đã thuốc thang rất tốn kém nhưng đến ngày Năm Sài Gòn bị tù, Bính lại ốm và bụng mang dạ chửa, đến kỳ sinh nở thì con chưa ra khỏi bụng mẹ đã chết. Kể đoạn Bính cúi mặt xuống, chớp chớp mắt:

- Như thế thì đừng sinh nở lại hóa hay. Cứ cái nông nổi mẹ nhìn con, con không biết nhìn mẹ, hoặc mẹ con chia rẽ thì còn đau đớn hơn.

Xe dừng lại, cả hai bước xuống, qua một dãy nhà nhỏ đến gian nhà rộng cách dãy kia bằng cái sân vuông giồng bắp cải và rau.

Hai Liên đẩy cửa vào trước, kéo ghế bảo Tám Bính ngồi. Thấy khách lạ vào, người vú già liền vịn to ngọn đèn cây trên mặt tủ chè, nhắc đặt xuống bàn.

Gian nhà đương mờ mờ sáng rực lên với bao nhiêu đồ đạc. Giữa nhà kê một chiếc bàn tròn có bốn chiếc ghế mây chung quanh. Sau bàn, một tủ chè bằng gỗ gụ đánh bóng lộn. Trong tủ lấp lánh một hàng chai rượu mùi, hai bộ ấm chén Nhật Bản và mấy chồng bát đĩa cổ. Đối diện bộ phản mà vú già bày mâm cơm, một cái giường tây gỗ lát giải đệm và buồng màn. Phía tay trái, ở chính giữa kê một chiếc tủ đứng, hai cái giá gỗ bày hai chậu đình lăng kèm hai bên. Trên mặt tường mấy khung tranh ảnh treo không có hàng lối, những cách treo tự nhiên ấy trước mắt Bính lạ và đẹp lắm.

Cách bày biện trong gian nhà này tỏ ra chồng Hai Liên là một người đứng đắn khá giả, và hạnh phúc gia đình của Hai Liên có thể lâu dài.

Bính mãi trông quên cả ăn, chờ người cầm bát không đưa lên miệng và. Thấy thế Hai Liên giằng lấy bát xới cơm, giục Bính gấp thức ăn, Bính đón lấy bát cười bảo Hai Liên:

- Chị yên trí lắm rồi nhỉ ?

Hai Liên đưa mắt cho Bính:

- Thôi đi.

Bính cười nói luôn:

- Thật đấy mà!

Hai Liên càng dụ nhời:

- Vậy thì chị ở với em cho vui đừng đi đâu nhé!
- Nhưng còn anh ấy thì sao ?

Hai Liên hơi vênh mặt:

- Cái hạng này đối với người ngoài nhất là cánh chạy thấy thì có vẻ hắc lăm, thế mà đối với vợ thì lại một phép, vậy chị nói đến làm gì. Ngay khi tôi mới về tôi bảo sao nghe vậy, đồ dám trái lời, mà đây chỉ là làm lẽ thôi đấy!

Tám Bính lườm Hai Liên:

- Gớm! Chị chỉ được cái áo để thôi!
- Còn phải bàn!

Chợt có tiếng người ở gian bên nói vọng sang:

- Này bà, ông ấy nhắn tôi dặn bà tối nay cứ ngủ kỹ một mình, ông ấy đến "tua", "gác nhà giấy" đấy.

Hai Liên đầy một miệng cơm, lúng búng trả lời:

- Vâng! Cám ơn ông, và ông làm ơn cho tôi nhắn lại, tôi nay tôi ngủ hai mình kia nhé.

- Kia, sao lại hai mình! Bà hay pha quá!

Hai Liên cười đáp:

- Thì tôi dặn ông sao, ông cứ nói thế mà.

Dứt lời, Hai bắm Tám Bính, ghé vào tai Bính nói thầm:

- Thằng cha này có vợ nhưng vợ ở tận Hà Đông, ít khi xuống chơi, nó lẳng giai lăm lăm mà "sộp kê" (1) lăm lăm, lại đi dạo nữa đấy.

- Em chả thiết đâu!

Hai Liên cười phá lên, cố ý cho người bên kia nghe thấy:

- Mấy ai đã cõng được ngay ai mà vội chối đây đây nào!

Tám Bính vội bưng lấy miệng Hai Liên xuýt xoa:

- Thôi! Tôi đi ngay bây giờ đây.

Cơm nước xong, Hai Liên mở tủ đựng lấy một cặp áo nhiễu tây màu và chiếc quần lĩnh, đến bên Tám Bính nói:

- Đây chị mặc thử xem có vừa không. Cặp áo cà phê sữa và mỡ gà này em mới may để đi hội đấy. Vừa thì phải, vì chị cũng mảnh dẻ như em.

Bính ngỡ ngàng nghịu. Hai Liên một mực ép Bính phải mặc ướm! Bính ngần ngại đón lấy. Bính vận đến đâu khít đến đấy, Hai Liên thấy thế cười bảo:

- Khéo quá! Và này gương, lược, phấn sáp kia, chị tha hồ trang điểm, mau chóng lên để đi xem hát kéo tám giờ rồi.

Phần then, phần cảm động vì lòng tử tế thành thực của Hai Liên, nên sau khi rửa mặt, má Bính đỏ ửng lên. Hai Liên tấm tắc khen:

- Quái! Chị bao giờ cũng trẻ đẹp như bao giờ, mà em thì một ngày một già, một xấu đi.

Bính không đáp, ngao ngán cúi đầu nhìn đôi dép Nhật Bản, tê tái với những ý nghĩ xót xa cho sự đẹp đẽ, xinh tươi từ trước đến giờ đã chẳng làm cho mình sung sướng, lại còn gây nên bao nhiêu bước long đong.

Chú Thích:

- 1.- Sộp kê: Nhiều tiền.

CHƯƠNG XVII

Thấy Bính hầy còn ngần ngại. Hai Liên vuốt lưng Bính nói:

- Chỉ còn cách ấy thôi, nếu chị không thuận, em cũng đến bó tay, vì không còn cách nào giúp chị được. Suốt buổi sáng nay em hỏi mọi nơi, mọi chỗ nhưng họ đều chối bai bãi. Bầy, tám chục bạc bây giờ em mới biết nó là to.

Bính thờ người ra một lúc rồi buồn rầu bảo Hai Liên:

- Em khổ quá! Em khổ quá!

Đoạn, Bính quay hỏi thẳng Cun đứng bên cạnh bà cụ mà năm kia Bính gặp ở Hải Phòng:

- Bốn hôm thôi à ?

Thằng Cun gật đầu:

- Họ chỉ cho khát có bốn hôm thôi, nếu không chạy đủ tiền nộp phạt họ sẽ giải thầy lên Tỉnh, tổng lao.

Bính cảm động nhìn thằng Cun nói, Bính thấy nó vẫn còn thương Bính vô cùng. Chiều hôm qua, ở giữa chợ đông đúc, chợt gặp Bính, nó liền ôm choàng ngay lấy, khóc như mưa gió. Bính đương sung sướng được gặp gỡ em thấy em khôn nhớn, thì nỗi lo lắng lại bùng bùng trong tâm trí Bính, Bính bảo Cun:

- Này Cun! Ban sáng tao rồi ruột quá, nghe câu được câu chẳng, vậy mày kể lại lần nữa cho tao rõ hơn.

Thằng Cun vắn vè tà áo, kể ngành ngọn cái tai nạn đã xảy ra.

Hôm kia, lúc nó đang lúi húi thổi cơm ở dưới bếp, một người đàn ông vắn quần áo vàng, cầm cái siên sắt sòng sọc chạy đến thộp tay ngực nó, khám xét nó, rồi dẫn lên nhà trên. Nó không còn hồn còn vía nào. Bố mẹ nó cũng run bầy bầy, mặt cắt không còn hột máu trước cặp mắt mà quá xanh tựa mắt mèo của người Tây Đoan đứng chắn lối ra vào. Một lúc sau trong bếp nhao nhao lên những tiếng cười. Người mặc quần áo vàng ban nãy và hai người ăn vận giống thế đi lên trên nhà, giờ trước mặt bố mẹ nó hỏi cái gì đây ? Giời ơi cái ấy là nửa cút thuốc phiện tìm thấy trong đồng rơm sau liếp.

Tức khắc họ giải bố mẹ nó lên Huyện. Hôm sau Lý Trường rong bố mẹ nó về bắt khai tất cả đồ vật, ruộng vườn. Bố mẹ nó liền nhắn bà cụ già ngày năm kia gặp Bính, nhờ dẫn nó đi tìm Bính chạy cho tiền nộp phạt, bằng không sẽ phải ít ra cũng một năm tù, còn nhà cửa đất cát sẽ bị mất hết.

Bính bị sôi máu lên, hỏi dồn:

- Thế chỗ thuốc phiện là của thầy mẹ hay là của ai. Có phải của người ta đi dò đến bến thuê tiền giữ cho người ta phải không ?

Bà cụ ngồi bên thằng Cun vội đáp:

- Cô còn lạ gì, ông bà làm cái gì chứ với những cửa quốc cấm ấy thì có gan bằng cái mẹ cũng chẳng dám! Chẳng qua vài năm nay thấy ông bà làm ăn tấn tới có đồng ra đồng vào, người nợ vay, người kia mượn, rồi nghề đời trâu buộc ghét trâu ăn, kỳ dịch trong làng họ hỏi không được họ bỏ thuốc phiện báo đoan để làm bại cho bố tức đấy thôi.

Bính chán nản:

- Nhưng mà đoan cứ thấy thuốc phiện ở nhà mình là họ phạt chứ họ xét gì đến những sự rắc rối thù hằn kia.

Chuyện một hồi lâu nữa, mọi người đi ngủ.

Đồng hồ treo trên tường điểm mười hai tiếng. Đêm khuya rồi. Bính suốt ngày chạy vạy, mệt nhọc cố nhắm mắt ngủ, nhưng hai mi mắt cứ khô cứng đi, tâm trí càng sôi nổi không biết bao nhiêu lo buồn. Lúc nguy biến này Bính không xoay được trăm bạc chạy cho bố mẹ, để bố mẹ bị tù tội, mất hết nhà cửa vườn đất, thì đời Bính còn là khổ, còn là nhiều tai tiếng. Bố mẹ Bính sẽ oán giận Bính mãi mãi, sẽ hờn dỗi suốt

đời vì đình ninh con mình dư dật nhưng tiếc cha, tiếc mẹ. Cái cảnh lao tù nhục nhã kia, cái cảnh không nhà không cửa, không một tấc đất cày cuốc nuôi thân kia thế nào chả lôi kéo cha mẹ Bính vào cảnh đói rét, rồi cả thằng Cun cũng vì Bính mà khổ sở, cơ cực vô cùng. Nó sẽ là cái đích để cho cha mẹ Bính sửa soạn sắm sửa những khi giận dữ.

Ngày hôm sau...Ngày hôm sau nữa...Thế là cái thời hạn nộp phạt chỉ còn có ngày hôm nay thôi.

Nhưng Bính đã bớt lo. Tuy vậy sự chua xót chiều qua khi Bính liêu nhận trăm bạc, món tiền của người Mật Thám bạn với chồng Hai Liên bỏ ra cưới Bính cũng về làm lẽ, vẫn dòn dập trong lòng Bính. Nhất là lúc này Bính lại càng hồi hộp. Tập bạc giấy đã gói kỹ lưỡng với hai tờ, nhật trình và lượt dây gai chẳng đã thắt bốn năm nút, Bính chỉ còn chờ người học trò thảo xong lá thư là gói lại làm một gói trao tay bà cụ cầm về cho cha mẹ.

Cả nhà đều yên lặng.

Ngoài tiếng ngòi bút mới chạy soàn soạt trên tờ giấy, người ta chỉ thấy những tiếng thở. Bỗng người học trò lên tiếng:

- Đây nghe xem thế này có được không ?

Bính thở ra một cái mạnh:

- Vâng cậu làm ơn đọc to lên cho.

Lá thư dài non bốn trang giấy, với những ý kiến của Bính lời lẽ văn hoa của người học trò kia tả ra rất thống thiết:

"Lạy thầy mẹ, con là Bính gửi vài hàng chữ về kính chúc thầy mẹ được khỏe mạnh, và cúi xin thầy mẹ vui lòng chịu mọi sự khốn khó của Chúa bày đặt để thử thách lòng các con chiến trung tin.

Con đau đớn biết bao, lòng con như sắp tan nát, khi con được tin thầy mẹ và thằng Cun mừng rỡ tìm thấy con.

Lạy thầy mẹ, còn sự thể trong hơn ba năm con bỏ nhà xa thầy mẹ lên Tĩnh, con không dám nói đến vì nói đến chỉ làm thầy mẹ thêm tủi thẹn mà thôi. Một người bơ vơ như con sống trong hơn ba năm ấy thật là nhớ nuốc, bởi thế con không dám viết thư về nhà.

Nhưng Chúa thế nào cũng ngoảnh mặt lại, và thế nào cũng có một ngày Chúa cất gánh nặng trên vai con đi.

Người chồng hư hỏng của con coi như là chết rồi. Con định về Nam Định thu xếp làm ăn buôn bán chờ dịp may mắn khá giả sẽ trở lại quê nhà thăm thầy mẹ và em. Ngờ đâu.

Lạy Chúa! Con nói thế, nếu thầy mẹ không tin đã có Chúa trên đầu soi xét cho. Quả thật con khốn khó vô cùng, và nghĩ tới thầy mẹ ruột lại đau hơn cắt.

Trăm bạc bây giờ to quá! Con suy nghĩ đến nát cả tâm trí nhưng không thể tìm được một phương kế gì ra tiền. Con đã tưởng đến phải chịu nhìn thầy mẹ bị tù tội nhục nhã, gia đình tan nát.

Nhưng thôi, lạy Chúa! Lạy thầy mẹ! Xin Chúa và thầy mẹ tha thứ cho con. Trong lúc khó khăn ngặt nghèo này chỉ còn có cách ấy, con đành nhắm mắt liêu lấy làm lẽ một người có đạo, có vợ, có con, như thế thật trái với điều răn buộc của Hội Thánh truyền. Đau đớn cho con!"

Nghe hết đoạn đó, Tám Bính bủn rủn cả chân tay, nước mắt chảy ròng ròng.

Bính không chờ người học trò đọc hết lá thư, vội giằng lấy, xé vụn ra. Hai Liên trừng mắt nhìn toan hỏi thì Bính kéo vội thằng Cun và bà cụ già lại, nức nở nói:

- Thôi cụ, xin cụ làm ơn đưa gói tiền này về cho thầy mẹ con. Cụ đi ô tô về ngay. Cả Cun mà cũng về ngay.

Nói đến đây, nước mắt Bính càng tràn ra, cổ họng Bính nghẹn ứ lại. Thăng Cun ngậy người nhìn chị không chớp mắt.

CHƯƠNG XVIII

- Này mợ, nước sôi rồi đây, pha chè đi. À còn chục miếng đường tây mợ đem ra mà uống.

Bính đương vá chổ vai áo, nghe thấy chồng bảo pha chè nhưng cứ làm lơ đi, mãi lúc rút xong mũi kim cuối cùng, và trên hỏa lò ấm nước sôi réo lên, bọt nước trào dập gần tắt hết lửa, Bính mới chạy đến tủ chè với lấy lọ chè và lọ đường.

Bính rót nước sôi vào ấm, chờ một lúc rồi rót ra hai chén đầy. Hương chè mạn sen ngát cả gian nhà hồng hồng ánh lửa của lò than bắt đầu cháy rực.

Bính nhả bã miếng trà, chiêu ngậm nước chè rồi hỏi chồng:

- Này cậu cái người ở sà lim số tám mà cậu dặn tôi bảo tù cỡ-vê đưa cơm ban chiều là ai vậy ?

Người chồng cười nói:

- “Nốt” tốt của tôi đấy!

- Thế nghĩa là gì ?

Người chồng vẫn rung đùi khề khà. Bính cau mặt phát vào đùi hắn, dỗi:

- Ai thế bảo cho tôi biết, không có tôi và chị Hai đi xem hát bây giờ.

Hắn phải nói ngay:

- Làm gì mà nóng thế! Để người ta còn nháp giọng nào.

Hắn ngừng lại, uống hết chén nước, rồi khề khà thuật lại cái sự gặp gỡ may mắn đã làm hắn khoan khoái cho Bính nghe:

- Tối hôm kia tôi và thấy thằng “doóc” (1) ra Tân đê khám thẻ xong thì gần mười giờ. Tôi đã đạp xe về đến nửa đường thế nào lại rớt ngay được bốn người không thẻ, mà một trong bọn đó có án biệt xứ mới thích chứ.

Bính lắng tai nghe, hắn nói tiếp:

- Và thằng này chính là thằng mà Sở Mật Thám ngoài Hải Phòng đường tầm nã riết, song vẫn lần tránh được.

Bính băn khoăn, vội hỏi:

- Tội gì thế ?

Người chồng gật gù đáp:

- Đủ mọi tội, ăn cắp, giết người, và...

- Vượt ngục à ?

- Không, nhưng nó cũng đã năm, sáu lần tù và đã đi Côn Lôn.

Bính nóng ruột:

- Tên là gì ?

- Nó lắm tên lắm. Những Ba, Bốn, Năm, Sáu gì ấy nhưng tên chính là Nguyễn Chí Thiện. Để ngày mai, tôi chờ ông Phó trên Hà Nội về, tôi lên trình, lúc đó lục “phích” ra xem thì rõ tung tích nó.

Bính bần chồn, đắn đo hỏi chồng:

- Liệu nó có việc gì không ?

Hắn ta cười nhiều hơn, đặc ý lắm:

- Minh ạ! Thế nào thằng ấy cũng bị giao trả Tòa Án Hải Phòng rồi lại bị đi đày thôi. Còn tôi thế nào chả được tự “nốt” tốt lên Hà Nội và cuối năm nay mười phần chắc chín là được lên ngạch.

Bính càng hồi hộp. Cái tên Nguyễn Chí Thiện biết đâu không phải là cái tên giả còn cái tên Năm mà chồng Bính lường lự có thể là một nửa cái tên Năm Sài Gòn cũng nên. Bính bứt rứt nhưng phải cố nén sự cảm động, hỏi một cách vẫn vơ:

- Trông mặt mũi nó có ghê gớm không mà nó tù nhiều thế ?

- Không! Thằng này nghiện oặt, gầy gò. Tôi chỉ còn nhớ mặt nó có một cái sẹo to trên trán và rất nhiều sẹo ở má, ở cằm.

Bính hơi thất sắc:

- Cả trán, má, cằm cũng có sẹo, chắc nó bị chém nhiều lắm ?
- Đúng thế, chứ còn chắc với chả chắc gì! Ấy là nó còn quần phu la che đi nhiều dầu dao nữa, nhưng nhìn đến cặp mắt nó thì lại thấy dữ hơn. Thôi mợ nó quạt màn đi ngủ, khuya rồi. Vừa nói hần vừa chỉ ra ngoài trời đã lạng, sương đã xuống mịt mù.

Mười một giờ...

Mười hai giờ...

Gần hai giờ thì ánh trăng hơi chếch chếch về phía Tây, chiếu qua khung cửa kéo một vệt sáng dài lên bức tường trắng đục của gian xà lim vắng vẻ.

Năm...Năm Sài Gòn bó gối nhìn ánh trăng mờ lạnh báo trước những sự tra tấn khủng khiếp sắp đến và Năm lại vào một nơi mà Năm hết hy vọng trở lại cuộc đời phóng khoáng.

- Côn Lôn chẳng ?

- Hà Giang chẳng ?

- Lai Châu, Sơn La chẳng ?

Năm Sài Gòn rùng mình, tự hỏi rồi tự trả lời:

- Có thể!

Trong người Năm bỗng nóng bừng lên. Năm thấy lần này sự giam cầm khổ sở hơn hết mọi lần. Năm vội đứng dậy, vươn vai thở hắt ra một cái thật mạnh, đóng lại cúc áo đoạn đi đi lại lại trên sàn xi măng để tránh và quên những ý tưởng tối tăm ghê sợ. Song những bước ngẩn ngủ quanh quần chỉ càng làm cho hai ống chân Năm rã rời, trí não Năm rối beng, và khung ngực lép kẹp thêm chói tức dưới làn không khí lạnh lẽo nặng nề.

Xà lim của Sở Mật Thám Nam Định mãi bây giờ mới khiến Năm rùng rợn. Những chấn song sắt to bằng cổ tay, những bức tường dày quét hần ín đen sì, những cùm sắt chắc nịch của xà lim A, xà lim B, xà lim Lô Cốt trong Hỏa lò Hà Nội cũng không đáng khiếp sợ bằng những bức tường xi măng nhẵn bóng của xà lim Sở Mật Thám Nam Định này in ánh trăng xanh trong xanh bóng.

Năm Sài Gòn chặc lưỡi, ngồi xếp xuống sàn lạnh hơn ướp nước đá, dựa lưng vào góc tường. Tâm trí Năm còn mệt lả hơn xác thịt, Năm chỉ còn đủ sức dương đôi mắt lơ đãng mà nhìn bóng trăng trên tường, mặc những hình ảnh quá vãng nổi lên giữa cái tâm tưởng u ám của mình.

Năm mò côi cha mẹ...Năm không có ai dạy dỗ...Năm lang thang chẳng bao giờ được có công ăn việc làm chắc chắn. Năm ăn cắp...Năm bị tù...bị tù...bị tù bị tù...rồi bị đi đày... Năm được gọi là anh chị...Năm lấy Tám Bính...

Rồi đến ngày nay vì ốm yếu nghiện ngập, vì tình thế khó khăn, Năm phải rời Hải Phòng về Nam thì lại bị bắt.

Bằng ấy hình ảnh, bằng ấy nỗi niềm, rất nhanh chóng và rất rõ ràng, liên tiếp nhau, thi nhau làm tê tái cả lòng Năm. Năm mím môi lại, khoanh tay ra sau gáy, ngả đầu thờ dài.

Hơn ba giờ...

Bóng trăng chỉ còn dài bằng cái thước kẻ trên tường xám ngắt, nhắc Năm đêm khuya lắm, gian xà lim sắp tối như mực.

Chợt từ đáy trời im lặng vẳng lên, chắc ở gác canh trong đễ lao gần đấy, những tiếng kiếng rè rè. Năm buồn bã với gáo nước uống một hơi gần hết, rồi cất giọng nhẹ nhẹ hát nối theo cái thanh âm rền rĩ đương dần tắt kia:

- Anh đây công tử không “vòm”.

Ngày mai “kện rập” biết “móm” vào đâu.

...Tám Bính chập chờn ngủ bỗng thức giấc, lắng tai nghe. Tiếng hát bằng cái giọng ngao ngán khi xưa từng bào xé ruột gan Bính trong những giờ vắng vẻ chán

nằm ở nhà chứa ấy, cái giọng đục lờ lờ, thâm trầm, riêng biệt của hạng gái bán tròn nuôi miệng và hạng giai "du côn" anh chị "chạy vớ" ấy, nghe rợn người như một giọng hấp hối, quằn quại đau thương và tuyệt vọng.

Tám Bính ngồi nhồm dậy. Tiếng hát im lìm. Bính để hết tinh thần mới thấy chút dư thanh phảng phất trong tiếng gió khuya ù ù. Bính bước vội xuống giường, không kịp xỏ dép, mở nhẹ cửa sổ, ngơ ngác trông. Trong màn sương bàng bạc hoàn toàn chìm trong giấc ngủ say sưa, không bóng một người.

Nhưng...trong khoảnh khắc tiếng hát lại cất lên. Cái giọng buồn thảm ấy rõ ràng và vang lên, tỏa hẳn ra xa, lạnh lùng hoang vắng...

Đích thực Năm Sài Gòn rồi. Bính nức nở, gục đầu bên cửa sổ, nước mắt rờn rờn long lanh, Bính tránh lòng tưởng đến bao nhiêu sự điều linh bấp bênh, có ăn ngày này không dám chắc ngày mai và sự tối tăm như nhuốc của đời Năm, một tên "chạy vớ", "anh chị" đến kỳ mật lộ. Bính cảm thấy mình tệ bạc và Năm Sài Gòn vì một cơn giận dữ ghen tức ruồng rẫy Bính thì không đáng trách tí nào. Bính cảm thấy một năm nay, mình êm ả ung sướng còn Năm thì cùng cực khổ sở. Rồi Bính rùng mình quay mặt đi, không dám trông bầu trời u ám sau những mảng mây đen nhò nhò và một cảnh xa xôi đầy ải các kẻ đi đầy thoáng hiện ra trước những giọt nước mắt rưng rưng...

...Cánh cửa sắt nặng chịch của xà lim vừa hé mở, khóa không kịp đóng lại, hai bóng đen đã cắm đầu chạy mỗi lúc một nhỏ dần, rồi biến mất trên con đường xa tắp.

Chú Thích:

1.- Doác: Phụ Mật Thám.

CHƯƠNG XIX

Cái toa cuối cùng của đoàn xe lửa chạy vào bóng một rừng tre lù mù, và Tám Bính buông xong tiếng kêu. Năm Sài Gòn đã bế xốc Bính lên chạy vùn vụt, lùn lùn trên con đường ngoằn ngoèo bên bờ ruộng. Vành trăng xanh nhợt giải xuống cảnh vật chung quanh ga. Đặng xá, đường Hà Nội Nam Định, một làn ánh sáng lạnh lùng, làm gương mặt Tám Bính càng tái mét. Máu ở bàn tay Bính rỏ ròng ròng xuống vệ cỏ mỗi lúc một nhiều nhưng Bính mê man không biết đau đớn là gì hết.

Năm Sài Gòn thở không ra hơi, một tay cắp Bính ngang lưng, một tay cố gắng xách va li nặng trĩu. Gió rét qua ruộng lúa vang đến tai Năm những tiếng vu vu như có lẫn những lời nguyện rửa của người mất va li và của cả hành khách trên tàu.

Năm Sài Gòn mệt vã mồ hôi nhưng nét mặt vẫn lầm lằm không thay đổi.

Độ nửa giờ sau Năm rẽ quặt vào một lối nhỏ hơn, hai bên lờm chờm những đám dưa dại um tùm, thỉnh thoảng sát vào nhau soàn soạt. Rồi Năm dừng bước trước một gian nhà lá, cạnh gốc đa cổ thụ. Cánh cửa liếp thoáng mở. Năm chui tọt vào. Mấy tiếng kêu mừng rỡ, khe khẽ:

- Anh Năm!

Nhưng tiếng ấy đổi giọng liền:

- Kia chị Tám!

Năm Sài Gòn thở hồng hộc không đáp, buông vội cái va li xuống đất, rồi nhẹ đặt Tám Bính trên cái phản xếp ở góc nhà. Đoạn, Năm nằm vật ra giường bên cạnh. Hai Sơn luống cuống vịn to ngọn đèn hoa kỳ giờ soi, hấn lại kêu lên:

- Chết...anh Năm ơi! Chị Tám sao thế này ?

Bây giờ Tám Bính hơi tỉnh, đã biết đau, nhăn mặt rên tiếng:

- Anh Năm! Anh Năm!

Dứt lời, Bính lờ đờ hé mắt, nhưng chỉ thoáng cái lại nhắm nghiền, chân ruỗi căng ra với một sự buốt chói vô cùng ran khắp cảm giác, Hai Sơn dụi dụi vội đám lông cu ly và khua lấy ít mạng nhện, xé khăn mặt quấn chặt bàn tay Bính với hai vị thuốc cấp cứu kia.

Bình tĩnh hẳn, nằm thẳng, răng cắn chặt môi, cố im lặng để Hai Sơn dụi chỗ đau. Nhưng mạng nhện và lông cu ly thấm máu, ướt sũng, cứ chực rơi buột đi. Hai Sơn bối rối:

- Anh Năm ơi! Nguy quá!

Bính rên rỉ khẽ gọi:

- Anh Năm! Anh Năm đâu rồi ?

Năm nhọc đứt ruột nhưng cũng vùng dậy, chạy đến nâng cánh tay Bính cho Hai Sơn buộc thuốc. Lần này cả lượt vải ngoài cùng đầm đìa máu. Năm Sài Gòn vội đánh diêm đốt quyển lịch tàu, lấy tàn đắp vào chỗ đau. Bính xót xa nghiêng răng nâng cánh tay lên, nức nở:

- Đến chết mất thôi! Giời ơi!

Bính ngược mắt ai oán trông Năm ngồi phía trên. Toàn thân Năm bỗng rung chuyển. Từ từ ở khóe mắt Năm nước mắt cũng chảy ra, long lanh.

Năm khóc nhưng không có tiếng. Môi Năm càng mím chặt. Những giọt nước mắt nóng ấy theo nhau rớt đúng xuống bàn tay đang nhức nhối, Bính lạnh dọi hẳn đi. Sự đau đớn của Bính như biến mất với cả những gian nguy vừa qua.

Gần đến Ga Đặng Xá, trên chuyến xe chạy suốt Hà Nội-Vinh, Bính vừa nhắc chiếc va li của một người khách ra ngoài đầu toa thì Năm Sài Gòn ở đâu chạy lại giằng lấy. Cùng lúc hai bóng người Mặt Thám to béo vụt tới. Năm Sài Gòn liền nắm tay Bính, cả hai lao người xuống đường...

Thế rồi Bính tối tăm mặt mũi mà mê man cho đến khi Năm đặt Bính trên tấm phản đây.

Tám Bính rùng mình, tay phải bóp chặt cánh tay trái, nhăn hết cả nét mặt, Năm liền vỗ vỗ người Bính:

- Minh ơi! Minh cố cắn răng mà chịu đau, sáng sớm mai anh đón ngay ông Lang cho.

Bính rít tiếng:

- Chờ không nhúc buốt lắm mình ạ!

Năm Sài Gòn cũng nhăn mặt:

- Thôi mình cố chịu vậy! Nếu phải gánh nặng thì anh ghé vai đỡ hộ ngay cho mình chứ không đòi nào để mình như thế đâu!...

Nói xong, Năm đưa tay vuốt trán Bính, gạt những sợi tóc dán trên mi mắt ra vành tai, rồi đờ người nhìn Bính như một pho tượng đồng.

Dưới cặp mắt đăm đúi tê tái của Năm, trước im lặng đanh lại của Năm, Bính dần thêm thiếp.

Hơn hai giờ sau, mảng trời ngoài cánh đồng đằng cuối sân giữa hai góc gạo sù sì, cành lá sòa ra hàng mấy thửa ruộng, bắt đầu mờ mờ sáng. Năm Sài Gòn ngược đầu trông, ngần ngại dặn Tám Bính:

- Thôi mình chịu khó nằm một mình ở nhà để anh đi đón Thầy Lang. Còn anh Hai Sơn thì đáp chuyến tàu Hà Nội sáu giờ kéo lỗ việc.

Bính gật đầu, nhưng chột nghĩ ra, Bính liền gọi giật Năm lại:

- Thôi mình ạ! Đừng đi nữa!

Năm cau mày im lặng.

Bính nói luôn:

- Em đành chịu đau, chứ mời Thầy Lang thì nguy hiểm lắm.

- Sao vậy ?

- Hai vốn có tính bép xép, khó chuyện, vậy nhờ lộ đến tai “cóm” mình ở chỗ này thì khôn.

Năm vỗ nhẽ, vỗ vai Bính:

- Minh nghĩ phải đấy, nhưng để mình đau thế kia đang tâm sao ?

Bính cười nhạt, ngắt lời:

- Đã bảo em chịu được.

Năm chặc lưỡi:

- Chà! Cứ để anh đón Thầy Lang cho mình, nhờ “lộ” thì anh nhận hết là cùng...

Bính lắc đầu:

- Em van mình! Nghe em!

Dứt lời, Tám Bính nương nhẹ nhẹ cánh tay trái lên, đưa mắt nhìn bàn tay bị kẹp xe đạp nát cụt mất quá nửa, nhúc chích trong một lượt tàn giấy bản và hai lượt vải mỏng.

Bính thở dài. Năm trạnh lòng, vuốt vuốt lưng vợ:

- Đấy mình lại đau lắm phải không. Thôi anh đi mời ông Lang ngay đây.

Bính mắt long lanh:

- Không! Đã bảo em không đau đón gì hết mà!

- Nhưng sao mặt mình cứ càng tái ngắt thế kia ?

Tám Bính nhìn Năm giây lát mới nói:

- Em chỉ buồn..buồn vì túng thiếu thôi. Non năm nay đi “dọc” gặp nhiều phen gian nan quá. Giá trước kia...

Đến đây, Bính rơm rớm nước mắt. Năm nao nao, chờ Bính nói tiếp:

- ... Sau khi ở Sở Mật Thám Nam Định ra, mình nghe em, vợ chồng đưa nhau lên Cao Bằng, Lạng Sơn, hay ra Uông Bí, Hồng Gai tìm cách làm ăn sinh sống thì làm gì nên nỗi khổ sở gian nan như ngày nay.

Năm dần tiếng:

- Khổ quá! Anh không muốn mình nhắc tới chuyện ấy đâu. Nghe nó chường tai lắm. Vậy anh xin mình từ rày trở đi còn muốn làm bạn với anh giờ nào, ngày nào thì phải theo anh mới được.

Bính nức nở:

- Cho đến chết chắc ?

- Đến thì đến! Vả lại đi "dọc" có nguy hiểm gì lắm mà mình lo lắng khiếp sợ. Mình không biết ư! Nghề gì, việc gì, có gieo neo khó khăn mà ta theo đuổi làm được mới thích chứ. Anh đã đứt kế lưởi dận mình, mình vẫn quên không nhảy nghiêng người về đằng trước, một là tránh gió tạt, hai là lấy thăng bằng, để đến ngày nay xảy ra cơ sự này, anh nghĩ thương, lại vừa giận mình.

Biết mình nhớ miệng, Năm nắm chặt tay Bính dịu ngay nhời:

- Giận mình thì ít, thương mình thì nhiều...

Bính vô cùng buồn bã. Ý Bính muốn hỏi Năm: "Sao anh không theo đuổi một nghề khó nhọc nguy hiểm khác nhưng chân chính có phải hơn không?". Nhưng Bính không thể và không dám nói ra nhời. Bất giác Bính ngẩng đầu lên lơ lơ nhìn Năm, thờ dài một tiếng nhẹ:

- Đáng tiếc!

Năm bỡ ngỡ:

- Cái gì, đáng tiếc ?

Tám Bính thần thờ lắc đầu.

- Thật đáng tiếc!

CHƯƠNG XX

Một buổi chiều gần tàn, nắng vàng nhạt, chân trời lặng lẽ mờ mờ sương.

Tám Bính đứng ở đầu toa chờ hành khách hạ tay, trong cảnh vật bên đường thấp thoáng chập chờn trong ánh nắng và khói sương. Giời tối dần. Rồi mưa bụi. Gió rào qua những mặt ruộng mênh mông đen sẫm, tạt qua mặt Bính những hạt mưa lấm tấm. Bính né lùi người vào bên cửa lối ra vào, đưa mắt nhìn suốt một lượt:

- Phải cứ ngủ cho rõ say vào.

Dứt lời, Bính cười, Bính vui sướng thấy dạo này đổi sang đường tàu Hải Phòng Hà Nội vợ chồng Bính “trúng” được luôn, và nhờ những thủ đoạn đưa đón của Bính, công việc êm như ru, “hàng”, “trôi” không vấp vấp. Thấy thế, Năm Sài Gòn chặc lưỡi bảo Hai Sơn:

- Về đi “dọc” đường này nếu không có Tám Bính tôi đến bó tay mất!

Năm phải phục thù Tám Bính những khi Bính bình tĩnh suy tính rất chóng trong các cơn nguy hiểm. Năm thật không ngờ từ ngày Tám Bính bị kẹp mất một bàn tay, Bính lại trở nên một “bỉ vờ” xuất trận gan trường lạ thường.

...Như ngày tháng năm mới rồi, Tám Bính không nhanh mắt, không mau trí khôn thì Năm Sài Gòn vừa bị bắt, vừa bị đòn đau trên một chuyến xe lửa rất đông.

Người ta còn nhớ đến Ga Cẩm Giàng có một bọn lái lợn hơn mười người say rượu bết nhè, chen nhau lên tàu. Những hầu bao xóc xách tiếng hào cạnh thất lạng làm Năm đương buồn vì tối qua thua sóc đĩa trần trụi, tỉnh hẳn người, tươi ngay nét mặt.

Một lúc lâu, Năm giờ dao sắp sửa cắt túi một người chuyện huyền thuyên bên cạnh hẳn thì Bính ngăn lại, bảo khẽ:

- Việc gì phải vội thế, hăng “tròm” xem “so” nào “tế bươu” nhất hãy “khai” (1) nào.

Nói đoạn Bính bấm khẽ Năm Sài Gòn.

- “Nhe” đằng “hậu đóm” (2) anh Năm!

Năm đưa mắt nhìn theo một ông cụ già nhất trong tụi ấy, thất lạng lụa hồ thủy, mặc áo cánh lụa nâu, ý chừng là trùm phường lái lợn này, đương xóc hầu bao đếm tiền.

Năm tờ giấy bạc một đồng, hai tờ giấy năm đồng, non hai chục hào ván...những giấy bạc mới, những bạc hào sừng soảng như nhảy múa trước mặt Năm, Năm cười:

- Ủ nhỉ, tý nữa!

Tám Bính cười, đáp lại, hai tay vẫn ủ trong một cái đẫy vải, lảng ra khỏi chỗ khác. Nhưng chẳng phải Tám Bính không có “khách hàng” đâu, mắt Bính tuy trông ra ngoài, song Bính cứ lùi dần đến bên anh lái trẻ tuổi ít cười, khư khư giữ một bọc tiền trong lòng. Tuy thế anh cũng lảng lơ lảm, luôn luôn đưa mắt liếc Bính. Mỗi lần Bính đều trả lại một nụ cười kín đáo.

Lúc đó ông lái già vẫn say sưa, vẫn chuyện trò huyền thuyên, còn Năm Sài Gòn đã ngồi sát cạnh ông.

Bỗng Năm rút lưỡi dao, nhẹ đưa cắt túi tiền của ông già. Tức thì người trẻ tuổi đã thỏa nợ đứng vội lên, vớ đòn ống, giơ thẳng cánh tay nhằm đầu Năm giáng xuống.

Bính xanh mắt, lao nhanh người chắn ngay bước người trẻ tuổi, nhỏ toẹt quét trâu và kêu:

- Chết, phang cả vào mặt tôi bây giờ. Làm sao thế này ?

Người trẻ tuổi bực tức kêu lên:

- Ô kìa!

Tiếng “kìa” chưa buông xong, đánh cái vút, Năm Sài Gòn đã cầm túi tiền chạy ra cửa toa rồi lao xuống đường.

- Thế là cô để kẻ cắp xỏ túi tiền của ông tôi thoát rồi!

Bính trừng mắt:

- Đâu kẻ cắp đâu? Và nó chạy đâu?

Người trẻ tuổi đỏ mặt:

- Thôi không thèm nói với cô nữa. Khéo mèo!

Bính ra dáng bẽn lễn, lúi lũi về chỗ ngồi. Một lúc sau, cả tàu bốt nhao nhao bàn về chuyện ông lái già mất hai chục bạc, Tám Bính đã thoát xuống Ga Đình dù với cái đẩy tiền của anh chàng nọ, và để lại trong trí nhớ anh một bài học về sự đứng đắn trên đường trường đáng giá cũng non hai mươi đồng.

...Trời tối âm u, gió càng rít mạnh, mưa thêm mau và nặng hạt. Vùng quê mênh mông dần chìm hẳn trong sương mờ mịt. Một bóng người từ đầu toa đằng kia đi tới, Bính ngẩng đầu khẽ gọi:

- Anh Năm!

Năm thăm nói:

- Một "so sì".

Dứt lời Năm quay lại lăm lét nhìn:

- So sì nào?

- So sì "trưng tẩy" đằng "hậu đóm" mình "tế bươu" (3) lăm.

- Sao anh không "loại tươi" (4).

- "So hắc" lăm! Cá nó "diêm" ở "dấm thượng" (5) áo ba-đờ-suy cơ.

- Thì phải "khai" (6) chứ sao.

- Không thể được, anh đến gần nó, nó cứ lảng đi, mà một "bỉ đượi" (7) đến bên nó, nó đứng yên mình ạ...

Tám Bính ngắt lời:

- Em hiểu rồi.

Năm đi sang toa khác, Tám Bính rón rén đi vào chỗ ngồi, khi qua mặt một người đàn ông vận âu phục. Bính đưa mắt nhìn. Ánh đèn điện trong toa không sáng lăm, về lẳng lơ của Bính đẹp dịu thêm. Người đàn ông phùng phùng cả mặt. Hắn đứng dậy xốc cổ áo ba-đờ-suy, kéo phu-la lên quá mang tai, theo nhanh Bính.

Đến đầu toa, Tám Bính đứng lại, tỳ tay lên lan can thẩn thờ trông. Hắn liền nhẹ vỗ vai Bính:

- Cô! À em! Mưa rét thế này buồn lăm nhỉ.

Bính mỉm cười, nhích nhích người đi không đáp "Làm tiền nhưng ra cái vẻ "bò lạc" đấy". Hắn tự nhủ. Rồi bằng một giọng êm ái nhưng sỏi sảng hắn nói:

- Còn về sự! Đứng hẳn lại đây với tôi rồi nói chuyện có phải vui không?

Vừa nói hắn vừa vuốt lưng Bính tấm tắc khen:

- Chà! Xinh tề! Đáng yêu tề!

Bính gạt tay hắn:

- Đây, trẻ con vừa chứ!

...Trước còn thừa, dần thêm đậm đà rồi đầm thắm. Và Tám Bính càng chuyện trò, cười cợt khi thấy hắn cởi phanh áo ba-đờ-suy ra định choàng lấy người Bính cùng lúc Năm Sài Gòn nhẹ bước tiến đến. Nhưng, vẫn như không hay biết, hắn chỉ càng mê mết, nhìn ngắm đôi má ửng hồng của Bính. Tay phải hắn ôm choàng lấy Bính, tay trái búi lấy cánh cửa tàu để một bên áo khoác trễ hẳn xuống.

Năm Sài Gòn liền đưa lưỡi dao sáng loáng nhẹ rạch cái túi đựng ví tiền.

Nhưng đầu Năm vừa che khuất ánh đèn vệt một bóng tối trên mặt Tám Bính, hắn vùng quay lại túm ngay được đầu Năm.

- Lộ tẩy.

Bính liền nhảy đại xuống đường. Năm nổi xung thuận tay lộn mũi dao đưa luôn vào nách hắn.

Một tiếng kêu rú lên!

Nhanh như cắt, Năm rút ví tiền rồi lao mình ra ngoài tàu.

Chú Thích:

- 1.- Hăng nhìn xem thằng nào nhiều tiền nhất hãy cắt nào.
- 2.- Nhìn đừng sau lưng.
- 3.- Thằng người ta diện tây ở sau mình nhiều tiền lắm.
- 4.- Loại tươi: Lấy ngay.
- 5.- Ví nó dẫu ở túi trên áo ba-đờ-suy cơ.
- 6.- Khai: xỏ, cắt, rạch.
- 7.- Bĩ đượi: Con đĩ.

CHƯƠNG XXI

Hơn hai tháng nay trên những chuyến xe lửa chạy Hà Nội-Hải Phòng lại mất hút vợ chồng Tám Bính.

Những lời kêu ca nguyên rủa tuy đã bớt đi nhiều song mỗi khi xe chạy tới Ga Cẩm Giành, Đình Dù, Cổ Bi, hành khách vẫn còn ngơm ngớp lo ngại. Họ bảo nhau kẻ nào có tiền, có hành lý thì phải cẩn thận giữ lấy, nếu rời tay ra, là các thứ đó tuy không có cánh nhưng sẽ bay ngay.

Rồi người nọ khoác lác với người kia, bịa đặt ra lắm chuyện lạ lùng mà vai chủ động họ chỉ biết là một con vợ mảnh khảnh xinh tươi và một thằng chồng xấu xí cực kỳ hung tợn. Những chuyện ấy đã đến tai Sở Mật Thám Hải Phòng và Hà Nội. Nhân có nhiều người khai trình tiền và hành lý bị cướp tróc tay, nên trên Hà Nội phải hấn mấy "a-dăng" chuyên dò xét, lùng bắt cho kỳ được hai tên bợm nọ.

Nhưng thấy bóng cớm chùng sấn mình ráo riết, Năm Sài Gòn và Tám Bính liền nghỉ làm tiền ở đường bộ, đổi sang đường thủy.

Chẳng những vợ chồng Năm Sài Gòn, cả Tư-lập-lơ, Ba Bay, Chín Hiếc cũng đổi nghề, vì ở Hải Phòng ba gã này cũng bị Sở Mật Thám tầm nã riết.

Thôi thì tàu nào tàu ấy nhộn hấn lên, chẳng mấy khi vắng tiếng kêu ca của hành khách. Mại bản đã tổn công phu ngăn ngừa tụi Năm Sài Gòn song không có hiệu quả gì hết, vì tụi "quít" tàu thông lưng với cánh đi "dọc" nên chỉ khám lấy lệ thôi.

Nhất là tàu An Xương, hễ động nói đến nó, những người đi chuyến Hải Phòng-Nam Định ngày hai mươi ba tháng chạp cùng bọn thủy thủ đều nhớ ngay ông cụ già kèm nhèm bị mất cắp, léch thếch ôm đứa bé vừa đi mếu máo. Chuyến tàu ấy, boong trên boong dưới đông nghịt hành khách và hàng hóa. Tiếng cười nói ồn ào và tiếng máy chạy ầm ầm huyền ảo như cái chợ to về ngày hội.

Đêm khuya rồi hành khách vẫn còn trò chuyện trò ran ran. Họ nói những chuyện không đâu, từ đời Tam Hoàng, Ngũ Đế, những chuyện bịa đặt, yêu ma, thần quỷ để cho qua một đêm đặng đặng. Có lắm cụ già nghếch ngẩng, câu được câu chẳng, cũng cố lắng tai nghe và nhiều người đàn bà cho con bú mê chuyện quá quên cả con nằm trong lòng đã ngủ mà không kéo yếm xuống. Có lắm cô gái lơ đãng ngả hấn cặp đùi lên người nằm bên.

Cùng lúc ấy, đặng cuối tàu, hơn mười người quây tròn lấy cái bàn đèn bày gọn trên chiếc chiếu hẹp. Họ gói đầu lên đùi nhau như những cặp tình nhân âu yếm. Khói thuốc làm họ không quản gì quần lạnh áo rách, hay già trẻ, hay đạo mạo, bóp chóp, mà chỉ biết có ngọn đèn thon thon thỉnh thoảng hơi rung rung trong chiếc chụp bằng vỏ chai cắt ngắn, và điếu thuốc thơm tho phân phát sao cho đáng với số tiền từng người bỏ ra mua.

Một người đàn ông đứng tuổi nằm đối diện ngọn đèn, kéo xong điếu sái nhất thì ịch nhôm dấy, tự rót nước uống vừa cất giọng nhè nhè nói:

- Cụ Phó Tổng ngủ rồi à ? Cho vài câu Bao Công Kỳ Án hay Võ Tòng Sát Tẩu đi chứ?

Ông cụ thợ cạo già nằm bên kia lim dim mắt, đáp:

- Mới có mười điếu hơi đâu mà chuyện trò!

Một người khác vội hỏi:

- Vậy thì bao nhiêu bố già mới đủ ?

- Ít thôi, mười mười lăm điếu nữa...

Năm Sài Gòn đưa mắt nhìn công thuốc, cười tự nhủ:

- Dễ thường cụ định hút hết phần mọi người chắc. Hơi gì mà quý thế!

Nhưng ông cụ thợ cạo già chỉ kéo thêm hai điếu nữa rồi không đợi ai giục cụ cũng tươi tỉnh kể cái án Quách Hòe mà cụ khoe là một cái án ly kỳ nhất trong thế gian này cho mọi người nghe. Tuy giọng cụ phều phào nhưng ông cụ nhớ dai và nói

rất có duyên. Đến đoạn nào quan trọng, cụ nói rất thông thả và chêm vào những câu hỏi hóm hỉnh:

- Tôi đổ các ngài Bao Công sẽ xử ra sao ? Ai người tài đảm dám nhận lấy việc ấy! Cái cảnh quý khốc, thần sầu kia có làm chuyển được Quách Hòe không ?

Chẳng những người hút, cả những người chung quanh cũng chăm chú nghe. Máy ông già ngồi gần đấy gật gù thi nhau tán tụng cái tài của đấng Minh Quan nọ, và vạch những án mà các Quan ngày nay khép oan cho người làng mình, người họ mình.

Ông cụ phó cạo già được họ khen nở nang cả khúc ruột, gật gù:

- Đấy các ngài xem, các Quan Án bây giờ thuần công minh như thế đấy!

Một cụ già ôm đứa bé con trong lòng, ngồi sau lưng Năm Sài Gòn thấy lời mai mỉa của người nói chuyện hợp với cảnh ngộ mình liền xen nhời:

- Phải! Giờ thì lắm Quan công minh lắm. Công minh đến nỗi nhiều kẻ, nhà không có mà ở, bát không có mà ăn, vợ lìa chồng, bố bỏ con, nhưng chẳng dám hé răng kêu nửa nhời, vì kêu vào đâu ? Ai nghe cho ?

Cụ này dần dục nói, vẻ mặt buồn rầu vô cùng, nhác nom qua ông cụ phó cạo già ái ngại hỏi:

- Cụ nói thế chắc hẳn nhà cụ có người bị bắt bớ oan uổng chứ gì ?

Cụ già ôm thằng nhỏ gật đầu, thở ra một cái đáp:

- Phải cụ ạ! Tôi mất cả cơ nghiệp, tổn kém tới bạc nghìn, rút cục vẫn phải chịu bao nhiêu sự oan ức, đau đớn thế mới chua xót chứ!

Hai tiếng bạc nghìn lọt vào tai Năm Sài Gòn, Năm quay ngay lưng nhìn cụ già. Hắn thoáng nhận ra cái áo nhiễu lót và cái vòng bạc của thằng bé nằm trong lòng cụ. Nó bảo nhỏ với Năm rằng: "Cụ là một kẻ giàu ngầm đấy". Năm liền mời ông cụ xơi nước, hút thuốc, và ngỏ ý muốn biết người nhà ông cụ bị oan uổng ra sao. Cụ già chối từ không hút thuốc chỉ xin một chén nước uống. Uống xong ông cụ thuật ngành ngọn các nông nỗi của mình cho Năm Sài Gòn cùng mấy người nằm bên bàn đèn nghe.

Nguyên cụ có một người con trai năm nay hai mươi tám tuổi, mới lấy vợ, đứa bé cụ bế đây là con người ấy. Hồi bảy, tám năm trước, vì làm ăn ở nhà quê vất vả mà chẳng đủ nuôi thân, con cụ phải bỏ làng ra ngoài Ưông Bí làm phu.

Trong bốn, năm năm, con cụ dành dụm được ít tiền, hắn bèn cưới vợ, thôi làm phu, xoay ra buôn bán. Vợ chồng bảo nhau làm ăn dành dụm, trong hai năm tậu được một gian nhà và mở to thêm cửa hàng. Ngờ đâu, tháng tám vừa rồi, một hiệu tây buôn ở Hải Phòng trình Sở Mật Thám bị mất trộm hơn hai trăm thước lụa và hai hòm bút tất. Người ta bắt ngay được đứa ăn trộm! Khi tra hỏi nó, nó khai gửi ở nhà con giai cụ. Người ta khám xét nhà con cụ rất kỹ nhưng chỉ thấy vài chục bút tất cùng một kiểu với thứ mất đi. Con cụ nhất định chối cãi. Thằng ăn trộm kia nghe đâu chủ nó cũng làm Mật Thám và không hiểu vì lẽ gì cứ một mực nhận con cụ là đồng đảng và khai rằng xưa nay lấy được đồ vật gì cũng gửi con cụ bán hộ.

Cụ được tin ấy ra ngay Ưông Bí thăm con. Tới nơi thì con đã bị giải đi Hải Phòng tống lao. Cụ và con dâu nhặt nhanh thu xếp được đồng nào đều chạy Thầy Kiện, lễ lạt Quan nọ, Quan kia cả. Song công việc một ngày một kéo dài mãi ra, hơn bốn tháng rồi mà con cụ chưa được giấy gọi đăng đường. Rồi phần vì uất ức, lo lắng, phần vì cảnh tù tội khổ sở đầy đọa, con cụ ho ra máu chết ở trong đề lao. Đương khi bối rối ấy, người con dâu lại đâm ra vẫn vợ, ốm yếu cũng chết nốt, để lại cho cụ đứa bé chưa đầy ba tuổi này.

Nói đến đây nước mắt cụ tràn trề, cụ nghiêng rặng nguyên rửa cái đĩa gian ác gieo tai, gieo vạ cho cụ và oán trách ông trời độc địa nỡ lòng phá tan gia đình cụ, giữa cái tuổi già gần đất xa trời này.

Nghe cụ già kể lẽ than thân, ai cũng tỏ ý thương hại cho cụ. Một người hỏi:

- Thế còn người con dâu chết đi, còn đồng nào để lại cho ông cháu không ?

Cụ chấm nước mắt đáp:

- Có vài chục bạc thôi, mà trước kia cửa hàng đáng giá tiền nghìn đấy.

Một người khác vội an ủi:

- Thôi cụ đừng phiền nữa, vui vẻ chăm lấy đứa bé, lớn lên thế nào nó cũng trả nghĩa cho bố mẹ nó.

Lời nói làm cụ càng ứa nước mắt. Rồi cụ ôm lại cháu và quấn chần cho nó. Cánh tay cụ nhắc lên để lộ một bọc vải nằm gọn trên đầu gối.

Năm Sài Gòn liếc mắt nhìn, tưởng tượng ngay ra món tiền và những thức quý giá mà vì e ngại ông cụ không muốn nói thật. Hấn mừng rơn, thỉnh thoảng thân rót nước mời cụ già uống. Ông cụ bế cháu ngồi dưới chân Năm vừa uống nước vừa tấm tắc khen Năm:

- Ông tử tế quá! Cho tôi uống chè tàu đến no chắc ?

Năm Sài Gòn cười:

- Có gì đâu! Cụ cứ tự nhiên chuyện trò xơi nước. Với chúng tôi chỉ lấy thế làm vui thôi.

Nghe Năm nói, ông cụ càng gật gù, mặc Năm vuốt ve đùa bỡn với đứa cháu bé ngồi trong lòng. Năm trước còn xoa má nó, xoa lưng nó, dần dần khắp người nó, rồi đến cái bọc kia...

Sáng hôm sau khi tàu đỗ bến Nam Định, người ta thấy ông cụ già rũ rượi thờ không ra hơi, lếch thếch ôm đứa cháu bé chạy khắp mọi chỗ trong tàu. Người ta đón hỏi cụ thì cụ tái mặt trả lời một câu ngắn ngủi:

- "Nó" mất rồi!

Không ai hiểu "nó" là cái gì. Nhưng nếu người ta là Tám Bính và hỏi Năm Sài Gòn thì ta sẽ biết rõ nó là cái bọc có hai đôi hoa tai, bốn chiếc vòng xuyên và một nghìn hột vàng gói với bốn chục bạc và một lá thư của người mẹ chết để lại dặn dò ông cụ bố chồng cố dẹp nỗi buồn mà chăm nom lấy cháu bé... Ông cụ nên tự nuôi nấng lấy cháu thì hơn và phải tiêu pha dè dặt, kẻo ông thì đã bảy, tám mươi tuổi già, cháu thì trứng nước, họ hàng lại không có, nếu hết tiền khi cháu hãy còn thơ ấu thì ông biết trông cậy vào ai.

CHƯƠNG XXII

Năm Sài Gòn cầm cốc rượu đặt trước mặt Bính, gấp miếng gà rán bỏ vào bát Bính, rồi cùng bọn Tư-lập-lơ cười phá lên. Tiếng cười của mấy người phút chốc bị tiếng pháo ran ở ngoài phố át đi. Năm nói thật to nhưng Bính và bọn Tư-lập-lơ chỉ loáng thoáng nghe thấy:

- Họ đang ăn mừng Tết đấy! Chúng ta...à...mình...à...chú...tư...chú Chín...chú Hai "riễn" (1) cho thật sưa (2) vào...để...à...để...mừng năm mới...mau nào.

Khói pháo và hương hoa cúc từ ngoài vườn tràn vào nhà làm Bính càng bưng bưng. Hứng trí, Bính nâng cốc rượu mai quế lộ cười nói:

- Thế thì mình và chú Tư cùng uống nào!

Dứt lời, Bính hơi ngả đầu, chun mũi lại, lim dim mắt, tợp một hớp thật to. Men rượu bốc lên thắm cả khuôn mặt trái xoan và long lanh cặp mắt. Đôi hoa tai Năm kéo lại cho Bính, óng ánh ẩn hiện dưới mái tóc đen mượt, càng tăng thêm những nét tươi sáng. Ấy là với món tiền bán sổ vàng lấy được của ông cụ già, Năm Sài Gòn chỉ sắm cho Bính ít quần áo, còn thì Năm đánh bạc thua hết, chứ nếu Bính đòi may mặc và trang điểm như người khác thì Tết năm nay chắc Bính còn trẻ đẹp hơn.

Năm Sài Gòn nong nản nhìn vợ, nhẹ nhẹ vuốt má Bính:

- Này chú Tư, chú xem vợ một "so chạy" có kém gì vợ một ông hoàng không!

Tám Bính hất tay Năm đi, lườm rất yêu:

- Hoàng gì! Hoàng tháng năm ấy à!

Năm vẫn lả lơi, vuốt ve:

- Thôi làm bộ vừa chứ! Thử ngắm dạo nào làm vợ so "cớm" với ngày nay làm vợ thằng Năm Sài Gòn thì bao giờ hơn!

Tư-lập-lơ cười ngất:

- Bao giờ chị Năm chẳng sướng hơn. Vì có bao nhiêu tiêu bấy nhiêu, chừng nào cũng vừa, chừng nào cũng ít, không tính toán bần tiện. Nhất là Năm là dân chạy vở một dân không yêu thì thôi, chứ yêu ai thì đến thân mình cũng chẳng quản và chẳng bao giờ chịu giương mắt ếch nhìn người tình mình bỏ mình đi gắn bó với người khác những khi mình ba đào cùng khổ, kém sắc thua tài.

Bính tê mê ngồi nghe. Sự vui sướng đang nhóm lên trong lòng Bính phút chốc tan hẳn. Một ý nghĩ buồn tiếc thương nhớ và bao hình ảnh quê nhà, cha mẹ, chị em, chúng bạn thoáng qua tâm trí Bính như cơn gió lạnh. Bính thần thờ đưa mắt trông những ánh nắng thoi thóp còn lấp lánh trên khóm đào lá lẩn tẩn đằng góc vườn, tưởng tới bao nhiêu sự bấp bênh và cuộc đời cứ một ngày một âm u héo hắt, khó mà còn hy vọng thay đổi được.

Tiếng pháo ròn rã lại tới tấp ran lên khắp một vùng. Dãy phố trong khói pháo thơm thêm mịt mù, đầm ám, êm đềm.

Bính mãi nghĩ, tay vẫn giữ chén rượu không, người ngậy ra. Năm Sài Gòn vỗ vai, cười:

- Kia! Đưa anh rót rượu rồi uống nữa đi chứ.

Tám Bính giật mình, Hai Sơn nháy Năm.

- Chị ấy vờ say để anh bế vào giường đặt lấy.

Năm gật gù nhăn nhở ghé tai Bính nói thảm nhưng cũng để cho mọi người nghe rõ.

- Ai lại thế ? Phải uống hết chai rượu kia rồi muốn gì thì muốn mình nhỉ ?

Bính chớp mắt cúi đầu trông xuống chén rượu cạn. Năm tưởng Bính vui sướng nên bèn lễn, bèn xoa lưng Bính:

- À anh hãy xếp cái chuyện ấy đi mình nhé. Vậy chúng ta rót rượu thêm uống đi, vui đi, kéo ít lâu nữa hết Tết, Xuân hết, chúng ta có muốn cũng chẳng làm sao có được cái ngày thư thả ấm cúng này mà ăn uống say sưa.

Chín Hiếc gật gật, nói theo:

- Phải đấy! Anh Năm nói phải đấy. Chỉ đến mừng mười hay mười rằm chúng mình lại xuôi ngược, nay Nam Định, mai Hải Phòng, ngày kia Hà Nội, lo cuống vó vì "làm tiền" vì "cóm" vì hòa lò. Vậy được những lúc rỗi rãi này tội gì ta không nốc rượu cho túy lúy càn khôn.

Chín Hiếc ngừng lại, gọi Tám Bính:

- Kia chị Tám ngồi thù người nghĩ gì đó ? Không ăn uống, chúng tôi ăn uống xong kéo anh ấy đi chơi lại kêu.

Bính gượng tươi nét mặt:

- Vâng các chú cứ ăn uống đi, cứ chuyện đi, tôi xuống bếp đây để hâm qua nồi cà ry, lấy thêm cái đùi gà, không thức nhắm còn ít quá.

- Phải, phải lắm mau lên mình ạ!...

Tám Bính vội vàng xuống bếp. Bính vừa bước khỏi ngưỡng cửa, nước mắt đã ứa ra, chan hòa. Qua những giọt nước mắt đầm đìa, Bính thấy hiện vụt ra một cảnh mịt mù, buồn tẻ trong lớp tre xanh rì ở đằng tít xa...làng Sòi! Làng Sòi!

...Sáu năm đã qua...lâu biết bao...dài biết bao! Mà biết đến bao giờ Bính mới có được một cuộc đời trong sạch êm đềm như cuộc đời của mọi người trong buổi đầu xuân ?

Khó lắm. Nếu Năm Sài Gòn vẫn còn sống và vẫn yêu thương Bính. Nếu đứa con Bính vẫn biết tấm tin tức. Nếu cha mẹ Bính vẫn cùng làng nước, đình ninh Bính là một sự xấu xa gớm ghiếc cần phải xa lánh.

Hơn nữa, nếu Bính còn lấy tình thương yêu của Năm để an ủi mình những lúc bối rối chán nản vì những kỷ niệm thảm khốc...sự lừa dối của "tham Chung"... bán con...vợ thằng trẻ tuổi độc ác và thằng khốn nạn nọ, Sở Cẩm, Nhà Lục Xi, mục Tài-sế-cầu...cứ đến vây bọc tối tăm cả tâm trí Bính.

Hơn thế nữa nếu Bính càng yêu thương Năm Sài Gòn, càng thắt chặt lại với Năm và theo Năm mãi mãi.

Ánh chiều vàng đã xanh nhạt rồi dần lẫn với sắc lam nhuộm màn sương.

Cánh đồng bên sông chạy dài theo chân đê biến thành một biển khói hương rung động. Những cụm tre lơ thơ chỉ còn là những bóng lơ mờ, nhìn những đám lông chim phát phới tan tác...

Tám Bính lạnh tê cả tâm trí. Mệt mỏi, Bính dựa lưng vào bức vách, lim dim mắt, thẫn thờ nhìn bóng tối tràn ngập mọi nơi mọi chốn.

Tiếng pháo lại tới tấp vang khắp một vùng. Tám Bính giật mình. Ở nhà trên, loáng thoáng tiếng Năm đương lè nhè hò rượu và gọi lấy thức nhắm thêm. Vội vàng Bính chạy vào bếp, chắt thêm củi, đặt chảo mỡ lên, rồi cúi rạp xuống thổi cho ngọn lửa bén tới lượt mặt cửa rác chung quanh bếp.

Chú Thích:

1.- Riễn: rượu.

2.- Sưa: Say.

CHƯƠNG XXIII

Tàu An Xương rời bến Nam Định từ hồi mười giờ sáng...

Tuy nhằm vào ngày 16 tháng giêng, có nhiều nơi mở hội hè đình đám, nhưng hành khách vẫn vắng tanh. Ngoài vài chục người ở boong trên, chỉ còn thấy lẻ tẻ sáu, bảy người đàn bà buôn chuyến trầu vỏ mệt mỏi nằm bên những lò hàng xếp gần buồng máy đằng cuối boong dưới.

Tàu chạy thẳng một mạch tới Bến Quý Cao mới đỗ lại mười phút để ăn hàng rồi lại chạy. Đến Bến Ninh Giang thì trời vừa sập tối. Quá Ninh Giang một quãng ngắn thì trời tối mịt mù.

Sương và gió rét chùng kín cả dòng sông, cả cảnh vật bên sông. Tiếng máy chạy sinh sịch cũng chẳng đủ làm gọn được sự hoang vắng. Ngọn đèn đỏ bên mạn trái tàu giữa lượt kính dày càng mờ, thấp thoáng chiếu những tia sáng ử rử lên rặng tre xanh thắm mỗi khi tàu đề con nước, hoặc tránh những bãi, chạy gần bờ. Những lúc ấy, người thủy thủ đâm con sào xuống sông rồi ử oải rút lên để đo mực nước, vừa đọc những câu tiếng tàu bằng một giọng ề a.

Tám Bính ngáp và bấm Năm Sài Gòn:

- Đi ngủ thôi "so" ấy "hắc" lắm!

Năm Sài Gòn đưa mắt trông về đằng lái, chau mày đáp:

- Nó "hắc" nhưng nó lắm tiền.

- Chắc chắn ?

- Sao lại không ? Bạc trăm đấy.

- Thế cơ à ?

- Phải, tôi nom thấy rành rành nó nhận tiền ở bên Ninh Giang lên khi tôi xuống bến ấy mua thuốc phiện. Nhưng Bính vẫn ra vẻ ngần ngại, Năm Sài Gòn cau mặt:

- Thôi mình đi ngủ trước vậy.

Dứt lời Năm quay lại đằng lái, chỗ một người vận âu phục đương hút thuốc lá.

Xa xa vành trăng nhợt nhạt hé lên. Trước ánh lửa lấp lánh của mẩu thuốc lá, dù người vận âu phục tìm mắt đến đâu cũng không nhận được mặt Năm. Vả lại người ấy không để ý gì đến Năm hết, nhưng vẫn để ý đến cái ví tiền nằm trong túi quần.

Năm Sài Gòn cũng hút thuốc lá, sát cạnh người ấy xin diêm. Năm thử xem bàn tay hắn ta có rời túi không vì Năm biết chắc diêm ở túi ấy. Người nọ không chỉ đưa mẩu thuốc, (đưa bằng tay trái) rồi khi Năm châm lửa xong, hắn liền cầm lấy, kéo thêm một hơi dài, đoạn giờ thẳng cánh vút xuống sông.

Cái cử chỉ tuy thường nhưng với người vận âu phục lạng lẽ này, Năm thấy ngụ một sự giễu cợt hết sức kiêu căng.

Năm bực dọc, gằn tiếng:

- Hay "so quéo", "sửng mông" ? (1).

Năm cười gằn tự trả lời luôn:

- Đòi nào mình lại "trộ" mình đây.

Rồi Năm chấp tay sau lưng, đi đi lại lại, liếc nhìn:

- Vô ích! Người đó càng trầm ngâm, bàn tay phải càng ấn sâu trong túi quần như bị buộc chặt lại với cái ví.

Chợt Năm nhẹ dừng bước, nghiêng đầu lắng tai nghe người vận âu phục nói một mình:

- Sắp đến Bến Cung đây.

Từng tiếng một lọt vào tai Năm, khiến Năm càng nóng ruột. Năm hậm hực nhìn đằng xa tờ mờ sáng, trong dạ bồn chồn. Năm ước gì tàu xô phải bãi chậm lại vài ngày để món hàng của Năm không thoát được lên bờ.

Non một giờ sau tàu đến Bến Cung, rồi quá Bến Cung đến Kiến An, rồi quá Kiến An, và chỉ còn đợi mở cầu là áp Bến Hải Phòng. Lúc ấy đằng Đông sáng rực hẳn lên mà Năm Sài Gòn vẫn mãi mốt theo dõi.

Bỗng trống ngực Năm đập rội lên lên vì vui sướng: Miệng túi quần người ấy há hốc để lộ mép ví tiền bằng da đen, và cánh tay phải hẳn đương quay tròn chiếc mũ dạ.

Năm Sài Gòn tiến bước ngay. Nhưng, tự dưng ruột gan Năm đau soán lại. Năm phải ngồi xếp xuống chiếu, không sao gắng được nữa. Giữa lúc đó Ba Bay hút xong, lễ mễ bê bàn đèn ở đằng cuối tàu đi lại, trông thấy Năm ngồi xuýt xoa, liền vội hỏi:

- Anh Năm sao thế ?

Năm dần tiếng:

- Không hiểu tôi ăn phải cái gì độc nên từ tối đến giờ lại ngâm ngấm đau và giờ thì tôi đau bụng quá, chú mau xuống boong dưới bảo nhà tôi lên cho tôi dọn cái này.

Ba Bay gạt đầu, người vận âu phục lần bực thang xuống boong. Năm trỗi ngay dậy, toan nổi gót. Cũng như lần trước, Năm lại phải ngồi sụp xuống chiếu, sự đau đớn đột nhiên nọ chói tức một cách khác thường.

Giây phút sau Tám Bính đem dầu lên xoa khắp người Năm, Năm dìu dịu bèn bắm Tám Bính, cả hai lần xuống, vừa lúc tàu sắp sửa áp bến.

Nhưng quái lạ, khi Năm Sài Gòn sờ đến cái túi của người kia thì ví tiền không còn đấy nữa, Năm đảo mắt trông cả túi áo trên, hai túi áo dưới, Năm sờ cả ba túi: túi không chỉ là túi không.

Vậy ví biến đâu mà người vận âu phục điềm tĩnh thản nhiên ?

Năm Sài Gòn uất lên tới cực điểm. Năm nghiêng răng gằm khế trong mồm. Bọt mép Năm xùi ra, hai mắt long sòng sọc như nầy lửa.

Chú Thích:

1.- Hay thẳng này chột biết.

CHƯƠNG XXIV

Ba hôm sau, lúc Năm Sài Gòn đương bông lơn với một cô hàng mía, Tám Bính ở đâu chạy lại, nắm cánh tay Năm kéo đến hàng nước gần đấy.

Năm toan hỏi, Bính trở một đũa bé đang đọc nhật trình. Năm Sài Gòn hiểu ý, đến bên nghe. Đó là một bài lai cáo như sau: “Tên tôi là Trần Thiệu Phú ở số 8, phố Khách Hải Phòng. Hôm mười tám tháng giêng ta, tôi đi tàu An Xương từ Ninh Giang ra Hải Phòng, có đánh rơi cái ví trong đựng một thẻ tùy thân, một giấy căn cước và ít giấy má quan hệ. Ngài nào bắt được xin quá bộ đưa lại nhà tôi, hoặc ai biết ai bắt được xin viết thư bảo tôi, tôi sẽ hậu tạ”.

Năm Sài Gòn hằm hằm ngay mặt làm Bính phải đứng ngay cạnh để đề phòng. Sau đó, Tám Bính vội lúi Năm ra chỗ khác, vừa đi vừa nắm chặt cánh tay Năm. Qua phố Hàng Cháo, qua cầu Ca Đông, vợ chồng Năm rẽ sang con đường cạnh nhà thương về lối làng An Dương.

Trời sập tối. Gió lạnh cất lên. Rặng xoan reo ào ào bên đường. Hơi men đã bớt rạo rức trong người Năm, Năm nguôi cơn giận, bắt đầu thấy rét, vệt kéo cổ áo dạ chùm kín lấy gáy, đánh diêm châm thuốc lá hút, đoạn bảo Tám Bính:

- Đấy mình xem tôi đoán có sai đâu!

Không đợi giả lời Năm nói luôn:

- Cái “cá” ấy bị “mồi” (1) mất chứ không phải rơi mất.

Bính ngờ vực:

- Nhưng ai “mồi” ?

Năm Sài Gòn dừng bước, cười khanh khách:

- Biết được thằng nào còn nói làm gì ?!...

Để chồng im im, Tám Bính mới hỏi:

- Này mình sao người có ví không khai ví bị “mồi” và nói đến món tiền trong ví

?

- Thế thằng cha ấy mới khôn ngoan...

Tám Bính ngắt nhời:

- Ngu chứ lị!

- Có mình ngu thì chớ! Nó khai đánh rơi và không nói đến số tiền cốt để dử kẻ nào hám tiền chuộc, đem cái ví lại và nó, lúc ấy không những nó dò xét được kẻ ấy, mà món tiền mất đi chả bao lâu cũng sẽ tìm thấy. Mình không xem đấy như báo đăng câu: “Ai biết ai bắt được xin viết thư chỉ bảo tôi, tôi sẽ hậu tạ” là nó ranh mãnh lắm.

Nghe Năm Sài Gòn cắt nghĩa Tám Bính nhận rõ ngay. Bính thấy dù sao Năm cũng sành sỏi hơn mình nhiều, và khi cảm thấy thế, Bính cảm hơn Năm.

- Mình ạ! Kẻ hớt tay trên mình gớm thật!

Năm Sài Gòn cười gằn nói nhời Bính:

- Vậy phải sửa cho nó vài nhát nếu biết nó là ai!...

Tám Bính vội dịu ngay giọng:

- Ấy chết, tôi van mình.

Năm không nói nữa, im lặng bên cạnh Tám Bính. Điếu thuốc lá đã cháy hết, hắn đưa ngón tay cái lên miệng cắn. Hắn cố nhớ xem chuyến tàu ấy ngoài Ba Bay còn có dân “chạy” nào không. Hắn hồi tưởng cái lúc đau bụng xong, hắn cố gượng dậy, mon men đến gần người vận âu phục thì thấy cả ba, bốn túi đều nhẹ thênh. Cái ví mất rồi.

Nghĩ đến đấy, Năm tự nhủ:

- Hay ta “soạng” vội quá, rõ sờ tay vào cái túi có ví mà nhầm là túi không, để thằng nọ lên bờ mất với một “vỏ” nào đấy chẳng ?

Năm lắc đầu:

- Không thể thế được! Hơn hai mươi năm trời cái bàn tay này nó thiêng lắm, có thể nào lú lẫn đến như thế được. Mấy lại còn mất ta, cặp mắt thiên lý nhãn này, cũng không khi nào nhầm lẫn nốt. Vậy chỉ...

Năm Sài Gòn liền ngất ý nghĩ bằng một câu hỏi đột nhiên:

- Nay mình, hôm ấy chỉ có Ba Bay ở lại hút thoi nhỉ ?

Bính ngấm nghĩ một lát rồi quả quyết đáp:

- Phải.

- Đúng chứ ?

- Đúng, tôi nhớ rất đúng mình ạ!

Năm Sài Gòn liền thở một cái đoạn gần tiếng nói:

- Gớ...ớ...gớ...thật. Ba...a Ba Bay gớ thật!

Tức thì cái hình ảnh Ba Bay khi phiện phó say sưa xong, ngất ngẫu ấn từng tập bạc giấy vào túi ở sông Lý Thanh ra, hiện lên rất rõ ràng trong trí tưởng Năm, khiến Năm càng tin thật Ba đã đỡ nhẹ cái ví bạc kia, chứ không bỗng dưng Ba làm gì có lăm tiền mà thua nhiều tiếng bạc canh đêm trước to thế ? Bao của Ba được để dành còn lại thì thật vô lý hết sức, đối với hần, túi có bao nhiêu hần cũng dốc ra hết để ngón và phiện phò.

Chợt Năm ngẩng đầu lên, nheo mắt nhìn hút một bóng người thất thểu trên đường về lối Bến Đò Niệm. Năm ngھn lên nghiêng ghé rồi hét lên một tiếng, cảm cổ chạy. Bính nhận ra ngay là Ba Bay bèn vội chạy theo.

Thoáng cái Năm đuổi kịp Ba. Ba chưa kịp quay đầu lại nhìn đã bị Năm bóp chặt cổ vật xuống đường. Ba Bay ú ớ muốn kêu song không sao cất tiếng lên được vì hai bàn tay sắt của Năm khóa khít lấy họng.

Biết đã vỡ chuyện, Ba hết sức giãy dụa khư khư giữ túi tiền. Năm nóng mặt nghiêng răng thoi luôn ba bốn chiếc trúng mạng mỡ Ba. Ba phải dùng tận lực đâm trả vào mặt Năm. Năm hoa cả mắt vẫn không chịu buông tay. Dưới đầu gối Năm, Ba Bay thở không ra hơi, xương ngực Ba như sắp gãy hết mất. Nhìn mặt Năm long sòng sọc, Ba Bay rợn cả da thịt, cảm thấy hết mọi sự ghê gớm sắp xảy ra.

Nhưng, Ba nhất định giữ chặt ví tiền. Còn Tám Bính run cầm cập xanh mắt nhìn chòng và bạn chòng vật lộn.

Mấy phen Năm mím môi thích mạnh khuỷu tay xuống cổ Ba, luồn tay xuống lưng Ba, cố lật sấp Ba đi để rút cái ví tiền gài trong túi dưới nách áo, nhưng Năm đều bị Ba co đầu gối thúc vào chỗ hiểm, Năm Sài Gòn đã sôi máu, rút lưỡi dao giắt ở bắp đùi ra giờ thẳng cánh, dẫn tiếng nói:

- Có đưa mau không ?

Ba Bay lác đầu. Năm Sài Gòn nghiêng răng nói một lần nữa.

Cánh tay Năm rung rung. Lưỡi dao nhọn lấp lánh dưới trăng mờ...

Tám Bính hốt hoảng chạy xô đến định gỡ hộ cho Ba thì Năm liền hất bán vợ đi. Ba Bay thừa cơ toan giật lấy dao, Năm đã đâm thẳng xuống ngực hần, chẳng để hần kịp cất một tiếng van lơn xin nhượng bộ.

Máu tươi phọt lên, Năm Sài Gòn nghiêng đầu tránh, rồi bồi thêm một nhát trúng cổ họng Ba.

Ba trợn ngược mắt. Sau hai tiếng ằng ặc, hần giãy lên một cái đoạn nằm thẳng rằng, cái ví tiền giờ mới rơi ra ngoài. Năm rút mùi xoa lau máu đẫm bàn tay, đoạn nhặt ví tiền nhét vào túi và khế gọi Bính:

- Ba "củ" rồi mình ơi!

Bính chạy lại, cuống quít lay người Ba. Thấy Ba cứng đờ, máu ở ngực, ở cổ họng cứ tuôn ra. Bính ríu lưỡi nói:

- Thế này thì chết cả mất!

Nghe Bính nói không nên tiếng, Năm cười rộ lên, rồi lạnh lùng xốc Ba Bay lên vai, chạy lù lũi về phía bờ ruộng tận đằng xa.

Mảnh trăng vừa nhô ra khỏi đám mây xám, trút xuống cảnh vật một làn ánh sáng xanh trong xanh bóng lẫn với sắc xanh đặc của ruộng rì rào.

Tám Bính chỉ chực khụy xuống. Bính hoa mắt trông thấp thoáng trong sương xác Ba Bay rũ trên vai Năm, Bính rợn cả người, sực nhớ tới bức tranh vẽ một người tội lỗi lúc chết bị ma quỷ lôi kéo đi. Bức tranh này treo trên tường ở buồng ông Cố Đạo già giải tội cho Bính dạo năm xưa.

Phút chốc cái vắng lặng êm đềm của đêm xuân trở nên lạnh lẽo, ghê gớm lạ thường. Bính thấy nó báo trước cho Bính rồi đây, những sự khủng khiếp thế nào cũng đến với Bính không thể nào tránh được.

Chú Thích:

1.- Cái ví tiền ấy bị móc mất...

CHƯƠNG XXV

Non một năm trời rồi mà án mạng Ba Bay chưa ra manh mối. Rồi vì không ai thừa và Ba Bay vốn là kẻ côn đồ nên Sở Mật Thám cũng chẳng chịu dò xét.

Nhưng cái chết của Ba vẫn mãi mãi làm cho dân làng Vèn, xóm Chợ Con, vùng An Dương bàn tán những lúc họ lê la chuyện về sự giời có mắt hay không? Xưa nay vốn họ ghét sẵn Ba Bay, ghét ngon, ghét ngọt, thành thử khi thấy Ba Bay chết, họ mừng như mở cờ trong bụng. Chính một tay hấn đã làm hại bao nhiêu người làm ăn đầu tắt mặt tối, gồng thuê gánh mướn phải tan nát cửa nhà khi bị hấn lừa lọc bằng các ngón cờ gian bạc lận.

Bởi thế tuy Ba Bay chết, họ vẫn cứ xoi mói những sự xấu xa của Ba. Nhưng nào chỉ có thế thôi, họ còn nói cạnh nói khoe những kẻ gian ác bè đảng với Ba. Lắm phen nghe thấy, Tám Bính chết cay chết đắng trong lòng mà phải cắn răng không dám hé nửa lời.

Ngày lại ngày, Bính buồn bã quá. Cái chết khủng khiếp kết liễu đời Ba Bay thường ám ảnh tâm trí Bính. Lắm đêm rờn rã Bính không thể sao chợp mắt ngủ được, trông đâu Bính cũng thấy xác Ba Bay rũ trên vai Năm dưới bóng trăng nhợt nhạt.

Có ngày Bính bỏ cả ăn, Năm hỏi tại sao Bính chỉ nói lảng ra chuyện khác. Trái lại Năm Sài Gòn vẫn cứ như thường, hôm nào không đi xóc đĩa thì lại hút thuốc phiện. Nhìn gương mặt Năm không những không thấy lộ vẻ gì băn khoăn lại còn sứt siu khô khan thêm.

Bên sự thản nhiên ấy, lòng Bính càng tội bởi, Bính đinh ninh thế nào Bính và chồng cũng bị lộ và chịu tội không biết nặng đến thế nào. Hơn nữa, Bính có cảm giác thật như Bính bị tù rồi và chỉ còn chờ ngày đi đày hay lên máy chém nhắm mắt chờ chết. Càng ngày Bính càng rạc người đi. Năm thấy vậy đã phải kêu lên và cố ép Bính uống thuốc và tắm bồ ăn uống.

Một buổi chiều kia. Một buổi chiều mùa Đông, các chòm cây trên rặng đồi tận ven trời xa còn lưu luyến giữ lại những ánh nắng vàng đã úa. Nền trời xanh nhờ thật là bao la, thật là hoang vắng. Không một bóng chim bay ngang, không một âm vang nào ngoài gió buồn tê tái của chiều gần tàn hắt tủa ra khắp vùng quê với một sự lạnh lùng hoang vắng mênh mông.

Tám Bính đứng tì tay vào lan can đằng cuối tàu nhìn cánh đồng đang từ từ lùi vào màn sương.

Bỗng dưng trong giây phút, tâm trí Bính như sáng lên, tươi lên, nhẹ nhàng khác thường. Bính thấy như gió lạnh đã trút sạch mọi sự rối loạn tối tăm trong người Bính. Bính thấy như đương sống một cuộc đời êm đềm trong sạch ở đâu đây. Thần thờ Bính tự nhủ:

- Giá lúc nào mình cũng được như lúc này có phải sung sướng không ?!

Nhưng khi Bính vừa đưa mảnh gương ra soi thấy mặt mày võ vàng hằn đi thì Bính lắc đầu:

- Mà ta sung sướng để làm gì ? Con cái chả có, và chẳng còn bao giờ trông mong có được, cha mẹ thì tận tình, vậy chỉ thêm tủi thân thôi. Vả lại biết bao người khổ sở vì ta vậy ta cũng phải khổ sở mới cân chứ ?

Rồi Bính rọi người cúi trông bàn tay trái bị xe kẹp dạo xưa, năm ngón tay cụt gần hết, mà ghê sợ cho cái dấu vết mãi mãi xấu xa của đời mình.

Bính lắc đầu toan nhắm mắt lại để tránh những hình ảnh tối tăm hiện ra thì Năm Sài Gòn ở đằng mũi tàu đi tới, khít hai hàm răng bảo Bính:

- "Cóm" đấy!

- Thế à ?

- Nó định "tôm" (1) chúng ta!

- So nào vậy ?
- So mặt ngựa và so Vinh.

Bính giữ vẻ thản nhiên:

- Vậy đến Bến Ninh Giang thì chuẩn.

Năm Sài Gòn đưa mắt gờm gờm nhìn xung quanh, vội đáp:

- “Chuẩn tươi” (2) mình ạ!

Vừa dứt tiếng Năm đã lao mình xuống sông, cùng lúc hai người đàn ông chạy đến bên Bính dậm chân nói:

- Thế nó trốn thoát rồi!

Hành khách đổ xô lại, lối nhỏ trông ra dòng nước đen kịt cuốn Năm đi. Trống ngực Bính dồn dập, Bính lo ngại cho tính mệnh chồng, nhưng Bính phải cố trấn tĩnh để trả lời câu hỏi của người có cái khuôn mặt dài, mũi gồ và huếch giống mặt ngựa kia:

- Cô quen thằng kia phải không ?

- Không! Tôi không quen biết gì hết!

Người ấy trừng mắt nhìn Bính:

- Rồi tôi vừa thấy cô nói gì với nó mà.

Tám Bính cười nhạt:

- Tôi là đàn bà con gái không quen thuộc với họ thì làm gì có chuyện mà nói.

Người đàn ông đứng cạnh Mặt ngựa gờm gờm nhìn Bính. Bính cũng lườm trả, đoạn nguây nguẩy đi xuống boong dưới.

Tàu vừa cập Bến Ninh Giang, Bính thót ngay lên bờ. Qua khỏi phố bờ sông, Bính ngoảnh cổ nhìn, không thấy bóng hai người Mặt Thám theo mới hơi yên tâm.

- Hú vía!

Bính nói thầm, chực vào một nhà hàng cơm để trọ thì Năm Sài Gòn ở đâu đến vậy gọi Bính. Năm đã thay bộ quần áo khác và khoác một cái áo toại đi mưa.

- Kia mình! Có việc gì không ?

Năm Sài Gòn lắc đầu:

- Không! Và mình còn bao nhiêu tiền ?

- Năm hào thôi!

- “Keo hựu” (3) thôi à ?

- Nói dối mình làm gì!

Năm Sài Gòn nhăn mặt:

- Thế thì chúng mình phải cuốc bộ về Thái Bình mất! Mà đi ngay bây giờ.

- Sao thế ?

Năm Sài Gòn trông quanh quần:

- Cây (4) ghê, anh lại thấy hai “so cóm” khác.

Năm vừa nói vừa hất hàm về phía một hàng cơm đằng xa. Bính cau mày bảo Năm:

- Chúng sẵn riết quá mình nhỉ ?

Bính bồn chồn lo ngại, hay Sở Mặt Thám đã dò xét biết vợ chồng Bính là thủ phạm vụ án mạng Ba Bay ? Bính run run bảo Năm:

- Thì “chuẩn” ngay thôi!

Dứt lời, hai người rẽ quặt ra con đường nhỏ ven ruộng. Đã hơn tám giờ tối. Nhắm vào ngày cuối tháng không trăng, cảnh vật tối mịt. Thỉnh thoảng một con đom đóm ở bụi tre đen sì bay bụt ra, chập chờn vờn lên nền trời những vệt sáng ngắn, càng làm cho cái lạnh lẽo vắng vẻ của đêm tối khủng khiếp hơn.

Bính thờ dờn, trống ngực Bính đập tưởng đứt mất. Hình như Năm nghe thấy, hấn bèn nắm tay vợ khẽ hỏi:

- Mình sợ lắm phải không ?

Bính lắc đầu và hỏi lại:

- Sắp đến nghĩa địa làng Thủy Vân đây mình nhỉ ?

Năm cười, hát hàm về bên trái. Bính trông theo thì chính là nơi Bính hỏi. Trong màn sương mịn màng, những mô đất và những đám dứa dại gai góc, lù mù đương thiêm thiếp giữa những tiếng dế âm ỷ.

Hai người đi được chừng bốn cây số thì mưa bắt đầu lấm tẩm rồi dần dần nặng hột, thấm ướt hết cả lần áo ngoài. Bính run run, thở dài. Năm liền cởi áo tơi đưa cho vợ nhưng Bính không khoác, dồn bước.

Tâm trí Bính lại buồn rượi. Tuy có Năm đi bên, Bính vẫn tưởng như thui thủi một thân một mình, và con đường vắng vẻ mà Bính đương đi đây không phải về Vĩnh Bảo, về Thái Bình mà đến một nơi toàn những sự nguy hiểm, sâu thẳm.

Tám Bính lại bị hình ảnh Ba Bay dọa nạt, Bính lại tưởng ra hấn mình mấy dẫm máu, tóc rũ rượi lơ lửng trước mặt Bính. Hấn không cười không nói, nhưng quái lạ một tiếng gì giống hết tiếng hấn cứ thì thào vào tai Bính rằng đời Năm, đời Bính, đời hết thầy cánh "chạy vớ" đều sẽ chịu những hình phạt còn khủng khiếp hơn nữa. Bính không thấy trên nét mặt Ba một vẻ gì giận hờn, oán trách vợ chồng Bính hết. Hình như cái chết của hấn đã ghi sẵn trong một quyển sổ đèn tội công bằng vậy.

Tám Bính và Năm Sài Gòn qua Thủy Vân được một quãng xa. Mưa vẫn không ngớt. Gió thổi mỗi lúc một rét buốt hơn. Dưới bầu trời đen kịt, hai người khó phân biệt con đường lầy lội với ruộng bùn ngập nước.

Chợt, đằng xa, một ánh đèn le lói nổi bật hẳn lên trong khoảng mờ mịt. Tám Bính nắm tay Năm:

- Đến đây thế nào chúng mình cũng phải nghỉ. Chẳng biết mình có nhọc không, em thì mỏi rời cả hai chân và lại ngâm ngấm đau bụng.

Năm Sài Gòn đương ngẫm nghĩ, không trả lời. Năm thì thào: "Giá hai thằng Mật Thám ta gặp lần thứ hai có để ý tới ta cũng không thể nào theo được, vì ta đã làm chúng nó lạc đường ngay từ Bến Ninh Giang. Vậy có thể ngủ đêm nay nhưng sáng mai phải dậy sớm để về ngã ba Đọ rồi về Thái Bình cho kịp chuyến xe ô tô mười giờ chạy Nam Định. Thế thì hai thằng chú hàng chục thằng Mật Thám cũng chẳng sợ". Thấy Năm trầm ngâm, Tám Bính hỏi lại:

- Có được không mình ?

Năm Sài Gòn vui vẻ đáp:

- Được lắm!..Được lắm!...

Độ mười phút sau Bính nhận ra cái ánh đèn le lói ban nãy ở trong một nhà tranh làm giữa hai gốc nhãn um tùm. Bính vội buông tay Năm, chạy đến đập cửa. Có tiếng người đưa ra.

- Ai hỏi gì đấy ?

- Tôi đây.

- Ai ? Ai mua gì đấy ?!

Cánh liếp hé mở, một khuôn mặt đàn bà dưới nếp khăn vuông hiện ra, Bính liền khấn khoản:

- Thưa bà! Vợ chồng tôi có người nhà ốm nặng phải về gấp Thái Bình nhưng vì trời đổ mưa và tối quá, vậy bà làm ơn cho chúng tôi trọ nhờ một đêm để sáng mai chúng tôi đi sớm.

Bính chưa hết câu, có tiếng đàn ông ở trong nhà nói ra:

- Vâng, mời ông bà vào nhà. Bu mày chống liếp mau lên chứ, kéo bà chờ lâu mưa ướt hết.

Đóng lại gióng liếp cửa xong đầu đấy, người đàn bà nhanh nhẩu mời vợ chồng Năm ngồi xuống giường, còn người đàn ông ẵm con đứng dậy vịn to ngọn đèn cầy trên mặt chiếc hòm chân, vừa giục người đàn bà:

- Kia bu mà y rót nước để ông bà xơi.

Bính đón nhời:

- Vâng, ông bà cứ để chúng cháu tự nhiên.

Rồi Bính thân rót nước ra chén. Hương chè tàu thơm ngát thoảng lên làm Bính ngạc nhiên, đoán rằng vợ chồng nhà này có công việc gì nên mới pha chè sẵn như thế. Người đàn bà ẵm con ngồi gần đấy hiểu ý Bính bèn thông thả nói:

- Chả giấu gì ông bà, hôm nay nhà cháu có giỗ, định pha chè mời bà con trong họ uống rồi đọc kinh, nhưng vì mưa mà nhà cháu ở mãi ngoài đường đề này nên không ai ra...

Người vợ tiếp nhời:

- Vậy gặp ông bà nghỉ đây thật may có duyên với vợ chồng nhà cháu quá!

Khi ấy người chồng đưa mắt nhìn vợ như hỏi có nên đọc kinh ngay hay là để gần khi đi ngủ. Người vợ tần ngần. Thấy vậy Tám Bính vội nói:

- Thưa ông bà thế thì hay quá, ông bà thấp nển lên cho chúng tôi thông công (5) với.

Người đàn bà niềm nở:

- Vậy ông bà cũng đi đạo à ?

Bính bẽn lển:

- Vâng nhà tôi mới theo đạo, còn tôi là bản đạo gốc.

Người chồng vội vàng:

- Vậy để ông sang giường bên kia nghỉ, còn bà với chúng tôi lại hạt năm chục và ngắm mười bốn đàng Thánh Giá (6) vậy.

Người chồng nói xong, người vợ liền đánh diêm châm nển rồi rót nước mời Bính sắp sửa nguyên kính.

Đã hơn năm năm, Bính ít nhắc đến các kính đó, nhưng thuở nhỏ Bính học thuộc lòng và ngày ngày đọc luôn miệng nên nay Bính vẫn đọc trơn tru và giọng vẫn êm ái lắm.

Nhìn tượng Đức Mẹ bày giữa hai cảnh huệ trắng cắm trong đôi lọ bằng đất nhuộm phẩm, và những tia sáng lung lay của bốn ngọn nển, Bính thấy mình lùi dần về quãng đời thơ trẻ.

Bàn thờ nhà Bính cũng bày trên miếng gỗ hình bán nguyệt, đường kính độ hơn một thước, đóng ghép vào cột nhà. Cũng mấy cảnh huệ trắng, cũng chiếc lọ sành nhuộm phẩm, cũng tượng Đức Thánh Nữ trọn đời đồng trinh vẻ mặt trang nghiêm mà hiền từ, nhưng nhà Bính còn thêm một khung ảnh hình Trái Tim mà hiện giờ Bính còn nhớ từng nét một. Chúa Giê-su mặt râu rĩ, mắt lơ lơ, một tay chỉ vào ngực. Giữa ngực phanh ra một trái tim rỉ máu, hàng chục lưỡi gươm sáng xuyên qua.

Đã tới ngắm thứ tám, chỗ Đức Chúa Giê-su đứng lại an ủi dân Thành Giê- duy-da-lem giữa khi chính mình không được một ai ngỏ một câu ái ngại mà lại còn bị xỉ vả, lại còn phải vác cây "thập ác" nặng nề, thì Bính không sao cầm được nước mắt.

Bính chấm xong giọt nọ thì giọt kia đã tràn ra ngay, trong chốc lát mắt Bính mờ hẳn đi. Cảnh vật xung quanh Bính bỗng tối sầm lại, duy có bốn ngọn nển bên cạnh tượng đồng Đức Mẹ là rực rỡ lạ thường, thành một vòng ánh sáng như cửa vàng mặt trời mọc lúc rạng đông.

Hai vợ chồng nhà nọ chăm chú nguyện ngầm không để ý đến Bính. Sự hào hợp ấy khiến Bính thêm thổn thức, nước mắt Bính càng tràn ra, cổ họng Bính như sắp tắc, Bính không thể thốt lên một tiếng nữa. Bính đau đớn, Bính tủi hèn, Bính tê tái.

Đọc hết bản kinh, Bính chấm sạch nước mắt rồi mà vẫn còn muốn khóc. Bảy giờ người chồng đã tắt bốt hai ngọn nến đi và người vợ bưng một mâm cháo gà hơi bay ngào ngạt ở dưới bếp lên. Người đàn ông lại giường đánh thức Năm dậy. Cả hai ân cần mời vợ chồng Năm ăn. Năm đương đói, nhận nời liền, Bính tuy buồn bã không muốn ăn nhưng nể lời cũng phải cầm thìa. Thằng lớn ngủ ở giường trong thấy tiếng bát đĩa liền ngỏm dậy. Nó bưng hẳn cái bát to nhất và ngồi ăn bên cạnh Năm. Vợ chồng nhà nọ vừa ăn vừa chuyện trò vui vẻ lắm. Thấy Bính hỏi các cách làm ăn buôn bán thì người vợ nhanh miệng nói luôn:

- Chúng cháu chả giấu gì ông bà, vợ chồng cháu và hai cháu bé đây chỉ trông vào cái hàng nước thôi. Nhưng người khác thì không đủ chi tiêu, nhưng vợ chồng cháu dè xèn cần kiệm cùng là chăm cầu xin Chúa nên cũng đủ ăn.

- Thế mỗi ngày bà kiếm được bao nhiêu ?

- Ngày một hào, phiên chợ hay ngày mùa thì vài ba hào là cùng.

- Có thể thôi mà nhà đủ ăn ?

Người đàn bà cười:

- Bà tính bây giờ khó khăn, kiếm được cho các cháu không phải bữa nào nhịn ấy là có ơn Chúa thương lắm đấy. Vả lại nhà cháu nuôi thêm vài con lợn, giồng thêm vài sào rau, đỡ cặp thêm với cháu, chứ cả như cháu buôn bán thì cũng bán đấy.

Lâu nay Bính tiêu tiền chực đã quen tay, không phải vất vả, nên Bính quên bẵng cái khó khăn eo hẹp của sự làm ăn ở chốn thông quê. Bính quên cả ngày còn con gái Bính đi chợ xa gánh vãi mướt mồ hôi mà chỉ được dăm xu, hay có phiên gạo ế thì chỉ được nắm tấm, nắm càm không thôi.

Bỗng thằng bé ẵm trong lòng người đàn ông khóc oe oe, người vợ chìa tay đón ngay lấy nó vừa cười vừa nói nựng: “úi nao ơi! Con tôi đói quá. Tội nghiệp! Có cháo gà ngon đấy nhưng chưa có răng thì ăn thịt làm sao, Thằng anh nó lại ăn hết thôi”.

Rồi người mẹ vạch yếm cho con bú! Thằng bé ngậm núm vú bú ụt à ụt ịt như con lợn con. Trước mặt người đàn bà, Bính mũi lòng đưa mắt nhìn Năm Sài Gòn ăn bát cháo xong ngồi dựa lưng vào bức vách mơ màng với khói thuốc lá. Bính chua xót nhớ tới đứa con nhỏ bán đi năm xưa và đứa con để sẩy, và càng xót xa đau đớn hơn khi người đàn bà cúi hôn xuống cặp má phúng phính xinh xắn của đứa bé, và người đàn ông thì nòng nân nhìn vợ ẵm con.

Bính thấy vợ chồng người nọ thật sung sướng hơn ai, còn mình thì khổ sở không biết chừng nào đến đời nào.

Một lúc lâu, người đàn bà tươi cười bảo vợ chồng Năm:

- Đã khuya rồi, xin rước ông đi ngủ với nhà cháu, còn bà thì nằm giường trong buồng nghỉ cho đỡ mệt.

Người đàn ông nói tiếp:

- Thật may mắn, nhà cháu vừa mua được cặp chiếu đậu, lại vừa mới giặt chiều qua.

Bính cảm ơn, đoạn đến bên cạnh giường kê gần cửa sổ nằm. Bính chợp ngủ đi. Chợ tiếng gà gáy trong mấy xóm rải rác đằng xa vắng lên. Bính đương mơ màng tỉnh ngay giấc. Rồi thì Bính không sao ngủ được nữa, khi tiếng gà gáy im bật, những nhịp thờ đều đều không biết của người vợ hay người chồng, hay đứa con thờ ở giường ngoài buồng đưa lại, như rót vào tai Bính. Giữa khoảng đêm mưa gió ào ào, hơi thờ ngon lành kia lại gợi lên trong lòng Bính ngùn ngụt sự thèm thuồng khao khát một cuộc đời trong sạch êm đềm dù nghèo nàn.

Nhưng Bính đau tử biết bao thấy rằng cái ước mong đó không thể nào có được, Bính chỉ có thể gặp cái đêm như đêm nay, một đêm trong cái đời nguy nan

điều đứng dừng bước trong một gia đình ấm cúng nào đấy, để mà tiếc, mà khát khao và xót xa thôi.

Chú Thích:

1.- Tôm: Bắt.

2.- Chuẩn tươi: Trốn ngay.

3.- Kẹo hựu: Năm hào.

4.- Cây: Sợ.

5.- Thông công: Cùng đọc kinh

6.- Lăn hạt năm chục là đọc 50 kinh vừa lăn 50 hạt trong tràng hạt. Ngắm 14 đàng Thánh Giá là đọc 14 đoạn thuật những cuộc Chúa Giê-su chịu các hình phạt, nặng nhất là hình phạt phải đội mũ gai vác cây thập tự nặng đi rong đường để tới chỗ chịu đóng đinh chết. Khi ngắm những đoạn này còn phải đọc nhiều kinh khác nữa.

CHƯƠNG XXVI

Tám Bính về Nam Định thuê một gian nhà gần Bến Tân Đệ được nửa tháng nay.

Sáng nay Bính lại dậy thật sớm ra cửa ngong ngóng Năm. Đã hai chuyến tàu rồi, mỗi chuyến ba ngày, mà Năm vẫn chưa về.

Ngoài đường, đàn sẻ líu ríu càng làm cho Bính bồn chồn nóng ruột. Trước mắt Bính nắng vàng rực rỡ phấp phới trông ử dột như những tia sáng hấp hối của chiều tàn vậy.

Ăn cơm trưa xong, Bính lại chờ...

Rồi chiều... rồi tối...

Lúc ấy tàu Nam Hải nhân con nước lên lần ra khỏi bãi, kéo một hồi còi dài đoạn mở thêm tốc lực máy chạy.

Hành khách nhao nhao lên vì mừng rỡ. Một phần đông người về Nam Định xem hội “Phủ giầy” thấy tàu xô phải bãi đã tưởng đến nỗi mất. Năm Sài Gòn cũng mừng lắm, trước hết vì Năm mới thoát khỏi tay một người Mật Thám tốn công phu dò hỏi, lòng bắt Năm ở ngoài Hải Phòng, sau vì một món hàng, vừa lọt vào mắt Năm.

Ngồi gần đấy, đằng cuối boong một người đàn bà đứng tuổi ăn vận không sang trọng lắm, nhưng đứa bé ngồi trong lòng thì dễ thương quá. Chiếc khánh vàng lủng lẳng dưới chiếc vòng cổ bằng vàng, những vòng chân, vòng tay của nó toàn bằng vàng làm Năm hoa cả mắt. Các thứ ấy sẽ cho Năm bao nhiêu sự tiêu pha sung sướng. Bán bọn đồ vàng sẽ lấy được kia. Năm đến sông xóc đĩa đánh “gấp thiếc” (1) mà trúng luôn mười “tay” lúc đó trên thế gian này chắc vua chơi cũng kém Năm.

Nhưng người đàn bà ấy cẩn thận lắm. Năm Sài Gòn cố làm ra vẻ tự nhiên hiền từ, song không thể nào gần được đứa bé. Năm đã phải giật mình vì câu nói: “Để hở thế này thì chó nó đớp mất còn gì!”. Khi người đàn bà đó cầm chân thằng bé kéo ra, kéo vào, vừa cười ròn rã.

Chắc đứa bé được nâng niu, tắm rửa kỹ lưỡng sung sướng nên nước da nó mới trắng hồng, chân tay mới bụ bẫm đến như thế. Đem ví với trứng gà hay với bột nặn thì trứng gà và bột nặn còn kém. Thảo nào nó chùng lên năm lên sáu, đang tuổi chạy nhảy, nhưng người đàn bà cứ quẩn quít lấy nó, chẳng rời nó một giây.

Tàu chạy quá Suôi Hới đã lâu, thấm thoát đến gần Tân Đệ thì chiếc kim đồng hồ trong buồng máy chỉ đúng mười giờ.

Mười giờ...cảnh vật trên sông càng tối mịt mù.

Bỗng người đàn bà bế con xuống boong dưới, lò dò ra cửa tàu, ngần ngại trông về Nam Định sáng tỏa một vùng trời, lẩm bẫm nói một mình: “Lâu quá trời đất ạ!”.

Năm Sài Gòn nhẹ như cái bóng nổi gót luôn. Người đàn bà vừa quay mình lại, chưa kịp nhìn Năm, Năm đã thúc mạnh cùi tay vào mạng mỡ người ấy.

Một tiếng kêu rú lên. Năm Sài Gòn đạp thêm người ấy cái nữa, giằng lấy đứa bé xong lao mình xuống sông. Người đàn bà kêu thất thanh. Hành khách xô lại. Họ ngơ ngác trông hút theo khoảng sông rộng mờ mịt hai bóng người nhấp nhô trên đợt sóng mỗi lúc một xa, rồi biến mất.

Người đàn bà kêu khóc thảm thiết, vật vã mình mẩy. Mọi người đều bàn tán ầm ĩ cả tàu. Riêng có một người vận âu phục đứng cạnh mẹ đứa bé độ vài sải tay là không nói nửa lời. Y tựa lưng cạnh sườn tàu, cau mày lẳng lặng.

Trước còn một hình ảnh mờ mờ hiện trong trí tưởng tượng sau cả một thân thể béo lùn với khuôn mặt sắt siu r ám nắng chẳng chịt những vết sẹo dao chém hiện ra rõ trước mặt y.

Y mím môi, nắm chặt bàn tay phải đấm mạnh vào lòng bàn tay trái, dần tiếng nói một mình: “Lại...i...i Năm Sài Gòn!...”

Bấy giờ Năm Sài Gòn mãi miết bơi, nên không thể nào kịp tháo các vòng chân, vòng tay đưa bé. Năm đã phải nghiêng rặng cổ dứt cái vòng cổ để về giấu trước đi một chỗ, nhưng ngón tay chuối mẩn của Năm vừa ấn mạnh xuống cổ thẳng bé thì nó càng giẫy đạp khiến Năm suýt phải buông nó ra mất.

Mấy phen Năm và nó chìm ngihm rồi lại nhô lên. Năm thở không ra hơi, cánh tay phải mỏi rã rời, thân thể bắt đầu nặng trĩu. Đã thế gió mạnh ở đâu bỗng nổi lên, thổi bạt Năm ra tận giữa sông. Giá mà món hàng thường thì Năm đến bỏ đi để qua cơn cheo leo vật lộn với sông nước này.

Đứa bé ngạt hơi không giẫy đạp nữa và không biết gì nữa, Năm Sài Gòn gạt những tóc rử xuống mặt rồi hết sức hơi...Một lúc sau Năm nhoai được vào bờ liền vội xốc đứa bé lên vai, cầm đầu chạy. Nhà Năm còn cách đấy một quãng ngắn thôi. Thoáng chốc, Năm đẩy cửa bước vào, Bính đương nằm, ngồi nhóm dậy:

- Kia mình!

Năm Sài Gòn đặt đứa bé xuống giường xong ôm ngực ngồi thờ, quần áo ướt như chuột lột. Tám Bính biến sắc mặt hỏi Năm:

- Mình làm sao thế! Đứa bé nào đây ?

Năm lập cập nói:

- “Hàng” đấy! Mình.

Tám Bính nhìn đứa bé, tròn mắt như muốn bật ra vì thấy có một cái gì khác lạ quá. Còn Năm kéo khăn lau qua mặt xong Năm chạy lại sờ ngực nó, Bính toan hỏi, Năm đã kêu lên:

- Mà mình ơi! Nó chết rồi này.

Tám Bính vội to đèn soi mặt nó, gương mặt nó xám nhợt! Bính nhẹ vuốt mà nó da thịt nó, giá ngắt. Bính gạt mớ tóc hung hung dẫm nước của nó lên thì Bính càng rợn người. Nổi bật dưới ánh đèn một vết chàm dài hình con thạch sùng kéo từ trán đến mang tai bên phải đứa bé, và một cái lẹm nhỏ trên mắt cũng bên phải đập mạnh vào mắt Bính. Bính choáng váng, cổ hết sức tỉnh trí thêm nữa. Bính run run, đưa tay đặt nhẹ lên ngực đứa bé, Bính không thấy trống ngực nó đập nữa. Bính hoảng hốt ghé áp tai vào mỏ ác nó, Bính thấy nó chỉ còn là cái xác chết lạnh như đồng...

Bính tái mét mặt lại đầu gối quy dằn, đưa cặp mắt xám ngắt nhìn Năm, nghẹn ngào:

- Thôi anh giết chết con tôi rồi!...

Cánh cửa bỗng mở toang. Hai người Đội Xếp ta chạy vào, bước theo hai người Mật Thám, một người ban nãy bắt hụt Năm trên tàu và một người béo trắng vận quần áo dài, còn thêm một Cẩm Tây nữa.

Năm Sài Gòn giật mình, chực chạy trốn. Nhưng cả nhà có mỗi một lối ra thì bị viên Cẩm đứng chắn với khẩu súng lục lăm lăm bấm cò. Năm choáng đầu lên, định rút dao để đâm, nhưng nhanh hơn, hai người Đội Xếp đã nhảy xô lại ôm ghì lấy Năm.

Người Mật Thám béo trắng vận quần áo dài cũng xô đến lôi Tám Bính dậy, đập mạnh tay vào Bính vào cái vòng sắt và trừng nhìn Bính, nghiêng rặng nói:

- Gớm thật!...Con này gớm thật.

Bính cúi đầu run rẩy, Người ấy lại dần tiếng:

- Chuyến này rồi tao được xem đời mày...Và mày được biết tao!

Chính là người Mật Thám lấy Bính làm lẽ, cách đây ba năm đã đưa ngót trăm đồng để Bính nộp phạt cho bố mẹ, tuy đã ba năm, nhưng Bính vẫn còn nhớ rõ...Bính nhớ rõ và càng nhớ rõ bao nhiêu, trí tưởng Bính càng như rỉ máu ra bấy nhiêu. Rùng

mình, Bính quay mặt nhanh về phía đứa con. Mắt Bính lại hoa lên. Bính giật phắt cái xích sắt trong tay người chồng Mật Thám, rồi chạy đến ôm chầm lấy đứa bé, khóc nức nở.

Năm Sài Gòn bỡ ngỡ không hiểu ra sao. Người Mật Thám nọ xô ngay lại, lời Bính dạy, quấn nốt hai tay Bính thêm mấy vòng xích sắt nữa, đoạn kéo ra cửa.

Tám Bính tê mê như người mất hồn, lơ đãng ngoái cổ nhìn với đứa con béo tốt nằm rũ trên chiếu.

Thoáng phút giây Bính thấy hết cả mọi sự tuyệt vọng tối tăm từ nay trở đi không lúc nào không xâu xé tâm can Bính, và Bính sẽ sống một đời khốn nạn dài vô cùng tận.

Tám Bính đưa mắt ướt đầm đìa trông Năm lắc đầu:

- Thế là hết!

Chú Thích:

1.- Gấp thiếc: Gấp bội lên.

Xóm Cẩm Hải Phòng
1935-1936